

CHUYÊN ĐỀ 1

Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam

[
]

Câu 1. Theo Đồng chí thì mục đích khi nghiên cứu chuyên đề: Phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Bồi dưỡng cho người học nhận rõ được âm mưu, thủ đoạn chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với đối với cách mạng nước ta
- B. Giúp người học thấy được ảnh hưởng, tác hại và tính chất phức tạp, quyết liệt của cuộc chiến tranh trong sự nghiệp đổi mới hiện nay
- C. Quan điểm của Đảng, Nhà nước và các giải pháp phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới

D. Cả 03 phương án trả lời trên đều đúng

[
]

Câu 2. Đồng chí hãy tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Chiến lược ‘Diễn biến hòa bình’ là(1)..... của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, sử dụng tổng hợp các biện pháp phi vũ trang nhằm làm(2)..... và tiến tới xóa bỏ các nước xã hội chủ nghĩa, phá hoại độc lập dân tộc của các nước”.

- A. (1) giải pháp; (2) mất ổn định chính trị
- C. (1) thủ đoạn; (2) kiềm chế sự phát triển

B. (1) phương thức; (2) mất an ninh trật tự

D. (1) chiến lược cơ bản; (2) suy yếu từ bên trong

[
]

Câu 3. Theo Đồng chí thì nội dung chính về khái niệm “DBHB” nào dưới đây là đúng?

A. Là chiến lược cơ bản của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Sử dụng các biện pháp phi vũ trang nhằm làm suy yếu từ bên trong và tiến tới xóa bỏ các nước XHCN

- B. Sử dụng các biện pháp phi vũ trang kết hợp với vũ trang để đánh bại các nước XHCN còn lại trên thế giới
- C. Nội dung cơ bản của các lực lượng phản động trong nước để lật đổ chính quyền
- D. Kẻ thù dùng các thủ đoạn để làm xói mòn, tan rã hệ tư tưởng cả mọi người dân và những cán bộ cách mạng yêu nước

[
]

Câu 4. Theo Đồng chí thì chủ thể chống phá chủ nghĩa xã hội trong khái niệm “Diễn biến hòa bình” là gì?

A. Do chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động tiến hành

- B. Do chủ nghĩa đế quốc và lực lượng phản động ở nước ngoài tiến hành
- C. Do lực lượng gián điệp cấu kết với bọn phản động ở trong nước tiến hành
- D. Cả 03 phương án trả lời trên đều đúng

[
]

Câu 5. Theo Đồng chí thì: Chiến lược DBHB được thực hiện theo hình thức nào?

- A. Đánh nhanh thắng nhanh
- C. Mưa dầm ngấm sâu

B. Đánh chậm tiến chắc

D. Cơ bản lâu dài

[
]

Câu 6. Theo Đồng chí thì: Bản chất của chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ là gì?

- A. Là chống phá các nước XHCN và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước tiến bộ trên thế giới
- B. Là chống phá tất cả các nước không theo quỹ đạo chung của Mỹ, không tuân thủ trật tự mà Mỹ sắp đặt
- C. Là cuộc chiến không tiếng súng trên mọi lĩnh vực của CNĐQ và các thế lực phản động trên thế giới gây ra

D. Là cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc trong giai đoạn mới của cách mạng thế giới

[
]

Câu 7. Theo Đồng chí thì: Bản chất của chiến lược DBHB là gì?

A. Phán cách mạng

C. Chống phá CNXH

B. Chiến tranh xâm lược

D. Chống phá phi quân sự

[
]

Câu 8. Đồng chí hãy tìm câu trả lời đúng khi nói về đặc điểm nổi bật nhất của thủ đoạn xâm lược, phá hoại mà các thế lực thù địch đang vận dụng ở Việt Nam hiện nay?

- A. Sử dụng mọi kiểu phá hoại
- B. Sự chuyển đổi nhanh chóng giữa các thủ đoạn
- C. Kết hợp kinh tế với văn hóa
- D. Kết hợp linh hoạt giữa vũ trang và phi vũ trang**

[
]

Câu 9. Theo Đồng chí thì: Nội dung chính của chiến lược DBHB nào dưới đây là hoàn chỉnh?

- A. Sử dụng các biện pháp tổng hợp nhằm phá vỡ hệ tư tưởng của các thế hệ
- B. Sử dụng mọi thủ đoạn kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa xã hội, đối ngoại và an ninh, quốc phòng**
- C. Kích động sự đối kháng trong xã hội các nước XHCN hòng làm tan rã từ bên trong
- D. Chúng sử dụng chống phá về quân sự bằng các loại vũ khí hiện đại kết hợp với chống phá về kinh tế để buộc các nước XHCN đi theo con đường tư bản chủ nghĩa

[
]

Câu 10. Theo Đồng chí thì đâu là thủ đoạn cơ bản nhất của chiến lược “DBHB”, BLLĐ mà CNDQ và các thế lực phản động đang tích cực thực hiện?

- A. Phá hoại kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa
- B. Làm suy yếu từ bên trong các nước XHCN**
- C. Kích động mâu thuẫn xã hội các nước XHCN
- D. Tiến hành gây rối loạn an ninh trật tự các nước

[
]

Câu 11. Đồng chí hãy tìm câu trả lời sai khi nói về nội dung của chiến lược “DBHB”, BLLĐ?

- A. Sử dụng mọi thủ đoạn để ngấm phá từ bên trong
- B. Công khai tiến công quân sự**
- C. Kích động các mâu thuẫn tôn giáo, dân tộc, sắc tộc
- D. Khai thác, lợi dụng các khó khăn, sai sót của ta để tạo bước chuyển hóa

[
]

Câu 12. Đồng chí hãy tìm câu trả lời đúng khi nói về âm mưu của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Đưa nước ta vào quỹ đạo của chúng**
- B. Cướp của, giết người
- C. Chiếm đóng nước ta
- D. Bắt ta lệ thuộc về kinh tế

[
]

Câu 13. Theo Đồng chí thì: Mục đích của chiến lược “DBHB”, BLLĐ là gì?

- A. Nhằm chuyển dịch trong lĩnh vực ngoại giao để thực hiện các đột phá dẫn đến phát triển mạnh về kinh tế và xã hội của các nước tư bản
- B. Nhằm làm suy yếu từ bên trong và tiến tới xóa bỏ chế độ XHCN.... thiết lập và mở rộng phạm vi thống trị của Chủ nghĩa Đế quốc**
- C. Tác dụng phát triển trong kinh tế, văn hoá, xã hội của các nước đế quốc
- D. Tác dụng trong kinh tế, quân sự và trên lĩnh vực ngoại giao của các nước đế quốc

[
]

Câu 14. Theo Đồng chí thì: Mục đích của chiến lược “DBHB”, BLLĐ là gì?

- A. Lật đổ chế độ của các nước tiên bộ**
- B. Thực hiện mưu đồ bá chủ thế giới
- C. Thực thi chiến lược phản ứng linh hoạt
- D. Răn đe quân sự đối với các nước tiên bộ

[
]

Câu 15. Một trong những mục tiêu quan trọng của chiến lược “DBHB”, BLLĐ theo luận điểm của các học giả tư sản đối với bản chất giai cấp của quân đội là gì?

- A. Làm giảm sức mạnh chiến đấu, từng bước làm thoái hóa về chính trị tư tưởng, phai nhạt bản chất cách mạng của quân đội**
- B. Tăng cường sức mạnh chiến đấu tổng hợp của quân đội nhằm đạt được mục đích chính trị
- C. Để tăng cường bản chất cách mạng cho quân đội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu
- D. Bảo đảm cho quân đội luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược

[
]

Câu 16. Đồng chí hãy tìm câu trả lời đúng khi nói về mục tiêu của chiến lược DBHB?

- A. Tạo ra sự sụp đổ từ bên trong**
- B. Gây rối loạn trật tự trị an

C. Tạo điều kiện cho các bên ngoài can thiệp

D. Tạo sự xâm lăng văn hóa

[
]

Câu 17. Theo Đồng chí thì: Mục tiêu của chiến lược “DBHB”, BLLĐ là gì?

A. Là chống phá các nước XHCN và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước tiến bộ trên thế giới

B. Là chống phá tất cả các nước mà không theo quỹ đạo chung của Mỹ, không tuân thủ trật tự mà Mỹ đã sắp đặt

C. Là cuộc chiến không tiếng súng trên mọi lĩnh vực của CNĐQ và các thế lực phản động trên thế giới gây ra

D. Là cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc trong giai đoạn mới của cách mạng trên toàn thế giới

[
]

Câu 18. Theo Đồng chí thì: Quá trình hình thành và phát triển của chiến lược DBHB được phân chia thành mấy giai đoạn?

A. Có 02 giai đoạn

B. Có 03 giai đoạn

C. Có 04 giai đoạn

D. Có 05 giai đoạn

[
]

Câu 19. Theo Đồng chí thì đâu là thời điểm tương ứng với giai đoạn II của quá trình hình thành và phát triển chiến lược DBHB?

A. Những năm 80 đến những năm 90 thế kỷ 20

B. Những năm 70 đến 1991 thế kỷ 20

C. Những năm 80 của thế kỷ 20 đến nay

D. Những năm 70 đến những năm 80 thế kỷ 20

[
]

Câu 20. Đồng chí hãy tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Bạo loạn lật đổ là hành động chống phá bằng bạo lực có tổ chức do (1)..... hay lực lượng li khai, đối lập trong nước hoặc cấu kết với nước ngoài tiến hành gây rối loạn(2)..... trật tự an toàn xã hội hoặc lật đổ chính quyền ở địa phương hay trung ương”.

A. (1) lực lượng phản động, (2) an ninh chính trị

B. (1) lực lượng gây rối, (2) chế độ chính trị

C. (1) lực lượng khủng bố, (2) tình hình kinh tế của đất nước

D. (1) lực lượng nội địa phản cách mạng, (2) diễn biến hòa bình

[
]

Câu 21. Theo Đồng chí thì: Đặc trưng cơ bản của bạo loạn lật đổ là gì?

A. Bạo lực tự phát

B. Bạo loạn chính trị

C. Bạo lực có tổ chức

D. Bạo loạn vũ trang

[
]

Câu 22. Theo Đồng chí thì: Đặc trưng cơ bản của bạo loạn lật đổ là gì?

A. Hoạt động bằng bạo lực của bọn phản động

B. Hoạt động phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và lực lượng phản động

C. Hoạt động phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và lực lượng phản động đa quốc gia

D. Hoạt động bạo lực có tổ chức, do lực lượng phản động hay lực lượng li khai để chống phá

[
]

Câu 23. Theo Đồng chí thì: Đặc trưng cơ bản của bạo loạn lật đổ là gì?

A. Là hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch ở trong nước

B. Là hoạt động quân sự thuần túy

C. Là hành động chống phá bằng bạo lực có tổ chức

D. Là hoạt động phi vũ trang của các lực lượng phản động

[
]

Câu 24. Theo Đồng chí thì: Bạo loạn lật đổ có tính chất nổi bật gì?

A. Hành động bạo lực có tổ chức

B. Chống phá kinh tế chính trị

C. Làm suy yếu các nước XHCN

D. Kích động mâu thuẫn

[
]

Câu 25. Theo Đồng chí thì: Hoạt động bạo loạn lật đổ có tính chất cơ bản gì?

A. Tính tự giác

B. Tính tự phát

C. Tính gây mất ổn định

D. Có tính tổ chức

[
]

Câu 26. Đồng chí hãy tìm câu trả lời sai khi nói về đặc trưng chủ yếu của bạo loạn lật đổ?

A. Là hành động phá hoại của các thế lực thù địch cả trong và ngoài nước

B. Là hoạt động thuần túy quân sự

C. Nhằm lật đổ chính quyền để thiết lập chính quyền phản động ở địa phương hoặc trung ương

D. Là hoạt động vừa vũ trang, vừa phi vũ trang của các lực lượng phản động trong nước

[
]

Câu 27. Theo Đồng chí thì một trong những đặc điểm của gây rối là gì?

A. Có lực lượng quần chúng tham gia

B. Có khi lôi kéo được một bộ phận quần chúng tham gia

C. Lực lượng tham gia thường đông, nhiều thành phần dân cư

D. Lực lượng tham gia thường đông, đủ thành phần dân cư

[
]

Câu 28. Đồng chí hãy tìm câu trả lời sai khi nói về đặc điểm của hoạt động gây rối?

A. Diễn ra tự phát do các phần tử chống đối trong xã hội kích động

B. Có khi lôi kéo được một bộ phận quần chúng tham gia

C. Là hoạt động biểu tình có tổ chức

D. Dễ bị địch lợi dụng để tập dượt hoặc mở màn cho bạo loạn lật đổ

[
]

Câu 29. Theo Đồng chí thì: *Bạo loạn lật đổ có vị trí như thế nào trong chiến lược DBHB?*

A. Quan trọng

B. Rất quan trọng

C. Là một âm mưu

D. Là một thủ đoạn

[
]

Câu 30. Theo Đồng chí thì: *Tại sao phòng chống chiến lược DBHB phải đồng thời với phòng chống BLLĐ?*

A. DBHB và BLLĐ có cùng bản chất

B. DBHB và BLLĐ cùng thúc đẩy nhau phát triển

C. DBHB và BLLĐ có cùng về mục tiêu

D. DBHB và BLLĐ có cùng đối tượng chống phá

[
]

Câu 31. Theo Đồng chí thì chiến lược DBHB và BLLĐ có điểm giống nhau cơ bản gì?

A. Bản chất, mục tiêu, quy mô chống phá

B. Mục tiêu, chủ thể, biện pháp thực hiện

C. Bản chất, biện pháp, hình thức thực hiện

D. Bản chất, mục tiêu, chủ thể tiến hành

[
]

Câu 32. Theo Đồng chí thì: *Bạo loạn lật đổ (BLLĐ) có quan hệ với chiến lược DBHB như thế nào?*

A. Làm cho DBHB phát triển nhanh hơn

B. Làm cho DBHB kém hiệu quả hơn

C. Làm cho BLLĐ phát triển nhanh hơn

D. Là điều kiện, cơ sở thúc đẩy cùng phát triển

[
]

Câu 33. Theo Đồng chí thì: *Bạo loạn lật đổ (BLLĐ) có quan hệ với chiến lược DBHB như thế nào?*

A. BLLĐ là một thủ đoạn trong chiến lược DBHB

B. BLLĐ là mục đích của chiến lược DBHB

C. Chiến lược DBHB tạo ra những điều kiện, thời cơ phát triển BLLĐ

D. Chiến lược DBHB tạo thời cơ cho BLLĐ từ trong đánh ra và từ ngoài đánh vào

[
]

Câu 34. Theo Đồng chí thì đâu là những hình thức của hoạt động bạo loạn lật đổ (BLLĐ)?

A. Là tổ chức các cuộc gây rối, xung đột trong xã hội và nhiều khu vực khác nhau

B. Là tạo ra nhiều vụ gây rối trên nhiều địa bàn khác nhau trong phạm vi rộng nhằm lật đổ chính quyền cách mạng

C. Bạo loạn chính trị, bạo loạn vũ trang hoặc bạo loạn chính trị kết hợp với vũ trang

D. Là hình thức chống phá làm suy yếu các tổ chức chính trị trên các địa bàn và nhiều khu vực trong các khu dân cư

[
]

Câu 35. Theo Đồng chí thì bạo loạn lật đổ (BLLĐ) được thực hiện bằng hình thức nào?

A. Bạo loạn quân sự, bạo loạn vũ trang

B. Bạo loạn chính trị, bạo loạn vũ trang

C. Bạo loạn vũ trang, bạo loạn văn hóa

D. Bạo loạn kinh tế, bạo loạn văn hóa

[
]

Câu 36. Theo Đồng chí thì bạo loạn lật đổ (BLLĐ) được thực hiện bằng hình thức nào?

A. Bạo loạn chính trị, bạo loạn vũ trang

B. Tổ chức đình công của công nhân

C. Tổ chức khiếu kiện đông người

D. Tổ chức hội họp của các đảng phái chính trị

[
]

Câu 37. Theo Đồng chí thì đâu là hình thức cơ bản phổ biến của hoạt động bạo loạn lật đổ?

A. Bạo loạn về chính trị kết hợp với vũ trang

B. Lợi dụng các vấn đề trong nước tạo điểm nóng

C. Gây rối, vô cơ đồ lỗi cho chính quyền Nhà nước

D. Thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng

[
]

Câu 38. Theo Đồng chí thì: Mục đích của bạo loạn lật đổ là gì?

A. Tạo ra các thế lực và các phe phái chính trị trong nước để kìm hãm sự phát triển trên các lĩnh vực của các nước XHCN.

B. Tạo ra được nhiều tổ chức phản động trong nước để lật đổ chính quyền các mạng của các nước XHCN

C. Nhằm gây rối loạn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và lật đổ chính quyền cách mạng, thiết lập chính quyền phản động

D. Thiết lập và xây dựng một chính quyền mới hòng xóa bỏ hệ thống XHCN

[
]

Câu 39. Theo Đồng chí thì hoạt động chống phá chế độ XHCN của các thế lực thù địch khi diễn ra phải đáp ứng được những điều kiện chủ quan gì?

A. Xây dựng được lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang phản động bí mật

B. Đối tượng cầm đầu đủ năng lực chỉ đạo, điều hành

C. Có sự phối hợp lực lượng phản động bên trong và bên ngoài

D. Các phương án trả lời trên đều đúng

[
]

Câu 40. Theo Đồng chí thì hoạt động chống phá chế độ XHCN của các thế lực thù địch khi diễn ra phải đáp ứng được những điều kiện khách quan gì?

A. Điều kiện xã hội của các nước XHCN có hiện tượng không ổn định, thuần nội bộ gay gắt

B. Tư tưởng của lực lượng quần chúng không ổn định dễ bị lôi kéo ngả theo lực lượng phản động

C. Lực lượng phản động thù địch có sự hà hơi, tiếp sức của CNĐQ để chống lại chính quyền

D. Các phương án trả lời trên đều đúng

[
]

Câu 41. Theo Đồng chí thì địa bàn trọng điểm xảy ra bạo loạn lật đổ ở đâu?

A. Những vùng trung tâm về kinh tế, chính trị, văn hóa

B. Nơi nhạy cảm về chính trị

C. Các khu vực, địa bàn mà cơ sở chính trị của địa phương yếu kém

D. Các phương án trả lời trên đều đúng

[
]

Câu 42. Theo Đồng chí thì những địa bàn xảy ra hoạt động bạo loạn lật đổ thường có đặc điểm gì?

A. Nơi yếu kém về mọi mặt

B. Nơi trung tâm kinh tế

C. Nơi trung tâm văn hoá

D. Trung tâm văn hoá, chính trị

[
]

Câu 43. Vì sao Chủ nghĩa đế quốc cùng các thế lực thù địch luôn coi Việt Nam là một trọng điểm trong chiến lược "Diễn biến hòa bình" chống chủ nghĩa xã hội?

A. Dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN, cách mạng Việt Nam vẫn giành được những thắng lợi rất to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN

B. Sử dụng những đòn tấn công bằng quân sự để xâm lược Việt Nam không thành công

C. Các biện pháp nhằm kìm chế sự phát triển của Việt Nam như “bao vây cấm vận kinh tế”, “cô lập về ngoại giao” đều không hiệu quả

D. Các phương án trả lời trên đều đúng

[
]

Câu 44. Theo Đồng chí thì đâu là những thủ đoạn mới đã được các thế lực thù địch điều chỉnh để chống phá cách mạng nước ta hiện nay?

A. “đỉnh lều”, “ngâm”, “sâu, hiểm”

B. “vùng xám”, “âm thâm”, “sâu, hiểm”

C. “cách mạng trắng”, “lôi kéo”, “sâu, hiểm”

D. “gặm nhấm”, “tự chuyển hóa”, “sâu, hiểm”

[
]

Câu 45. Mục tiêu nhất quán của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch tiến hành chiến lược DBHB đối với Việt Nam là:

A. Xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, tiến tới lật đổ chế độ XHCN

B. Mua chuộc, dụ dỗ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước

C. Bôi nhọ chủ nghĩa Mác - Lê nin, kích động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc

D. Bạo loạn lật đổ gây ra điểm nóng cướp chính quyền

[
]

Câu 46. Mục tiêu của các thế lực thù địch thực hiện chiến lược “DBHB”, BLLĐ chống phá cách mạng Việt Nam là gì?

A. Lôi kéo Việt Nam đi theo chúng

B. Xóa bỏ sự cầm quyền của Đảng và buộc ta lệ thuộc vào chúng

C. Xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ XHCN, lái Việt Nam vào quỹ đạo CNTB

D. Xóa bỏ Đảng và buộc ta lệ thuộc vào qui luật của chúng

[
]

Câu 47. Đồng chí hãy tìm câu trả lời đúng khi nói về âm mưu của chiến lược DBHB đối với cách mạng Việt nam?

A. Xóa bỏ chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh

B. Xóa bỏ nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

C. Xóa bỏ nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc

D. Xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

[
]

Câu 48. Âm mưu của chiến lược “DBHB”, BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam là gì?

A. Xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, lái Việt Nam đi theo con đường chủ nghĩa tư bản và lệ thuộc và chủ nghĩa đế quốc

B. Làm thay đổi lập trường tư tưởng và nhận thức trong tầng lớp nhân dân

C. Hòng làm xói mòn tư tưởng, nhận thức trong tầng lớp nhân dân từ đó làm dịch chuyển sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt nam

D. Làm mờ hồ với lý tưởng cách mạng của lớp lớp cán bộ và nhân dân với con đường đi lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

[
]

Câu 49. Theo Đồng chí thì đâu là thủ đoạn, phương pháp chính của chiến lược “DBHB”, BLLĐ?

A. Không đánh mà thắng

B. Thay đổi chế độ bằng vũ lực

C. Tự diễn biến mà thắng

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 50. Chiến lược DBHB thường được sử dụng đan xen với thủ đoạn nào?

A. Đe dọa quân sự và can thiệp vũ trang

B. Bạo loạn lật đổ và can thiệp vũ trang

C. Gây rối và bạo loạn lật đổ

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 51. Thủ đoạn chính nhằm chống phá cách mạng Việt Nam của chiến lược “DBHB”, BLLĐ hiện nay là gì?

A. Chiếm lĩnh thị trường

B. Ngoại giao hữu nghị

C. Khoét sâu mâu thuẫn nội bộ

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 52. Đồng chí hãy tìm câu trả lời sai khi nói về hình thức chống phá của chiến lược DBHB?

A. Vừa có chiến dịch vừa không có chiến dịch

B. Chỉ dựa vào phòng tuyến quân sự

C. Vừa ông khai vừa bí mật

D. Vừa chính phủ, vừa phi chính phủ

[
]

Câu 53. Theo Đồng chí thì có bao nhiêu lĩnh vực mà các thủ đoạn của chiến lược “DBHB” BLLĐ khai thác để chống phá cách mạng Việt Nam?

- A. Gồm 05 lĩnh vực
C. Gồm 04 lĩnh vực

- B. Gồm 06 lĩnh vực**
D. Gồm 07 lĩnh vực

[
]

Câu 54. Theo Đồng chí thì CNĐQ và các thế lực phản động xác định chống phá trên lĩnh vực kinh tế trong chiến lược “DBHB”, BLLĐ giữ vị trí như thế nào?

- A. Giữ vị trí Mũi nhọn**
C. Giữ vị trí đột phá

- B. Giữ vị trí Hàng đầu
D. Giữ vị trí Hậu thuẫn

[
]

Câu 55. Theo Đồng chí thì thủ đoạn chống phá trọng yếu của chiến lược “DBHB”, BLLĐ mà CNĐQ và các thế lực phản động đang tiến hành ở Việt Nam hiện nay là gì?

- A. Thủ đoạn trên lĩnh vực Văn hoá
C. Thủ đoạn chống phá Lực lượng vũ trang

- B. Thủ đoạn trên lĩnh vực Kinh tế**
D. Thủ đoạn trên lĩnh vực Dân tộc, tôn giáo

[
]

Câu 56. Đồng chí hãy xác định phương án trả lời đúng khi đề cập tới cách thức tiếp cận của CNĐQ và các thế lực phản động nhằm xâm phạm thành quả cách mạng Việt Nam hiện nay?

- A. Bằng mọi thứ, ở mọi nơi, trong mọi lúc
C. Bằng chiến tranh vũ trang

- B. Bằng chiến tranh gián điệp
D. Bằng chiến tranh kinh tế

[
]

Câu 57. Đồng chí hãy xác định phương án trả lời đúng khi đề cập tới những thủ đoạn chống phá trên lĩnh vực kinh tế của chiến lược DBHB ở Việt Nam hiện nay?

A. Khích lệ thành phần kinh tế tư bản tư nhân phát triển, từng bước làm mất vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước

- B. Lợi dụng về phát triển kinh tế Việt Nam trong mấy năm qua để chúng tập trung chống phá
C. Trong chống phá về kinh tế chủ nghĩa đế quốc lợi dụng vào nền kinh tế thị trường của Việt Nam để chống phá
D. Dùng sức mạnh về quân sự để chúng khống chế và đưa ra các chính sách để kìm hãm về sự phát triển kinh tế của Việt Nam

[
]

Câu 58. Theo Đồng chí thì đâu là những thủ đoạn cơ bản trên lĩnh vực kinh tế nhằm chống phá cách mạng Việt Nam của chiến lược DBHB?

- 1- Tạo sức ép, lũng đoạn về kinh tế để lật đổ chế độ chính trị;
2- Khích lệ kinh tế tư nhân, từng bước làm mất vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước;
3- Đầu tư các công trình lớn, dung tiền để mua chuộc lãnh đạo các cấp;
4- Lợi dụng cấp vốn, chuyển giao công nghệ, để gây sức ép chuyển hóa chế độ chính trị;
A. Câu 1 và 2 đúng
B. Câu 1 và 3 đúng
C. Câu 3 và 4 đúng
D. Câu 2 và 4 đúng

[
]

Câu 59. Theo Đồng chí thì đâu là những thủ đoạn cơ bản trên lĩnh vực kinh tế nhằm chống phá cách mạng Việt Nam của chiến lược DBHB?

- 1- Tạo sức ép về kinh tế để lật đổ chế độ chính trị;
2- Đầu tư các công trình lớn để mua chuộc lãnh đạo các cấp;
3- Khích lệ kinh tế tư nhân, từng bước làm mất vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước;
4- Lợi dụng cấp vốn, chuyển giao công nghệ,... để gây sức ép chuyển hóa chế độ chính trị;
A. Câu 1 và 2 đúng
B. Câu 1 và 3 đúng
C. Câu 3 và 4 đúng
D. Câu 2 và 4 đúng

[
]

Câu 60. Theo Đồng chí thì đâu là những thủ đoạn cơ bản trên lĩnh vực kinh tế nhằm chống phá cách mạng Việt Nam của chiến lược DBHB?

- 1- Tạo sức ép về kinh tế để lật đổ chế độ chính trị;
2- Khích lệ kinh tế tư nhân, từng bước làm mất vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước;
3- Lợi dụng cấp vốn, chuyển giao công nghệ,... để gây sức ép chuyển hóa chế độ chính trị;
4- Đầu tư mạnh vào các ngành chủ yếu để làm mất vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước;

A. Câu 2 và 3 đúng

C. Câu 3 và 4 đúng

B. Câu 1 và 3 đúng

D. Câu 2 và 4 đúng

[
]

Câu 61. Đồng chí hãy xác định phương án trả lời sai khi đề cập tới chiến lược phát triển kinh tế gắn với công tác phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ ở Việt Nam hiện nay?

A. Phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội

B. Chú trọng kinh tế nhà nước

C. Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đồng thời chủ động hội nhập

D. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

[
]

Câu 62. Đồng chí hãy xác định phương án trả lời sai khi đề cập tới nội dung chống phá về kinh tế của chiến lược “DBHB”?

A. Phá vỡ quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

B. Phá vỡ phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục

C. Phá vỡ các thiết chế kinh tế

D. Phá hoại kinh tế bằng các rào cản kỹ thuật

[
]

Câu 63. Theo Đồng chí thì thủ đoạn đòi đa nguyên về chính trị, đa đảng đối lập trong chiến lược DBHB của địch nhằm mục đích gì?

A. Xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng

B. Tạo sự đối lập về chính trị tư tưởng

C. Tạo sự cạnh tranh giữa các Đảng phái

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 64. Theo Đồng chí thì CNDQ và các thế lực phản động xác định chống phá trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng trong chiến lược “DBHB”, BLLĐ giữ vị trí như thế nào?

A. Giữ vị trí Mũi nhọn

B. Giữ vị trí Hàng đầu

C. Giữ vị trí đột phá

D. Giữ vị trí Hậu thuẫn

[
]

Câu 65. Đồng chí hãy xác định phương án trả lời sai khi đề cập tới nội dung chống phá về chính trị, tư tưởng của chiến lược DBHB?

A. Xóa chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng

B. Phá vỡ hệ thống kinh tế Nhà nước

C. Phá vỡ khối đại đoàn kết của toàn dân, của các tổ chức chính trị xã hội

D. Phá vỡ hệ thống nguyên tắc tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ

[
]

Câu 66. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn cơ bản trên lĩnh vực chính trị nhằm chống phá cách mạng Việt Nam của chiến lược DBHB?

A. Kích động đòi “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”

B. Kích động dụ dỗ các phần tử bất mãn ra nước ngoài

C. Kích động sự bất bình đẳng giữa các tầng lớp nhân dân

D. Kích động đòi quyền lợi trên các lĩnh vực

[
]

Câu 67. Theo Đồng chí thì phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về thủ đoạn cơ bản trên lĩnh vực chính trị nhằm chống phá cách mạng Việt Nam của chiến lược DBHB?

A. Dùng sức mạnh về quân sự để chúng không dễ thay đổi đường lối chính trị

B. Chúng tập trung đầu tư phát triển kinh tế ở Việt Nam để dẫn đến thay đổi đường lối chính trị

C. Tận dụng sơ hở trong đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước để sẵn sàng can thiệp bằng sức mạnh quân sự để lật đổ chế độ XHCN ở Việt Nam

D. Chúng can thiệp, ngăn cản Việt Nam trong chính sách ngoại giao để thay đổi về đường lối chính trị

[
]

Câu 68. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn cơ bản của chiến lược DBHB tiến hành trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng ở Việt Nam?

A. Phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam

B. Phá vỡ hệ thống nguyên tắc tổ chức trong bộ máy Nhà nước ta

C. Phá vỡ sự thống nhất của của tổ chức nhất là tổ chức chính trị

D. Phá vỡ sự thống nhất của của tổ chức chính trị

[
]

Câu 69. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn cơ bản của chiến lược DBHB tiến hành trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng ở Việt Nam?

- A. Phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam**
- B. Chia rẽ nội bộ, kích động gây rối loạn tổ chức
- C. Cô lập Đảng, Nhà nước với quân đội và nhân dân
- D. Chia rẽ nội bộ, gây rối loạn tổ chức

[
]

Câu 70. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn cơ bản của chiến lược DBHB tiến hành trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng ở Việt Nam?

- A. Phá vỡ hệ thống nguyên tắc tổ chức trong hệ thống chính trị, làm mất hiệu lực nguyên tắc tập trung dân chủ**
- B. Phá vỡ hệ thống nguyên tắc tổ chức trong bộ máy Nhà nước ta
- C. Phá vỡ sự thống nhất của các tổ chức nhất là tổ chức chính trị
- D. Phá vỡ hệ thống nguyên tắc tổ chức của một Đảng cầm quyền

[
]

Câu 71. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn cơ bản của chiến lược DBHB tiến hành trên lĩnh vực chính trị ở Việt Nam?

- A. Đòi thực hiện chế độ “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”**
- B. Âm mưu tôn giáo hóa, từng bước gây mất ổn định xã hội
- C. Du nhập sản phẩm văn hóa đồi trụy, lối sống phương Tây trong một bộ phận giới trẻ
- D. Tập hợp các tổ chức khủng bố để kích động tư tưởng chống phá cực đoan

[
]

Câu 72. Giải pháp nào sau đây không phải là giải pháp phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam?

- A. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân
- B. Tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta
- C. Chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch**
- D. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, những người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo

[
]

Câu 73. Theo Đồng chí giải pháp cơ bản nhất để vô hiệu hóa thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm chống phá cách mạng ở Việt Nam là gì?

- A. Thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế - xã hội
- B. Đầu tư xây dựng nhiều cơ sở tôn giáo, nhất là các tôn giáo lớn của dân tộc
- C. Xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tôn giáo để trục lợi, thu lợi bất chính**
- D. Tập trung vào công tác truyền thông tôn giáo

[
]

Câu 74. Theo Đồng chí thì CNDQ và các thế lực phản động xác định chống phá trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa trong chiến lược “DBHB”, BLLĐ giữ vị trí như thế nào?

- A. Giữ vị trí Mũi nhọn
- B. Giữ vị trí Hàng đầu
- C. Giữ vị trí đột phá**
- D. Giữ vị trí Hậu thuẫn

[
]

Câu 75. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những nội dung chống phá về chính trị, tư tưởng của chiến lược “DBHB” đối với Việt Nam?

- A. Tiêu tan nền tảng tư tưởng Nhà nước
- B. Tiêu tan nền tảng tư tưởng xã hội
- C. Tiêu tan nền tảng tư tưởng của Đảng**
- D. Tiêu tan nền tảng tư tưởng của LL vũ trang

[
]

Câu 76. Theo Đồng chí thì đâu là mục đích chống phá trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa của chiến lược DBHB đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Truyền bá tư tưởng tư sản
- B. Phai mờ bản sắc, văn hóa dân tộc
- C. Bôi nhọ văn hoá cách mạng
- D. Các phương án đều đúng**

[
]

Câu 77. Đồng chí hãy xác định phương án trả lời sai khi đề cập tới nội dung chống phá về văn hóa của chiến lược DBHB?

- A. Truyền bá giá trị văn hóa ngoại lai
- B. Phá hoại thuần phong mỹ tục

C. Tuyên truyền tư tưởng tiến bộ

D. Áp đặt các giá trị văn hóa bên ngoài

[
]

Câu 78. Đồng chí hãy xác định phương án trả lời sai khi đề cập tới cách phá hoại, xâm lược của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam?

A. Mọi qui mô

B. Mọi cấp độ

C. Chỉ bằng văn hóa tư tưởng

D. Mọi hình thức

[
]

Câu 79. Mục đích chống phá về tư tưởng - văn hóa trong chiến lược DBHB đối với cách mạng Việt Nam là gì?

A. Kích động đòi tự do hóa mọi mặt của đời sống xã hội

B. Kích động lối sống tư bản trong thanh niên

C. Tuyên truyền xuyên tạc các giá trị của văn hóa Việt Nam

D. Xuyên tạc sự mất cân đối về dân trí giữa các vùng miền

[
]

Câu 80. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn cơ bản của chiến lược DBHB tiến hành trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa ở Việt Nam hiện nay?

1- Xuyên tạc, nói xấu, bôi đen... nhằm xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

2- Tận dụng những sơ hở, yếu kém trong quản lý văn hóa tư tưởng để tuyên truyền chống phá;

3- Tập hợp nuôi dưỡng các phần tử phản động trong giới văn nghệ sỹ;

4- Du nhập những sản phẩm văn hóa đồi trụy, lối sống phương tây;

A. Câu 2 và 3 đúng

B. Câu 1 và 3 đúng

C. Câu 2 và 4 đúng

D. Câu 1 và 4 đúng

[
]

Câu 81. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn cơ bản của chiến lược DBHB tiến hành trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa ở Việt Nam hiện nay?

1- Phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam;

2- Tập hợp nuôi dưỡng các phần tử phản động trong giới văn nghệ sỹ;

3- Truyền bá tư tưởng tư sản vào các tầng lớp nhân dân;

4- Tận dụng những sơ hở, yếu kém trong thực thi quản lý văn hóa tư tưởng để tuyên truyền chống phá;

A. Câu 2 và 3 đúng

B. Câu 1 và 3 đúng

C. Câu 1 và 4 đúng

D. Câu 2 và 4 đúng

[
]

Câu 82. Khi thực hiện chiến lược DBHB thông qua thủ đoạn xâm nhập về văn hoá kẻ thù tập trung tiến công vào vấn đề gì?

A. Vào truyền thống kinh nghiệm của văn hoá Việt Nam

B. Vào những sản phẩm văn hoá quý giá của chúng ta

C. Vào bản sắc văn hoá và giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam

D. Vào những giá trị văn hoá của lịch sử dân tộc

[
]

Câu 83. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn cơ bản của chiến lược DBHB tiến hành trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa ở Việt Nam hiện nay?

A. Xóa bỏ chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh

B. Đòi thực hiện chế độ “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”

C. Lợi dụng các vấn đề “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền” để chống phá

D. Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân

[
]

Câu 84. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn cơ bản của chiến lược DBHB tiến hành trên lĩnh vực tôn giáo - dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

A. Lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, truyền đạo trái phép để thực hiện âm mưu tôn giáo hóa dân tộc

B. Du nhập các sản phẩm văn hóa đồi trụy, văn hóa phương tây cho các tín đồ

C. Khuyến khích xây dựng nhiều cơ sở tôn giáo để truyền đạo trái phép

D. Đầu tư phát triển các tôn giáo lớn và chú trọng đến các nghi thức tôn giáo

[
]

Câu 85. Theo Đồng chí thì CNĐQ và các thế lực phản động xác định chống phá trên lĩnh vực dân tộc - tôn giáo trong chiến lược DBHB giữ vị trí như thế nào?

A. Giữ vị trí Mũi nhọn

B. Giữ vị trí Hàng đầu

C. Giữ vị trí Ngòi nổ

D. Giữ vị trí Hậu thuẫn

[
]

Câu 86. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn mà kẻ thù sử dụng nhằm chống phá các nước XHCN thông qua chiến lược DBHB?

A. Kích động các mâu thuẫn xã hội

B. Chống phá bằng bạo lực có tổ chức

C. Gây rối loạn trật tự xã hội ở các nước

D. Chống phá gây rối loạn trật tự xã hội

[
]

Câu 87. Đồng chí hãy xác định phương án trả lời sai khi đề cập tới nội dung chống phá về tôn giáo, dân tộc của chiến lược DBHB?

A. Triệt để khai thác mâu thuẫn giữa các dân tộc để kích động, mua chuộc, xúi dục

B. Triệt để lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng để truyền bá tư tưởng phản động

C. Tạo dựng lực lượng đối trọng với Nhà nước; tạo cơ hội nhen nhóm, cài cắm lực lượng và xây dựng tổ chức phản động

D. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

[
]

Câu 88. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn cơ bản của chiến lược DBHB tiến hành trên lĩnh vực tôn giáo - dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

A. Kích động tư tưởng đòi li khai, tự quyết dân tộc

B. Kích động sự hằn thù giữa các dân tộc

C. Kích động sự bất bình đẳng giữa các dân tộc

D. Kích động đòi quyền lợi về kinh tế giữa các dân tộc

[
]

Câu 89. Theo Đồng chí thì: Kẻ thù triệt để lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng của ta để nhằm mục đích gì?

A. Truyền bá mê tín và tổ chức lực lượng khủng bố

B. Truyền bá mê tín và tư tưởng chống đối chế độ ta

C. Truyền đạo trái phép nhằm âm mưu tôn giáo hóa dân tộc

D. Truyền bá mê tín và tập hợp lực lượng để chống phá cách mạng

[
]

Câu 90. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn cơ bản của chiến lược DBHB tiến hành trên lĩnh vực tôn giáo - dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

A. Lợi dụng chính sách tôn giáo để truyền đạo trái phép nhằm thực hiện âm mưu tôn giáo hóa dân tộc

B. Khuyến khích xây dựng nhiều cơ sở tôn giáo để truyền đạo trái phép

C. Du nhập sản phẩm văn hóa đồi trụy, lối sống phương Tây trong tín đồ tôn giáo

D. Đầu tư mở rộng và phát triển các tôn giáo lớn và chú trọng nghi thức hành lễ thu hút nhiều tín đồ

[
]

Câu 91. Theo Đồng chí thì đâu là những thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch?

1- Xuyên tạc chính sách, lợi dụng những thiếu sót, sai lầm trong thực hiện để gây mâu thuẫn, tạo có;

2- Tăng cường các hoạt động nhằm phát triển các tôn giáo lớn;

3- Tạo điểm nóng để vu khống Việt Nam đàn áp dân tộc, tôn giáo;

4- Xây dựng, nuôi dưỡng các tổ chức phản động dân tộc, tôn giáo trong và ngoài nước hoạt động chống phá;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 92. Theo Đồng chí thì mục đích chống phá lực lượng vũ trang nhân dân của chiến lược DBHB là gì?

A. Phân hóa lực lượng vũ trang

B. Cô lập lực lượng vũ trang

C. Gây mất lòng tin đối với lực lượng vũ trang

D. Phi chính trị hoá lực lượng vũ trang

[
]

Câu 93. Đồng chí hãy xác định phương án trả lời sai khi đề cập tới nội dung vô hiệu hóa của chiến lược DBHB với các lực lượng vũ trang?

A. Phi chính trị hóa quân đội và công an

B. Xây dựng quân đội và công an chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

C. Phá vỡ hệ thống chính trị, tư tưởng, tổ chức của hai lực lượng này

D. Gây chia rẽ mất đoàn kết giữa hai lực lượng

[
]

Câu 94. Đồng chí hãy xác định phương án trả lời sai khi đề cập tới thủ đoạn của chiến lược DBHB?

A. Xuyên nhập về văn hoá

B. Phát động chiến tranh hạt nhân

C. Chống phá về chính trị tư tưởng

D. Vô hiệu hóa lực lượng vũ trang

[
]

Câu 95. Theo Đồng chí thì đâu là những thủ đoạn cơ bản trong chiến lược DBHB trên lĩnh vực QP – AN?

1- Xuyên tạc chức năng nhiệm vụ của LLVT trong giai đoạn hiện nay;

2- Chủ trương “phi chính trị hóa” quân đội, công an nhằm vô hiệu hóa sự lãnh đạo của Đảng;

3- Tổ chức huấn luyện, tập trận quốc tế để từng bước chuyển hóa mục tiêu, đối tượng tác chiến;

4- Đầu tư mạnh vào viện trợ các loại vũ khí, trang thiết bị hiện đại để buộc quân đội, công an phụ thuộc;

A. Câu 1 và 2 đúng

B. Câu 1 và 3 đúng

C. Câu 2 và 3 đúng

D. Câu 3 và 4 đúng

[
]

Câu 96. Theo Đồng chí thì đâu là những thủ đoạn cơ bản trong chiến lược DBHB trên lĩnh vực QP – AN?

1- Đầu tư mạnh vào viện trợ các loại vũ khí, trang thiết bị hiện đại để buộc QĐ – CA phụ thuộc;

2- Tăng cường hoạt động tình báo thu thập bí mật quốc gia;

3- Tổ chức huấn luyện, tập trận quốc tế để từng bước chuyển hóa mục tiêu, đối tượng tác chiến;

4- Chủ trương “phi chính trị hóa” quân đội, công an nhằm vô hiệu hóa sự lãnh đạo của Đảng;

A. Câu 2 và 3 đúng

B. Câu 1 và 3 đúng

C. Câu 2 và 4 đúng

D. Câu 1 và 4 đúng

[
]

Câu 97. Theo Đồng chí thì CNĐQ và các thế lực phản động xác định chống phá trên lĩnh vực ngoại giao trong chiến lược “DBHB”, BLLĐ giữ vị trí như thế nào?

A. Giữ vị trí Mũi nhọn

B. Giữ vị trí Hàng đầu

C. Giữ vị trí Ngòi nổ

D. Giữ vị trí Hậu thuẫn

[
]

Câu 98. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn mới của chiến lược “DBHB”, BLLĐ tiến hành chống phá cách mạng Việt Nam hiện nay?

A. Chui sâu, leo cao, phá nội bộ là chính

B. Dính liú, ngấm, sâu, hiểm để chống phá cách mạng Việt Nam

C. Chui sâu phá hoại kết hợp với răn đe quân sự để phá vỡ toàn diện

D. Răn đe quân sự kết hợp với cô lập chính trị, xây dựng phản động trong nước

[
]

Câu 99. Để dần hoàn thiện chiến lược DBHB, Tổng thống Ních - Xon đưa ra chính sách “Cây gậy và củ cà rốt” vào thời kỳ nào?

A. Vào những năm 50 của thế kỷ 20

B. Vào những năm 70 của thế kỷ 20

C. Vào những năm 60 của thế kỷ 20

D. Vào những năm 80 của thế kỷ 20

[
]

Câu 100. Một trong những thủ đoạn cơ bản của chiến lược DBHB tiến hành trên lĩnh vực đối ngoại (ngoại giao) ở Việt Nam hiện nay?

A. Lợi dụng chủ trương Việt Nam mở rộng hội nhập quốc tế, hướng Việt Nam đi theo quỹ đạo của CNTB

B. Tập hợp, nuôi dưỡng các tổ chức phản động trong nước và nước ngoài để chống phá

C. Lợi dụng sự giúp đỡ, viện trợ kinh tế để chuyển hóa chế độ chính trị

D. Tăng cường hoạt động tình báo thu thập bí mật quốc gia

[
]

Câu 101. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những thủ đoạn gây bạo loạn lật đổ ở Việt Nam của các thế lực thù địch phản động?

A. Kích động, dụ dỗ, cưỡng ép quần chúng biểu tình, rồi uy hiếp khống chế chính quyền địa phương

B. Đòi thực hiện chế độ “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”, vận động tranh cử để phát huy dân chủ

C. Tụ tập đông người và biểu tình trong ôn hòa, trật tự, mong muốn đạt được yêu sách đề ra

D. Tập hợp, nuôi dưỡng các tổ chức phản động, thù địch là tàn dư của chế độ cũ

[
]

Câu 102. Theo Đồng chí thì CNDQ và các thế lực phản động thường mua chuộc, lôi kéo đối tượng nào khi tiến hành thực hiện chiến lược “DBHB” BLLĐ chống phá cách mạng Việt Nam?

A. Quần chúng dao động

B. Quần chúng hiếu kỳ

C. Quần chúng tiêu cực

D. Quần chúng tích cực

[
]

Câu 103. Một trong những thủ đoạn cơ bản mà các thế lực thù địch đã sử dụng để tiến hành bạo loạn lật đổ chính quyền ở một số địa phương nước ta?

A. Kích động sự bất bình của quần chúng, dụ dỗ và cưỡng ép nhân dân biểu tình...

B. Lợi dụng các vấn đề “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền” để chống phá

C. Tụ tập đông người và tổ chức biểu tình ôn hòa, trật tự

D. Đòi thực hiện chế độ “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”

[
]

Câu 104. Một trong những mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta trong phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ là gì?

A. Kịp thời tiến công ngay từ đầu; xử lý nhanh chóng, hiệu quả khi có bạo loạn

B. Chủ động phát hiện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch

C. Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ

D. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

[
]

Câu 105. Theo Đồng chí thì đâu là mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta trong phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ của kẻ thù?

A. Tuyên truyền, giáo dục cho mọi tầng lớp nhân dân biết được âm mưu của kẻ thù

B. Phải làm thất bại âm mưu thủ đoạn trong chiến lược DBHB của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam

C. Phải tăng cường phát triển kinh tế mạnh mẽ để không ngừng thực hiện tốt chính sách công bằng, dân chủ, văn minh trong mọi tầng lớp

D. Phải tăng cường phát triển kinh tế mạnh mẽ để góp phần thúc đẩy cải thiện đời sống của nhân dân

[
]

Câu 106. Theo Đồng chí thì đâu là mục tiêu cơ bản trong đấu tranh làm thất bại chiến lược DBHB”, BLLĐ của kẻ thù?

1- Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân;

2- Bảo vệ sản xuất, tính mạng và tài sản của nhân dân;

3- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc;

4- Bảo vệ an ninh quốc gia và sự nghiệp đổi mới;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 107. Để góp phần làm thất bại chiến lược “DBHB”, BLLĐ chúng ta cần nắm vững một trong những mục tiêu nào sau đây?

1- Giữ vững ổn định chính trị - xã hội tạo môi trường hòa bình đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH đất nước;

2- Xây dựng lực lượng vũ trang hùng mạnh sẵn sàng chiến đấu thắng lợi;

3- Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ;

4- Bảo vệ an ninh quốc gia, sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia dân tộc;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 108. Để góp phần làm thất bại chiến lược “DBHB”, BLLĐ của kẻ thù chúng ta cần nắm vững một trong những mục tiêu nào sau đây?

- A. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội tạo môi trường hòa bình đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH đất nước**
- B. Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền và định hướng XHCN của quốc gia, dân tộc
- C. Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ
- D. Bảo vệ vững chắc Tổ quốc và chế độ XHCN

[
]

Câu 109. Tìm câu trả lời sai khi phát biểu về nhiệm vụ xây dựng Đảng ở Việt Nam hiện nay gắn với nhiệm vụ phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ?

- A. Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt
- B. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá**
- C. Bảo vệ vững chắc an ninh chính trị nội bộ
- D. Kết hợp chặt chẽ với bảo vệ Đảng

[
]

Câu 110. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta như thế nào đối với nhiệm vụ phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ?

- A. Là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta
- B. Là nhiệm vụ chiến lược của lực lượng vũ trang
- C. Là nhiệm vụ thường xuyên của quân đội và công an
- D. Là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong các nhiệm vụ quốc phòng – an ninh**

[
]

Câu 111. Đây là những nhiệm vụ trong tâm phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hiện nay?

- A. Giữ vững ổn định về chính trị - xã hội tạo ra môi trường hòa bình, ổn định
- B. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phát huy, phát triển nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc
- C. Xử lý nhanh chóng và hiệu quả khi có bạo loạn xảy ra, luôn bảo vệ tốt chính trị nội bộ**
- D. Tập trung về sức người, sức của trên mọi lĩnh vực và từng khu vực để có sức mạnh bảo vệ đất nước lâu dài

[
]

Câu 112. Quan điểm chỉ đạo trong phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ của Đảng và Nhà nước ta hiện nay?

- A. Là nhiệm vụ chiến lược
- B. Là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu
- C. Là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu**
- D. Là nhiệm vụ cơ bản lâu dài

[
]

Câu 113. Theo Đồng chí thì đây là một trong những quan điểm chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh phòng, chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ ở Việt Nam hiện nay?

- A. Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng**
- B. Đẩy lùi tệ nạn quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội
- C. Nâng cao nhận thức về âm mưu thủ đoạn, của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ
- D. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh

[
]

Câu 114. Đồng chí hãy tìm câu trả lời sai khi nói về giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh làm thất bại chiến lược “DBHB”, BLLĐ?

- A. Mở rộng dân chủ XHCN
- B. Tăng cường trật tự kỷ cương
- C. Tiến hành tuyển sinh quân sự**
- D. Giải quyết tốt các vấn đề tôn giáo, dân tộc

[
]

Câu 115. Theo Đồng chí thì: Chúng ta cần nắm chắc âm mưu, thủ đoạn chiến lược “DBHB”, BLLĐ của địch nhằm mục đích gì?

- A. Có kế hoạch phòng ngừa, bảo đảm xây dựng LLVTND vững mạnh về mọi mặt**
- B. Xây dựng kế hoạch bảo đảm đánh địch lâu dài trong mọi điều kiện
- C. Chủ động xây dựng các phương án, đối phó với mọi tình huống xảy ra
- D. Chuẩn bị đầy đủ mọi mặt, xây dựng lực lượng quân đội vững mạnh toàn diện

[
]

Câu 116. Các quan điểm chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh làm thất bại chiến lược "DBHB", BLLĐ của kẻ thù là:

- 1- Đấu tranh chống "DBHB" là cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt, lâu dài;
- 2- Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, hệ thống chính trị;
- 3- Phát huy và củng cố sức mạnh của các lực lượng quân đội và an ninh nhân dân;
- 4- Chống "DBHB" là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong các nhiệm vụ QP-AN hiện nay;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 117. Để góp phần làm thất bại chiến lược DBHB", BLLĐ của kẻ thù chúng ta cần nắm vững một trong những quan điểm chỉ đạo nào dưới đây?

A. Phát huy sức mạnh độc lập của các lực lượng trên địa bàn, đấu tranh toàn diện

B. Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân và cả hệ thống chính trị

C. Phát huy và củng cố sức mạnh của các lực lượng quân đội và an ninh nhân dân

D. Phát huy và xây dựng sức mạnh tổng hợp của các lực lượng đứng chân trên địa bàn

[
]

Câu 118. Một trong những quan điểm chỉ đạo của Đảng ta trong phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ là?

A. Chống phá và lật đổ cách mạng Việt Nam là mục tiêu lâu dài của chủ nghĩa đế quốc

B. Chống phá các nước Xã hội Chủ nghĩa là mục đích của chủ nghĩa đế quốc

C. Xây dựng đất nước ta có tiềm lực vững mạnh trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là quốc phòng, an ninh và có đường lối ngoại giao phù hợp

D. Đấu tranh chống chiến lược "DBHB", BLLĐ là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu hiện nay của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN

[
]

Câu 119. Một số quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta trong phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ là:

1- Kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ;

2- Đấu tranh chống "Diễn biến hòa bình" là một cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc gay go, quyết liệt, lâu dài và phức tạp;

3- Đấu tranh chống "Diễn biến hòa bình" là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong các nhiệm vụ quốc phòng – an ninh hiện nay;

4- Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng;

A. Câu 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 2 và 3 đúng

C. Câu 1, 3 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 4 đúng

[
]

Câu 120. Theo Đồng chí thì nguyên tắc cơ bản trong đấu tranh chống BLLĐ là gì?

A. Không để lúng túng, bị động

B. Không để bị bất ngờ, lúng túng

C. Không để lúng túng, lây lan nhanh

D. Không để lan rộng, kéo dài

[
]

Câu 121. Phương châm chỉ đạo cơ bản của Đảng và Nhà nước ta trong phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ là gì?

A. Phân hoá, tách rời các phần tử phản động

B. Phân hoá các đối tượng chống đối

C. Phân hoá, cô lập các lực lượng chống đối

D. Phân hoá, bắt giữ các đối tượng

[
]

Câu 122. Một trong những phương châm của Đảng và Nhà nước ta khi tiến hành phòng, chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của kẻ thù là?

A. Chủ động, kiên quyết, khôn khéo xử lý tình huống không để phát triển thành bạo loạn

B. Tạo môi trường hòa bình, ổn định để thúc đẩy sự nghiệp CNH-HĐH đất nước

C. Chống "Diễn biến hòa bình" là cấp bách hàng đầu hiện nay

D. Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân để phòng, chống hiệu quả nhất

[
]

Câu 123. Theo Đồng chí thì: “Chủ động, kiên quyết, khôn khéo xử lý tình huống và giải quyết hậu quả khi có bạo loạn xảy ra, giải quyết các vụ gây rối, không để phát triển thành bạo loạn” được Đảng và Nhà nước ta xác định là?

- A. Mục tiêu phòng, chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ
- B. Nhiệm vụ phòng, chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ
- C. Giải pháp phòng, chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ
- D. Phương châm phòng, chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ**

[
]

Câu 124. Có bao nhiêu giải pháp đã được Đảng và Nhà nước ta đề ra công tác trong phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ ở Việt Nam hiện nay?

- A. 06 giải pháp
- B. 07 giải pháp**
- C. 08 giải pháp
- D. 09 giải pháp

[
]

Câu 125. Một số giải pháp cơ bản trong đấu tranh phòng chống “DBHB”, BLLĐ là:

- 1- Xây dựng ý thức bảo vệ tổ quốc cho toàn dân;
 - 2- Chăm lo xây dựng LLVT ở địa phương vững mạnh;
 - 3- Xác định chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ là cuộc đấu tranh giai cấp rất gay go, quyết liệt;
 - 4- Xây dựng, luyện tập các phương án, tình huống chống “DBHB”, BLLĐ;
- A. Câu 1, 2 và 3 đúng
 - B. Câu 1, 3 và 4 đúng
 - C. Câu 1, 2 và 4 đúng**
 - D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 126. Một số giải pháp cơ bản trong đấu tranh phòng chống “DBHB”, BLLĐ là:

- 1- Xác định phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay;
 - 2- Chăm lo xây dựng LLVT ở địa phương vững mạnh;
 - 3- Xây dựng cho toàn dân ý thức bảo vệ tổ quốc;
 - 4- Xây dựng, luyện tập các phương án, tình huống chống “DBHB”, BLLĐ;
- A. Câu 1, 2 và 3 đúng
 - B. Câu 1, 3 và 4 đúng
 - C. Câu 1, 2 và 4 đúng
 - D. Câu 2, 3 và 4 đúng**

[
]

Câu 127. Một số giải pháp cơ bản trong đấu tranh phòng chống “DBHB”, BLLĐ là:

- 1- Chăm lo xây dựng LLVT ở địa phương vững mạnh;
 - 2- Xây dựng ý thức bảo vệ tổ quốc cho toàn dân;
 - 3- Chủ động kiên quyết, khôn khéo trong xử lý tình huống và giải quyết hậu quả;
 - 4- Xây dựng, luyện tập các phương án, tình huống chống “DBHB”, BLLĐ;
- A. 1,2,3 đúng
 - B. 1,2,4 đúng**
 - C. 1,3,4 đúng
 - D. 2,3,4 đúng

[
]

Câu 128. Một số giải pháp cơ bản trong đấu tranh phòng chống “DBHB”, BLLĐ là:

- 1- Xây dựng ý thức bảo vệ tổ quốc cho toàn dân;
 - 2- Mở rộng quan hệ quốc tế, kêu gọi sự đồng tình giúp đỡ của nhân dân thế giới;
 - 3- Chăm lo xây dựng LLVT ở địa phương vững mạnh;
 - 4- Xây dựng, luyện tập các phương án, tình huống chống “DBHB”, BLLĐ;
- A. Câu 1, 2 và 3 đúng
 - B. Câu 1, 3 và 4 đúng**
 - C. Câu 1, 2 và 4 đúng
 - D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 129. Biện pháp chủ yếu trong đấu tranh phòng chống bạo loạn lật đổ là gì?

- A. Biện pháp quân sự
- B. Biện pháp chính trị
- C. Biện pháp phi quân sự
- D. Biện pháp giáo dục**

[
]

Câu 130. Nguyên tắc xử lý trong phòng chống bạo loạn lật đổ là gì?

- A. Tuyên truyền giáo dục để giải tán đám đông
- B. Nhanh gọn, kiên quyết, linh hoạt đúng đối tượng**
- C. Sử dụng lực lượng vũ trang để giải tán
- D. Nhanh chóng tiêu diệt những tên cầm đầu

[
]

Câu 131. Để góp phần làm thất bại chiến lược “DBHB”, BLLĐ thì công tác xây dựng Đảng phải thực hiện như thế nào?

- A. Xây dựng Đảng mạnh về các mặt kết hợp với bảo vệ Đảng, bảo vệ nội bộ
- B. Xây dựng Đảng toàn diện, bảo đảm lónh đạo hoàn thành mọi nhiệm vụ
- C. Xây dựng năng lực lãnh đạo của các tổ chức Đảng các cấp, nhất là ở cơ sở**
- D. Xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ nội bộ

[
]

Câu 132. Đây là giải pháp đúng trong các giải pháp phòng chống chiến lược “DBHB” BLLĐ của các thế lực thù địch ở Việt Nam?

- 1- Đây là nhiệm vụ quan trọng, tham mưu, tiêu cực xã hội, giữ vững định hướng XHCN trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế;
- 2- Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân;
- 3- Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân trên tất cả các lĩnh vực, chú trọng trên lĩnh vực quốc phòng;
- 4- Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế và các nước láng giềng;

A. Câu 1 và 3 đúng

B. Câu 1 và 4 đúng

C. Câu 1 và 2 đúng

D. Câu 4 và 3 đúng

[
]

Câu 133. Một số giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ là:

- 1- Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt;
- 2- Đây là nhiệm vụ quan trọng của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân;
- 3- Chủ động phát hiện âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch;
- 4- Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh;

A. Câu 1, 2 và 4 đúng

B. Câu 1, 2 và 3 đúng

C. Câu 1, 3 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 134. Nắm vững mục tiêu, quan điểm, phương châm, nhiệm vụ phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ nhằm mục đích gì?

A. Nâng cao nhận thức cách mạng

B. Thống nhất về tư tưởng và hành động

C. Nâng cao trách nhiệm đấu tranh

D. Thống nhất về hành động đấu tranh

[
]

Câu 135. Đây là giải pháp trong phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay?

- A. Chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội
- B. Xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc
- C. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt**
- D. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh

[
]

Câu 136. Theo Đồng chí thì đâu không phải là giải pháp phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ của Đảng và Nhà nước ta hiện nay?

- A. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt
- B. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang đại phương vững mạnh**
- C. Chủ động phát hiện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch
- D. Đây là nhiệm vụ quan trọng của CNH, HĐH đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân

[
]

Câu 137. Theo Đồng chí thì lực lượng sinh viên cần làm gì để góp phần làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của kẻ thù?

- A. Bản thân luôn nâng cao cảnh giác, tự bảo vệ mình, bảo vệ nơi mình sinh sống
- B. Bản thân luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, phát hiện và góp phần đấu tranh, ngăn ngừa, đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn kẻ thù**
- C. Bản thân luôn nâng cao cảnh giác tự bảo vệ mình

D. Bản thân luôn cảnh giác đề phòng trong mọi mặt của cuộc sống

[
]

Câu 138. Chính phủ Mỹ tuyên bố dỡ bỏ cấm vận kinh tế đối với Việt Nam vào ngày/tháng/năm nào?

A. Ngày 03/02/1994

B. Ngày 11/07/1995

C. Đầu năm 1994

D. Đầu năm 1993

[
]

Câu 139. Chính phủ Mỹ tuyên bố bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ, ngày/tháng/năm nào?

A. Ngày 30/04/1976

B. Khoảng giữa năm 1995

C. Ngày 11/07/1995

D. Khoảng giữa năm 1994

[
]

Câu 140. Hệ thống xã hội chủ nghĩa Đông Âu (Liên Xô) sụp đổ vào năm nào?

A. Năm 1981

B. Năm 1991

C. Năm 1986

D. Năm 1996

CHUYÊN ĐỀ 2

Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng VN

Câu 1. Theo Đồng chí thì: Mục đích khi nghiên cứu chuyên đề: “Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam” là gì?

A. Trang bị cho người học những kiến thức chung về vấn đề dân tộc, tôn giáo hiện nay

B. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh khi giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo

C. Quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta hiện nay về vấn đề dân tộc, tôn giáo

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 2. Theo Đồng chí thì: *Đâu là những đặc trưng của dân tộc hiểu theo nghĩa chỉ cộng đồng tộc người (Ethnie)?*

1- Sinh sống cùng nhau trong khu vực để cùng nhau phát triển;

2- Các thành viên cùng dân tộc có chung những đặc điểm sinh hoạt văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc;

3- Các thành viên cùng dân tộc sử dụng một ngôn ngữ chung để giao tiếp nội bộ dân tộc;

4- Các thành viên cùng dân tộc có chung một ý thức tự giác dân tộc;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 2 và 4 đúng

C. Câu 2, 3 và 4 đúng

D. Câu 1, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 3. Trong những đặc trưng của dân tộc hiểu theo nghĩa chỉ cộng đồng tộc người (Ethnie), thì đặc trưng nào là đặc trưng quan trọng nhất để phân định tộc người?

A. Sinh sống cùng nhau trong khu vực để cùng nhau phát triển

B. Các thành viên cùng dân tộc có chung những đặc điểm sinh hoạt văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc

C. Các thành viên cùng dân tộc sử dụng một ngôn ngữ chung để giao tiếp nội bộ dân tộc

D. Các thành viên cùng dân tộc có chung một ý thức tự giác dân tộc

[
]

Câu 4. Theo Đồng chí thì: *Đâu là những đặc trưng của dân tộc hiểu theo nghĩa chỉ cộng đồng quốc gia dân tộc (Nation)?*

1- Là một cộng đồng người cùng chung sống trên một lãnh thổ;

2- Là một cộng đồng người cùng chung một thể chế chính trị, cùng chung một chế độ kinh tế;

3- Là một cộng đồng người cùng chung một ngôn ngữ và cùng chung một nền văn hoá, tâm lý dân tộc;

4- Là một cộng đồng người có ý thức tự khẳng định sự tồn tại và phát triển của dân tộc mình;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

C. Câu 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 5. Trong những đặc trưng của dân tộc hiểu theo nghĩa chỉ cộng đồng quốc gia dân tộc (Nation), thì đặc trưng nào là đặc trưng quan trọng nhất?

A. Cộng đồng người cùng chung sống trên một lãnh thổ

B. Cộng đồng người cùng chung một thể chế chính trị, cùng chung một chế độ kinh tế

C. Cộng đồng người cùng chung một ngôn ngữ và cùng chung một nền văn hoá, tâm lý dân tộc

D. Cộng đồng người có ý thức tự khẳng định sự tồn tại và phát triển của dân tộc mình

[
]

Câu 6. Trong những đặc trưng của dân tộc hiểu theo nghĩa chỉ cộng đồng quốc gia dân tộc (Nation), thì đặc trưng nào là đặc trưng tạo nên bản sắc của một quốc gia?

A. Cộng đồng người cùng chung sống trên một lãnh thổ

B. Cộng đồng người cùng chung một thể chế chính trị, cùng chung một chế độ kinh tế

C. Cộng đồng người cùng chung một ngôn ngữ và cùng chung một nền văn hoá, tâm lý dân tộc

D. Cộng đồng người có ý thức tự khẳng định sự tồn tại và phát triển của dân tộc mình

[
]

Câu 7. Sự va chạm, mâu thuẫn lợi ích giữa các dân tộc trong quốc gia đa dân tộc và giữa các quốc gia dân tộc với nhau trong quan hệ quốc tế diễn ra ở lĩnh vực nào của đời sống xã hội?

A. Lĩnh vực kinh tế

B. Lĩnh vực văn hóa – tư tưởng

C. Lĩnh vực dân tộc, tôn giáo

D. Trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội

[
]

Câu 8. Theo Đồng chí thì: *Đâu là cơ sở để Chủ nghĩa Mác-Lê nin xác định vấn đề dân tộc còn tồn tại lâu dài?*

1- Do dân số và trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc không đều nhau;

2- Do sự khác biệt về lợi ích; sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hoá, tâm lý;

3- Do tàn dư tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ty dân tộc...;

4- Do thiếu bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc;

A. Câu 1, 2 và 4 đúng

B. Câu 2, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 3 đúng

D. Câu 1, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 9. Theo Đồng chí thì: *Đâu là cơ sở để Chủ nghĩa Mác-Lê nin xác định vấn đề dân tộc còn tồn tại lâu dài?*

A. Do thiếu sót, hạn chế trong hoạch định, thực thi chính sách kinh tế - xã hội của nhà nước cầm quyền;

B. Do sự thống trị, kích động chia rẽ của các thế lực phản động đối với các dân tộc...

C. Do tàn dư tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ty dân tộc...;

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 10. Vấn đề dân tộc được xác định như thế nào trong các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa?

A. Là vấn đề rất nhạy cảm

B. Là vấn đề cần giải quyết triệt để

C. Là vấn đề căn bản

D. Là vấn đề chiến lược

[
]

Câu 11. Theo Đồng chí thì: *Vấn đề dân tộc có quan hệ như thế nào với vấn đề giai cấp?*

A. Vấn đề dân tộc là nội dung cơ bản của vấn đề giai cấp

B. Vấn đề dân tộc là mục tiêu giải quyết của vấn đề giai cấp

C. Vấn đề dân tộc gắn kết chặt chẽ với vấn đề giai cấp

D. Vấn đề dân tộc là động lực để giải quyết của vấn đề giai cấp

[
]

Câu 12. Theo Đồng chí thì: *Giải quyết vấn đề dân tộc đóng vai trò như thế nào đối với một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa?*

A. Vừa là mục tiêu vừa là động lực

B. Là nhiệm vụ

C. Là nội dung cơ bản

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 13. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác Lê-nin, thực chất giải quyết vấn đề dân tộc là thực hiện những nhiệm vụ gì?

- A. Làm thay đổi tình trạng lạc hậu, biệt lập, phân biệt, bất bình đẳng giữa các dân tộc
- B. Xác lập quan hệ công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc trong quốc gia đa dân tộc và giữa các quốc gia dân tộc trong quan hệ quốc tế
- C. Xây dựng tinh thần đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc trong quốc gia đa tộc và giữa các quốc gia dân tộc trong quan hệ quốc tế

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 14. Trong Cương lĩnh dân tộc của V.I.Lênin, giải quyết vấn đề dân tộc cần tuân theo những nguyên tắc nào?

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- B. Các dân tộc được quyền tự quyết
- C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- D. Các phương án trả lời đều đúng**

[
]

Câu 15. Nguyên tắc “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng” có ý nghĩa như thế nào trong giải quyết các vấn đề dân tộc của các Đảng cộng sản và các Nhà nước XHCN?

- A. Là quyền thiêng liêng của mỗi dân tộc phải được pháp luật hoá và thực hiện trên thực tế
- B. Là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết
- C. Là cơ sở để xây dựng quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các dân tộc

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 16. Nguyên tắc “Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc” có ý nghĩa như thế nào trong giải quyết các vấn đề dân tộc của các Đảng cộng sản và các Nhà nước XHCN?

- A. Phản ánh bản chất quốc tế của giai cấp công nhân
- B. Phản ánh sự thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp
- C. Đảm bảo cho phong trào dân tộc có đủ sức mạnh và khả năng để giành thắng lợi

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 17. Trong Cương lĩnh dân tộc của V.I.Lênin, giải quyết vấn đề dân tộc cần tuân thủ những vấn đề gì?

- 1- Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng;
- 2- Quyền bình đẳng phải được coi trọng và nhất quán trong từng dân tộc;
- 3- Đồng nhất các dân tộc trong nước để cùng nhau xây dựng và phát triển;
- 4- Các dân tộc được quyền tự quyết và làm chủ vận mệnh của mỗi dân tộc;

A. Câu 1 và 2 đúng

B. Câu 1 và 3 đúng

C. Câu 1 và 4 đúng

D. Câu 2 và 4 đúng

[
]

Câu 18. Theo Đồng chí thì: Đây là cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc?

- 1- Trung thành với quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin
- 2- Vận dụng sát với thực tiễn của cách mạng Việt Nam
- 3- Phù hợp với tình hình đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam
- 4- Bản chất quốc tế của giai cấp công nhân

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 2, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 19. Tư tưởng về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh gồm những nội dung cơ bản nào?

- 1- Những luận điểm cơ bản chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập dân tộc;
- 2- Những luận điểm cơ bản về xây dựng quan hệ tốt đẹp giữa các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam và giữa dân tộc Việt Nam với các quốc gia dân tộc trên thế giới;
- 3- Những luận điểm cơ bản về khắc phục tàn dư tư tưởng phân biệt, kỳ thị dân tộc, tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi...;

4- Những luận điểm cơ bản về xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc;

A. Câu 1 và 2 đúng

B. Câu 1 và 3 đúng

C. Câu 1 và 4 đúng

D. Câu 2 và 4 đúng

[
]

Câu 20. Nội dung nào sau đây là tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng mối quan hệ mới, tốt đẹp giữa các dân tộc?

A. Bình đẳng, đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển về kinh tế, văn hóa xã hội

B. Bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc

C. Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển đi lên con đường ấm no, hạnh phúc

D. Bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng phát triển làm giàu cho quê hương đất nước

[
]

Câu 21. Theo Đồng chí thì: Cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam hiện nay có những đặc trưng cơ bản gì?

1- Các dân tộc ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó xây dựng quốc gia dân tộc thống nhất;

2- Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cư trú phân tán và xen kẽ;

3- Các dân tộc ở nước ta có quy mô dân số và trình độ phát triển không đồng đều;

4- Mỗi dân tộc ở Việt Nam đều có sắc thái văn hoá riêng, góp phần làm nên sự đa dạng, phong phú, thống nhất của văn hoá Việt Nam;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 22. Theo Đồng chí thì: Đây là một trong những đặc điểm nổi bật của cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

A. Các dân tộc ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết, gắn bó xây dựng quốc gia dân tộc thống nhất

B. Các dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu ở vùng đồng bằng, đô thị và có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được nâng cao

C. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo nên cũng luôn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định

D. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn của các dân tộc trên thế giới

[
]

Câu 23. Đồng chí hãy tìm câu đúng, khi nói về đặc điểm của các dân tộc Việt Nam?

A. Các dân tộc Việt Nam có chung lý tưởng xây dựng đất nước

B. Các dân tộc thiểu số ở Việt nam cư trú phân tán và xen kẽ

C. Các dân tộc ở Việt Nam có sự phân bố dân cư tương đối đồng đều trong các vùng

D. Các dân tộc Việt Nam đều có những sắc thái văn hóa thống nhất

[
]

Câu 24. Đây là một trong những đặc điểm nổi bật của các dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

A. Mỗi dân tộc ở Việt Nam đều có nền văn hóa riêng góp phần làm lên sự đa dạng, phong phú và thống nhất của văn hóa Việt Nam

B. Mỗi dân tộc ở Việt Nam đều có sắc thái văn hóa riêng góp phần làm lên sự đa dạng, phong phú và thống nhất của văn hóa Việt Nam

C. Mỗi dân tộc ở Việt Nam đều có quan điểm sống riêng góp phần làm lên sự đa dạng, phong phú và thống nhất của văn hóa Việt Nam

D. Mỗi dân tộc ở Việt Nam đều có tinh thần đoàn kết riêng góp phần làm lên sự đa dạng, phong phú và thống nhất của văn hóa Việt Nam

[
]

Câu 25. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về dân tộc và đoàn kết dân tộc hiện nay có vị trí như thế nào trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam?

A. Có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng

B. Quan trọng trong việc chống phân biệt, giai cấp, dân tộc

C. Đặc biệt quan trọng trong xây dựng đại đoàn kết dân tộc

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 26. Theo Đồng chí thì: Quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là gì?

A. Là vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam

B. Là vấn đề trọng tâm của cách mạng Việt Nam

C. Là vấn đề đột phá của cách mạng Việt Nam

D. Là vấn đề hàng đầu của cách mạng Việt Nam

[
]

Câu 27. Trong công tác dân tộc ở nước ta hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đang tập trung vào giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm gì?

1- Khắc phục sự cách biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc;

2- Nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, kỳ thị, chia rẽ dân tộc;

3- Phòng, chống lợi dụng vấn đề dân tộc để gây mất ổn định chính trị - xã hội, chống phá cách mạng Việt Nam;

4- Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc nhằm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 28. Theo Đồng chí thì: *Đâu là những giải pháp cơ bản đang được Đảng và Nhà nước ta đang tập trung thực hiện nhằm thực hiện tốt các vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay?*

1- Phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, xoá đói giảm nghèo, nâng cao trình độ dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, tiếng nói, chữ viết và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc;

2- Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế- xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ cách mạng; làm tốt công tác định canh, định cư và xây dựng vùng kinh tế mới;

3- Quy hoạch, phân bổ, sắp xếp lại dân cư, gắn phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh, quốc phòng, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số...;

4- Thực hiện chính sách ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trí thức là người dân tộc thiểu số;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 29. Quan điểm, chính sách nhất quán về vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay là gì?

A. Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo điều kiện để các dân tộc phát triển

B. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của và không tín ngưỡng của công dân

C. Mỗi dân tộc ở Việt Nam đều có sắc thái văn hóa riêng làm nên sự đa dạng của văn hóa Việt Nam

D. Phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho vùng kinh tế khó khăn, biên giới, hải đảo

[
]

Câu 30. Quan điểm, chính sách nhất quán về vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay là gì?

A. Phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, xoá đói giảm nghèo nâng cao trình độ dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

B. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, xoá đói giảm nghèo nâng cao trình độ dân trí làm cho các dân tộc hiểu biết lẫn nhau và phụ thuộc lẫn nhau

C. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, xoá đói giảm nghèo, đề cao ý thức Độc lập, tự chủ, tự lực tự cường chống áp đặt và cường quyền

D. Phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo nâng cao trình độ dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần giữa các dân tộc

[
]

Câu 31. Theo Đồng chí thì: Đảng và Nhà nước ta xác định tập trung vào nhiệm vụ gì trong công tác dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

A. Nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số, giữ gìn bản sắc văn hóa

B. Khắc phục sự cách biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc

C. Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 32. Theo Đồng chí thì: Đảng và Nhà nước ta xác định tập trung vào nhiệm vụ gì trong công tác dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

A. Khắc phục sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế xã hội

B. Khuyến khích vận động cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa

C. Thay đổi chính sách kinh tế - xã hội phù hợp với từng vùng

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 33. Theo Đồng chí thì: Đảng và Nhà nước ta xác định tập trung vào nhiệm vụ gì trong công tác dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

A. Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ nhau giữ các dân tộc

B. Cả ba phương án trả lời đều đúng

C. Ưu tiên phát triển ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới

D. Xây dựng kế hoạch nhân lực công tác ở những vùng khó khăn

[
]

Câu 34. Theo Đồng chí thì: Đảng và Nhà nước ta xác định tập trung vào nhiệm vụ gì trong công tác dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

A. Cả ba phương án trả lời đều đúng

B. Quy hoạch lại dân cư, gắn phát triển KT với bảo đảm QPAN

C. Cùng nhau thực hiện thắng lợi sự nghiệp XD và BVTQ

D. Chăm lo đời sống vật chất tinh thần, phát huy bản sắc VH Dân tộc

[
]

Câu 35. Một trong những quan điểm chính sách của Đảng về quan hệ các dân tộc được đặt ra trong đại hội Đảng lần thứ X là gì?

A. Bình đẳng, đoàn kết tôn trọng giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

B. Mọi quyền lợi về kinh tế giữa các dân tộc phải được công khai

C. Không đối xử phân biệt địa vị chính trị giữa các dân tộc

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 36. Nội dung văn kiện đại hội Đảng lần thứ X chỉ ra biện pháp giải quyết vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay là gì?

A. Ưu tiên đào tạo bồi dưỡng cán bộ, trí thức là người dân tộc thiểu số

B. Bài trừ tư tưởng cục bộ, hẹp hòi hoặc tư tưởng phân biệt, chia rẽ dân tộc

C. Quy hoạch lại dân cư, gắn phát triển KT với bảo đảm QPAN

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 37. Nội dung văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X chỉ ra giải pháp về vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay là gì?

A. Phát triển KT, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân

B. Nâng cao trình độ dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc

C. Bảo đảm thông tin, giao thông phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 38. Nội dung văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X chỉ ra quan điểm chính sách trọng tâm về vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay là gì?

A. Phát triển KT-XH ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, căn cứ cách mạng

B. Quan tâm xây dựng các nhà máy công nghiệp ở miền núi

C. Đầu tư vững mạnh cho y tế, giáo dục, giao thông miền núi

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 39. Nội dung văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X chỉ ra biện pháp giải quyết vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay là gì?

A. Làm tốt công tác định canh, định cư và xây dựng vùng kinh tế mới

B. Vận động nhân dân thực hiện canh tác truyền thống

C. Duy trì tất cả các chính sách về xây dựng kinh tế mới

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 40. Nội dung văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X chỉ ra biện pháp giải quyết vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay là gì?

A. Quy hoạch, phân bổ, sắp xếp lại dân cư gắn phát triển KT với bảo đảm QPAN

B. Xây dựng kế hoạch hóa gia đình vùng dân tộc thiểu số

C. Thực hiện tốt các chính sách động viên nhân dân sống định canh

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 41. Nội dung văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X chỉ ra biện pháp giải quyết vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay là gì?

A. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng con em các dân tộc, thiểu số

B. Ưu tiên cử cán bộ có kinh nghiệm vùng đồng bào dân tộc thiểu số

C. Ưu tiên phát hiện nhân lực là nguồn đồng bào dân tộc thiểu số

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 42. Nội dung văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X chỉ ra biện pháp giải quyết vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay là gì?

A. Cán bộ phải hiểu phong tục, tập quán, tiếng nói, làm tốt công tác dân vận

B. Tạo nguồn cán bộ phải biết tuyên truyền vận động quần chúng

C. Cử cán bộ có khả năng và trình độ công tác lâu dài vùng đồng bào dân tộc thiểu số

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 43. Nội dung văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X chỉ ra quan điểm chính sách vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay là gì?

A. Chống biểu hiện kì thị, hẹp hòi, chia rẽ dân tộc

B. Đấu tranh với biểu hiện ích kỷ, hẹp hòi, phá hoại đoàn kết

C. Cả ba phương án trả lời đều đúng

D. Bài trừ tư tưởng phân biệt địa vị xã hội giữa các dân tộc

[
]

Câu 44. Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh hiện thực khách quan:

A. Trào lưu của xã hội phù hợp với tư tưởng, tình cảm và niềm tin của con người

B. Quy luật phát triển của đời sống xã hội được mọi người tin theo và tham gia

C. Theo quan niệm hoang đường ảo tưởng, phù hợp với tâm lý và hành vi của con người

D. Theo chuẩn mực đạo đức, truyền thống được con người tiếp nhận và tin theo

[
]

Câu 45. Trong đời sống xã hội, tôn giáo là tổ chức có qui mô, hoạt động như thế nào?

A. Là một cộng đồng xã hội

B. Là tổ chức chính trị - xã hội

C. Là một tập thể dân cư tín ngưỡng

D. Là một bộ phận người tín ngưỡng mê tín

[
]

Câu 46. Hoạt động xã hội của tôn giáo thông qua những yếu tố nào?

A. Hệ thống giáo lý

B. Nghi lễ tôn giáo

C. Tổ chức tôn giáo

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 47. Hoạt động xã hội của tôn giáo bị chi phối bởi những yếu tố nào?

A. Tổ chức tôn giáo

B. Nghi lễ tôn giáo

C. Cuồng tín của tín đồ

D. Phương án A và B đúng

[
]

Câu 48. Những yếu tố nào liên quan đến hoạt động xã hội của tôn giáo?

A. Giáo sĩ, tín đồ, cơ sở vật chất

B. Quy định pháp luật về hoạt động của tôn giáo

C. Niềm tin nơi tôn giáo

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 49. So với tôn giáo, mê tín dị đoan thực chất là hoạt động gì?

A. Tệ nạn xã hội

B. Buôn thần bán thánh

C. Mê muội mù quáng

D. Lừa đảo chiếm đoạt

[
]

Câu 50. Hiện tượng ý thức, hành vi của những người mê tín dị đoan biểu hiện như thế nào?

A. Hành vi cuồng vọng

B. Tư tưởng cực đoan

C. Hành vi mê muội

D. Hiện tượng ảo giác

[
]

Câu 51. Theo quan điểm của Đảng và Nhà nước ta, hoạt động mê tín dị đoan phải được giải quyết như thế nào?

A. Bài trừ ra khỏi đời sống xã hội

B. Làm giảm hoạt động mê tín dị đoan

C. Để hoạt động tự nhiên

D. Để tự tiêu tan

[
]

Câu 52. Theo Đồng chí thí: *Quy định sự ra đời, tồn tại và biến đổi của tôn giáo là những yếu tố nào?*

A. Kinh tế - xã hội, nhận thức, tâm lý

B. Nhận thức, chính trị, quần chúng

C. Tâm lý, nhận thức, lịch sử

D. Lịch sử, quần chúng, kinh tế - xã hội

[
]

Câu 53. Theo Đồng chí thí: *Quy định sự ra đời, tồn tại và biến đổi của tôn giáo là những yếu tố nào?*

A. Cả ba phương án đều đúng

B. Yếu tố kinh tế - xã hội

C. Yếu tố nhận thức

D. Yếu tố tâm lý

[
]

Câu 54. Đồng chí xác định câu đúng khi nói về nguồn gốc ra đời của tôn giáo?

1- Nguồn gốc kinh tế - xã hội;

2- Nguồn gốc tâm lý của tôn giáo;

3- Bắt nguồn từ nhận thức mơ hồ, hẹp hòi về thế giới tự nhiên;

4- Nguồn gốc vận động theo thời gian để ra đời tôn giáo;

A. Câu 2 và 3 đúng

B. Câu 1 và 2 đúng

C. Câu 2 và 4 đúng

D. Câu 3 và 4 đúng

[
]

Câu 55. Theo Đồng chí thí: *Đâu là một trong các nguồn gốc ra đời của tôn giáo?*

A. Nguồn gốc từ quần chúng

B. Nguồn gốc kinh tế - xã hội

C. Nguồn gốc từ chính trị

D. Nguồn gốc từ lịch sử

[
]

Câu 56. Theo Đồng chí thí: *Đâu là một trong những yếu tố quy định nguồn gốc ra đời của tôn giáo trong xã hội?*

A. Yếu tố chính trị

B. Yếu tố tư tưởng

C. Yếu tố nhận thức

D. Yếu tố đạo đức

[
]

Câu 57. Theo Đồng chí thí: *Đâu là một trong các nguồn gốc ra đời của tôn giáo?*

A. Sự phát triển kinh tế đa dạng trên thế giới đó là nguồn gốc của tôn giáo

B. Từ nguồn gốc nhận thức của tôn giáo

C. Khi xã hội loài người phát triển đó là nguồn gốc của tôn giáo

D. Thông qua sự vận động trong thực tiễn dẫn đến tôn giáo ra đời

[
]

Câu 58. Theo Đồng chí thí: *Đâu là một trong các yếu tố quy định nguồn gốc ra đời của tôn giáo?*

A. Yếu tố nhân chủng học

B. Yếu tố nhận thức

C. Yếu tố nhân tâm

D. Tất cả các yếu tố nêu trên

[
]

Câu 59. Theo Đồng chí thí: *Đâu là một trong những yếu tố quy định nguồn gốc ra đời của tôn giáo trong xã hội?*

A. Yếu tố lịch sử

B. Yếu tố tâm lý

C. Yếu tố hoang đường ảo tưởng

D. Yếu tố sức khỏe yếu đuối

[
]

Câu 60. Theo Đồng chí thì: *Phương án trả lời nào là đúng khi nói về tính chất của tôn giáo?*

1- Tôn giáo mang tính trường tồn và tồn tại lâu dài trong lịch sử;

2- Tính quần chúng của tôn giáo;

3- Tính chính trị của tôn giáo;

4- Tính yếu tố lý luận xã hội của tôn giáo;

A. Câu 1 và 3 đúng

B. Câu 2 và 4 đúng

C. Câu 2 và 3 đúng

D. Câu 1 và 4 đúng

[
]

Câu 61. Các tôn giáo thường mang tính chất nào sau đây?

A. Tính chất địa lý

B. Tính xã hội

C. Tính chất lịch sử

D. Tính chất tự nhiên

[
]

Câu 62. Xét trên tính chất lịch sử của tôn giáo thì: *Tôn giáo còn tồn tại rất lâu dài, nhưng sẽ mất đi khi nào?*

A. Con người không còn tin vào hiện tượng siêu nhiên

B. Con người làm chủ hoàn toàn khoa học công nghệ

C. Con người làm chủ hoàn toàn tự nhiên, xã hội và tư duy

D. Con người làm xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội

[
]

Câu 63. Một trong những tính chất của tôn giáo được bộc lộ trong đời sống xã hội là gì?

A. Tính chiến đấu

B. Tính phê phán cái ác

C. Tính kinh tế - xã hội

D. Tính quần chúng

[
]

Câu 64. Trong xã hội có phân chia giai cấp tôn giáo thường bộc lộ ra tính chất gì?

A. Tính chính trị

B. Tính văn hóa xã hội

C. Tính dân tộc

D. Tính giai cấp

[
]

Câu 65. Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, có những tính chất cơ bản gì?

A. Lịch sử, chính trị, quần chúng

B. Lịch sử, kinh tế - xã hội, văn hóa - tư tưởng

C. Chính trị, tín ngưỡng, tâm linh

D. Quần chúng, chính trị, văn hóa - tư tưởng

[
]

Câu 66. Theo từ điển bách khoa tôn giáo năm 2001, hiện nay trên thế giới có bao nhiêu tôn giáo số người theo tôn giáo chiếm bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

A. 10.000 tôn giáo, chiếm 76% dân số thế giới

B. 15.000 tôn giáo, chiếm 66% dân số thế giới

C. 50.000 tôn giáo, chiếm 86% dân số thế giới

D. 20.000 tôn giáo, chiếm 56% dân số thế giới

[
]

Câu 67. Theo từ điển bách khoa tôn giáo năm 2001, tôn giáo nào có số lượng chức sắc tín đồ lớn nhất thế giới?

A. Hồi giáo

B. Ấn Độ giáo

C. Ki tô giáo

D. Phật giáo

[
]

Câu 68. Điều nào là nhận định sai khi đề cập tới hoạt động của các tôn giáo thế giới trong thời gian gần đây?

A. Các tôn giáo đều có xu hướng mở rộng ảnh hưởng ra toàn cầu và cũng có xu hướng dân tộc hoá để thích nghi, tồn tại, phát triển trong từng quốc gia dân tộc

B. Xu hướng đa thần giáo phát triển song song với xu hướng nhất thần giáo, tuyệt đối hoá, thần bí hoá giáo chủ đang nổi lên; đồng thời, nhiều “hiện tượng tôn giáo lạ” ra đời

C. Các tôn giáo thực hiện thêm các chức năng phi tôn giáo theo hướng thế tục hoá, từ đó góp phần đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch với Việt Nam

D. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động tiếp tục lợi dụng tôn giáo để chống phá, can thiệp vào các quốc gia dân tộc độc lập

[
]

Câu 69. Tình hình, xu hướng hoạt động của các tôn giáo thế giới có tác động, ảnh hưởng như thế nào đến sinh hoạt tôn giáo ở Việt Nam?

- A. Giúp tăng cường trao đổi thông tin, góp phần xây dựng tinh thần hợp tác hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau vì lợi ích của các giáo hội và đất nước
- B. Góp phần đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch với Việt Nam và đào tạo chức sắc tôn giáo Việt Nam...
- C. Các thế lực thù địch tích cực tuyên truyền, kích động đồng bào tôn giáo trong và ngoài nước chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 70. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, giải quyết vấn đề tôn giáo có quan hệ như thế nào với cách mạng xã hội chủ nghĩa?

- A. Giải quyết vấn đề tôn giáo là một nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa
- B. Giải quyết vấn đề tôn giáo là một mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa
- C. Giải quyết vấn đề tôn giáo là một phương thức của cách mạng xã hội chủ nghĩa
- D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 71. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, giải quyết vấn đề tôn giáo nhằm mục đích gì?

- A. Giải phóng nhân dân lao động khỏi sự áp bức của tôn giáo về tinh thần
- B. Tập hợp, đoàn kết các lực lượng cách mạng tạo nên động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa
- C. Ngăn chặn âm mưu và hành động của các giai cấp bóc lột lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng xã hội chủ nghĩa

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 72. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, để giải quyết tốt vấn đề tôn giáo, cần thực hiện triệt để các nội dung có tính nguyên tắc:

- 1- Giải quyết vấn đề tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới- xã hội xã hội chủ nghĩa;
- 2- Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân, kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan;
- 3- Quán triệt quan điểm lịch sử cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo;
- 4- Phân biệt rõ mối quan hệ giữa hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 2, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 73. Đồng chí hãy tìm câu đúng khi nói về nội dung có tính nguyên tắc theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin khi giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng XHCN?

- A. Trong khi giải quyết vấn đề tôn giáo phải luôn quan tâm đến vấn đề tư tưởng
- B. Giải quyết vấn đề tôn giáo luôn bám sát quyền lợi và nhu cầu của quần chúng
- C. Phải quán triệt quan điểm lịch sử cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo
- D. Phải phân biệt được mối quan hệ trên hai lĩnh vực kinh tế và chính trị

[
]

Câu 74. Theo Đồng chí thì đâu là mặt chính trị của tôn giáo?

- A. Mâu thuẫn đối kháng về lợi ích giữa giai cấp bóc lột và các thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại cách mạng với lợi ích của nhân dân lao động
- B. Mâu thuẫn không đối kháng giữa những người có tín ngưỡng khác nhau
- C. Mâu thuẫn không đối kháng giữa những người có tín ngưỡng và không có tín ngưỡng
- D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 75. Theo Đồng chí thì đâu là mặt tư tưởng của tôn giáo?

- A. Mâu thuẫn đối kháng về lợi ích giữa giai cấp bóc lột với lợi ích của nhân dân lao động
- B. Mâu thuẫn không đối kháng giữa những người có tín ngưỡng khác nhau, hoặc giữa những người có tín ngưỡng và không có tín ngưỡng

C. Mâu thuẫn đối kháng về lợi ích giữa các thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại cách mạng với lợi ích của nhân dân lao động

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 76. Việc phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo nhằm mục đích gì?

A. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quần chúng nhân dân, không phân biệt tín ngưỡng tôn giáo

B. Phát huy tinh thần yêu nước của những chức sắc tiến bộ trong các tôn giáo

C. Kiên quyết vạch trần và xử lý kịp thời theo pháp luật những phần tử lợi dụng tôn giáo để hoạt động chống phá cách mạng

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 77. Theo Đồng chí thì: Đây là tôn giáo lớn nhất ở Việt Nam hiện nay?

A. Phật giáo

B. Công giáo

C. Tin Lành

D. Cao Đài

[
]

Câu 78. Theo Đồng chí thì: Những nhận định nào dưới đây là đúng khi đánh giá về hoạt động đầy mạnh phát triển tổ chức, phát huy ảnh hưởng của các tôn giáo trong đời sống tinh thần xã hội ở Việt Nam trong thời gian vừa qua?

1- Các giáo hội đều tăng cường hoạt động mở rộng ảnh hưởng, thu hút tín đồ; tăng cường quan hệ với các tổ chức tôn giáo thế giới;

2- Các cơ sở tôn giáo được tu bổ, xây dựng mới khang trang đẹp đẽ; các lễ hội tôn giáo diễn ra sôi động ở nhiều nơi;

3- Đại đa số tín đồ chức sắc tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, theo hướng “tốt đời, đẹp đạo”;

4- Các thế lực thù địch vẫn luôn lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 2, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 3 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 4 đúng

[
]

Câu 79. Theo Đồng chí thì: Đây là những thủ đoạn cơ bản mà các thế lực thù địch sử dụng khi lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam?

1- Gắn vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền” với cái gọi là “tự do tôn giáo” để chia rẽ tôn giáo, dân tộc;

2- Tài trợ, xúi giục các phần tử xấu trong các tôn giáo truyền đạo trái phép, lôi kéo các tôn giáo vào những hoạt động trái pháp luật, gây mất ổn định chính trị;

3- Linh hoạt vận dụng hoạt động tôn giáo xen lẫn với hoạt động mê tín dị đoan;

4- Tích cực hỗ trợ cho các hiện tượng tà giáo hoạt động làm mất trật tự an toàn xã hội;

A. Câu 1 và 2 đúng

B. Câu 2 và 3 đúng

C. Câu 3 và 4 đúng

D. Câu 1 và 4 đúng

[
]

Câu 80. Cơ sở nào để Đảng và Nhà nước ta đề ra các quan điểm chính sách về vấn đề tôn giáo?

1- Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo;

2- Đặc điểm, tình hình vấn đề tôn giáo và từ thực tiễn của công tác tôn giáo ở Việt Nam;

3- Yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng, Nhà nước ta trong tình hình mới;

4- Âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề tôn giáo của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 2 và 3 đúng

C. Câu 1, 3 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 81. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề tôn giáo như thế nào?

1- Tôn giáo còn tồn tại lâu dài, còn là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân;

2- Tôn giáo có những giá trị văn hoá, đạo đức tích cực phù hợp với xã hội mới;

3- Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo;

4- Đồng bào tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

A. Câu 1, 2, và 4 đúng

C. Câu 1, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 2 và 3 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 82. Mục tiêu của công tác tôn giáo mà Đảng và Nhà nước ta đang triệt để thực hiện là:

1- Giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng;

2- Kịp thời đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng;

3- Vận động quần chúng sống “tốt đời, đẹp đạo”;

4- Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo;

A. Câu 1 và 2 đúng

B. Câu 2 và 3 đúng

C. Câu 3 và 4 đúng

D. Câu 1 và 4 đúng

[
]

Câu 83. Nội dung cốt lõi trong công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta là:

A. Công tác vận động quần chúng sống tốt đời, đẹp đạo

B. Công tác vận động quần chúng sống đùm bọc, giúp đỡ nhau

C. Công tác vận động quần chúng thực hiện tốt quyền tự do tín ngưỡng

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 84. Chủ thể nào giữ vai trò chủ đạo thực hiện công tác tôn giáo ở Việt Nam hiện nay?

A. Trách nhiệm của Bộ thông tin và truyền thông

B. Trách nhiệm của Ủy ban Dân tộc – Tôn giáo của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam

C. Trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 85. Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta khẳng định vị trí của đồng bào các tôn giáo là một bộ phận như thế nào trong khối đại đoàn kết dân tộc?

A. Rất quan trọng

B. Quan trọng

C. Cực kỳ quan trọng

D. Đặc biệt quan trọng

[
]

Câu 86. Theo Đồng chí thì: Đây là những giải pháp cơ bản đang được Đảng và Nhà nước ta đang tập trung thực hiện nhằm giải quyết tốt các vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay?

A. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật

B. Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của đồng bào các tôn giáo

C. Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của nhân dân

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 87. Theo Đồng chí thì: Đây là những giải pháp cơ bản đang được Đảng và Nhà nước ta đang tập trung thực hiện nhằm giải quyết tốt các vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay?

A. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo

B. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo

C. Tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 88. Âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam là gì?

A. Kích động các dân tộc thiểu số chống lại chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta

B. Kích động các chức sắc, tín đồ tôn giáo chống lại chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta

C. Kích động các dân tộc thiểu số, tín đồ chức sắc tôn giáo chống lại chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta

D. Kích động quần chúng nhân dân biểu tình chống lại chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta

[
]

Câu 89. Đề thực hiện âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch đã và đang nhắm vào những mục tiêu nào?

- A. Làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc
B. Cả ba phương án trả lời đều đúng
C. Xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng
D. Vô hiệu hóa sự quản lý của nhà nước

[
]

Câu 90. Đề thực hiện âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch đã và đang nhắm vào những mục tiêu nào?

- A. Vô hiệu hóa vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước với xã hội
B. Chúng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để li khai
C. Xuyên tạc Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 91. Đây là một trong những thủ đoạn thường được các thế lực thù địch sử dụng khi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam?

- A. Chúng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, li khai
B. Chúng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để đấu tranh đòi phát triển kinh tế, xã hội ở khu vực đồng bào các dân tộc, tôn giáo
C. Chúng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để mua chuộc, lôi kéo dụ dỗ nhân dân gây hấn thù dân tộc
D. Chúng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để mua chuộc đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng và nhà nước ta

[
]

Câu 92. Đây là một trong những thủ đoạn thường được các thế lực thù địch sử dụng khi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam?

- A. Cả ba phương án trả lời đều đúng
B. Xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
C. Chúng lợi dụng dân tộc, tôn giáo để kích động
D. Chúng tập trung phá hoại các cơ sở KT, XH

[
]

Câu 93. Đây là một trong những thủ đoạn thường được các thế lực thù địch sử dụng khi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam?

- A. Cả ba phương án trả lời đều đúng
B. Xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
C. Tập trung phá hoại các cơ sở KT, XH
D. Xây dựng, nuôi dưỡng tổ chức phản động

[
]

Câu 94. Đây là một trong những thủ đoạn thường được các thế lực thù địch sử dụng khi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam?

- A. Tìm mọi cách làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc
B. Tìm mọi cách xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam
C. Cả ba phương án đều đúng
D. Chúng tập trung phá hoại các cơ sở kinh tế – xã hội

[
]

Câu 95. Đây là những thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch:

- 1- Xuyên tạc chính sách, lợi dụng những thiếu sót, sai lầm trong thực hiện để gây mâu thuẫn, tạo có can thiệp;
- 2- Kích động li khai dân tộc, chia rẽ các tôn giáo làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc;
- 3- Tạo điểm nóng để vu khống Việt Nam đàn áp dân tộc, tôn giáo;
- 4- Đầu tư phát triển KT-XH khu vực miền núi để mua chuộc đồng bào dân tộc thiểu số;

- A. Câu 1, 2 và 3 đúng
B. Câu 1, 3 và 4 đúng
C. Câu 1, 2 và 4 đúng
D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 96. Đây là những thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch:

- 1- Xuyên tạc chính sách, lợi dụng những thiếu sót, sai lầm trong thực hiện để gây mâu thuẫn, tạo có can thiệp;
- 2- Kích động li khai dân tộc, chia rẽ các tôn giáo làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc;
- 3- Tăng cường các hoạt động nhằm phát triển các tôn giáo lớn;
- 4- Đầu tư phát triển KT-XH khu vực miền núi để mua chuộc đồng bào dân tộc thiểu số;

A. Câu 1 và 2 đúng

B. Câu 3 và 4 đúng

C. Câu 2 và 4 đúng

D. Câu 2 và 3 đúng

[
]

Câu 97. Đây là những thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch:

- 1- Xuyên tạc chính sách, lợi dụng những thiếu sót, sai lầm trong thực hiện để gây mâu thuẫn, tạo có can thiệp quân sự;
- 2- Kích động li khai dân tộc, chia rẽ các tôn giáo làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc;
- 3- Đầu tư phát triển KT-XH khu vực miền núi để mua chuộc đồng bào dân tộc thiểu số;
- 4- Xây dựng, nuôi dưỡng các tổ chức phản động dân tộc, tôn giáo trong và ngoài nước hoạt động chống phá;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 98. Đây là những thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch:

- 1- Xuyên tạc chính sách, lợi dụng những thiếu sót, sai lầm trong thực hiện để gây mâu thuẫn, tạo có can thiệp quân sự;
- 2- Tăng cường các hoạt động nhằm phát triển các tôn giáo lớn;
- 3- Tạo điểm nóng để vu khống Việt Nam đàn áp dân tộc, tôn giáo;
- 4- Xây dựng, nuôi dưỡng các tổ chức phản động dân tộc, tôn giáo trong và ngoài nước hoạt động chống phá;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 3 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 99. Đây là những thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch:

- 1- Xuyên tạc chính sách, lợi dụng những thiếu sót, sai lầm trong thực hiện để gây mâu thuẫn, tạo có can thiệp;
- 2- Tăng cường các hoạt động nhằm phát triển các tôn giáo lớn;
- 3- Đầu tư phát triển KT-XH khu vực miền núi để mua chuộc đồng bào dân tộc thiểu số;
- 4- Xây dựng, nuôi dưỡng các tổ chức phản động dân tộc, tôn giáo trong và ngoài nước hoạt động chống phá;

A. Câu 1 và 2 đúng

B. Câu 2 và 3 đúng

C. Câu 1 và 4 đúng

D. Câu 3 và 4 đúng

[
]

Câu 100. Đây là những thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch?

- 1- Xuyên tạc chính sách, lợi dụng những thiếu sót, sai lầm trong thực hiện để gây mâu thuẫn, tạo có can thiệp từ bên ngoài;
- 2- Kích động li khai dân tộc, chia rẽ các tôn giáo làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc;
- 3- Tạo điểm nóng để vu khống Việt Nam đàn áp dân tộc, tôn giáo;
- 4- Đầu tư phát triển KT-XH khu vực miền núi để mua chuộc đồng bào dân tộc thiểu số;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 101. Đây là những thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch?

- 1- Tăng cường các hoạt động nhằm phát triển các tôn giáo lớn;
- 2- Kích động li khai dân tộc, chia rẽ các tôn giáo làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc;
- 3- Tạo điểm nóng để vu khống Việt Nam đàn áp dân tộc, tôn giáo;
- 4- Xây dựng, nuôi dưỡng các tổ chức phản động dân tộc, tôn giáo trong và ngoài nước hoạt động chống phá;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 102. Đây là một trong những giải pháp đấu tranh phòng, chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam?

A. Cả ba phương án trả lời đều đúng

B. Tuyên truyền, quán triệt quan điểm - chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc, tôn giáo

C. Tăng cường xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc

D. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị tham gia phòng chống

[
]

Câu 103. Đây là một trong những giải pháp đấu tranh phòng, chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam?

A. Tuyên truyền, quán triệt quan điểm - chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc, tôn giáo

B. Cả ba phương án đều đúng

C. Tăng cường xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc

D. Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng làm thất bại âm mưu của địch

[
]

Câu 104. Đây là một trong những giải pháp đấu tranh phòng, chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam?

A. Tuyên truyền, quán triệt quan điểm - chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc, tôn giáo

B. Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, làm thất bại âm mưu của địch

C. Chăm lo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 105. Đây là một trong những giải pháp đấu tranh phòng, chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam?

A. Xây dựng các cơ sở kinh tế xã hội vững mạnh toàn diện

B. Chủ động đập tan âm mưu chống phá của các tổ chức phản động

C. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị phòng chống sự lợi dụng của địch

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 106. Đây là một trong những giải pháp đấu tranh phòng, chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam?

A. Chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng làm thất bại mọi âm mưu của địch

B. Xây dựng các cơ sở kinh tế xã hội vững mạnh toàn diện

C. Chủ động đập tan âm mưu chống phá của các tổ chức phản động

D. Cả ba phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 107. Đây là một trong những giải pháp đấu tranh phòng, chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam?

A. Tăng cường củng cố nền tảng khối liên minh công – nông, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội

B. Tăng cường mối quan hệ bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước

C. Tăng cường xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa các dân tộc, các tôn giáo trong đại gia đình Việt Nam với các dân tộc và các tôn giáo trên thế giới

D. Tăng cường xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội

[
]

Câu 108. Giải pháp nào sau đây không phải là giải pháp phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam?

A. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân

B. Tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta

C. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, những người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo

D. Chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch

[
]

Câu 109. Đây là những giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc cho đồng bào dân tộc, tôn giáo đang được Đảng và Nhà nước ta tích cực thực hiện trong thời gian vừa qua?

1- Ra sức tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước;

2- Tăng cường xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội;

3- Chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo;

4- Chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng; kịp thời giải quyết tốt các điểm nóng;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 110. Đây là một những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc cho đồng bào dân tộc, tôn giáo đang được Đảng và Nhà nước ta tích cực thực hiện trong thời gian vừa qua?

A. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị; của những người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo tham gia vào tuyên truyền, giám sát, đóng góp tích cực xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng dân tộc, tôn giáo

B. Ra sức tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước

C. Tăng cường xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội

D. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo

[
]

Câu 111. Theo Đồng chí thì: Đây là những phương châm được Đảng và Nhà nước quán triệt khi thực hiện đổi mới công tác dân vận vùng dân tộc, tôn giáo?

1- Chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, vững chắc;

2- Sử dụng nhiều phương pháp phù hợp với đặc thù từng dân tộc, từng tôn giáo;

3- Thực hiện bình đẳng đoàn kết các dân tộc các tôn giáo phải bằng các những hành động thiết thực cụ thể;

4- Khắc phục sự chênh lệch về phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc, các tôn giáo;

A. Câu 1 và 2 đúng

B. Câu 1 và 4 đúng

C. Câu 3 và 4 đúng

D. Câu 2 và 4 đúng

CHUYÊN ĐỀ 3

Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

[
]

Câu 1. Mục đích khi nghiên cứu chuyên đề “Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường” là gì?

A. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

B. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường

C. Các giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 2. Bảo vệ môi trường giữ vai trò như thế nào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ thành công Tổ quốc Việt Nam XHCN?

A. Là nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành

B. Là cơ sở quan trọng để phát triển nhanh và bền vững các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương nói riêng và toàn quốc nói chung

C. Là cơ sở quan trọng để phát triển bền vững và thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

D. Câu A và C đúng

[
]

Câu 3. Theo Đồng chí thì đâu là phương châm của Đảng, Nhà nước ta trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

A. Lấy phòng ngừa và ngăn chặn làm nguyên tắc chủ đạo

B. Kết hợp với xử lý ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên

C. Phát huy năng lực nội sinh, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 4. Theo Đồng chí thì đâu là những hoạt động thể hiện vai trò của Nhà nước ta trong công tác bảo vệ môi trường thời gian vừa qua?

A. Ban hành nhiều văn bản pháp luật quy định những quy tắc xử sự buộc các cá nhân, tổ chức phải tuân thủ khi tham gia khai thác, sử dụng các thành phần của môi trường như vai trò, trách nhiệm của các chủ thể

B. Ban hành nhiều văn bản pháp luật quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong việc khai thác, sử dụng các thành phần của môi trường

C. Ban hành nhiều văn bản pháp luật quy định các biện pháp bảo vệ môi trường cũng như quy định các chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 5. Đồng chí hãy tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Pháp luật về bảo vệ môi trường là hệ thống các.....(1).....quy định những quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm giữ gìn, phòng ngừa,.....(2).....đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ môi trường trong lành”.

A. (1) văn bản luật; (2) hạn chế các tác động xấu

B. (1) nghị định của Chính phủ; (2) hạn chế các tác động

C. (1) thông tư liên tịch; (2) hạn chế các tác động xấu

D. (1) văn bản pháp luật; (2) hạn chế các tác động xấu

[
]

Câu 6. Theo Đồng chí thì: Bản chất của pháp luật về bảo vệ môi trường là gì?

A. Hệ thống các văn bản luật quy định những quy tắc xử sự do Chính phủ ban hành hoặc thừa nhận

B. Hệ thống các nghị định quy định những quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận

C. Hệ thống các văn bản pháp luật quy định những quy tắc xử sự do Chính phủ ban hành hoặc thừa nhận

D. Hệ thống các văn bản pháp luật quy định những quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận

[
]

Câu 7. Theo Đồng chí thì: Mục đích của Nhà nước khi ban hành pháp luật về bảo vệ môi trường là gì?

- 1- Giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường;
- 2- Ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường;
- 3- Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ môi trường trong lành;
- 4- Quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong việc khai thác, sử dụng các thành phần của môi trường

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

[
]

Câu 8. Theo Đồng chí thì nguyên nhân chính dẫn tới môi trường bị hủy hoại là gì?

A. Sự biến đổi khí hậu toàn cầu

B. Hiệu ứng nhà kính

C. Tác động tiêu cực của các yếu tố an ninh phi truyền thống (ANPTT)

D. Sự tác động quá mức của con người đối với các thành phần cấu tạo nên môi trường tự nhiên

[
]

Câu 9. Tại sao nói: Pháp luật lại có tác dụng rất lớn trong việc bảo vệ môi trường?

A. Pháp luật có tác dụng rất lớn trong việc tạo ra cơ chế hoạt động hiệu quả cho các tổ chức bảo vệ môi trường

B. Pháp luật là công cụ điều tiết các hành vi của các thành viên trong xã hội

C. Pháp luật định ra các quy chuẩn môi trường, tiêu chuẩn môi trường để bảo vệ môi trường

D. Pháp luật là hệ thống các quy phạm điều chỉnh hành vi xử sự của con người với môi trường

[
]

Câu 10. Theo Đồng chí thì: Vai trò của pháp luật trong bảo vệ môi trường được thể hiện qua những khía cạnh nào?

1- Quy định những quy tắc xử sự mà con người phải thực hiện khi khai thác và sử dụng các yếu tố (thành phần) của môi trường;

2- Xây dựng hệ thống các quy chuẩn môi trường, tiêu chuẩn môi trường để bảo vệ môi trường;

3- Công cụ điều tiết các hành vi của các thành viên trong xã hội;

4- Giải quyết các tranh chấp liên quan đến bảo vệ môi trường

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 11. Theo Đồng chí thì đâu là ý nghĩa của việc xây dựng hệ thống các quy chuẩn môi trường, tiêu chuẩn môi trường trong pháp luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay?

A. Là cơ sở pháp lý cho việc xác định có vi phạm pháp luật về môi trường

B. Là cơ sở cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những hành vi cụ thể về môi trường

C. Là cơ sở cho việc xử lý vi phạm hành chính đối với những hành vi cụ thể về môi trường

D. Cả 03 đáp án đều đúng

[
]

Câu 12. Tác dụng của pháp luật khi quy định các chế tài hình sự, kinh tế, hành chính, dân sự buộc các cá nhân, tổ chức phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu đòi hỏi pháp luật trong việc khai thác, sử dụng các yếu tố của môi trường?

A. Ngăn chặn các hành vi vi phạm

B. Cách ly những kẻ vi phạm nguy hiểm ra khỏi đời sống xã hội

C. Giáo dục công dân tôn trọng pháp luật BVMT

D. Câu A và C đúng

[
]

Câu 13. Tại sao nói: Bảo vệ môi trường là một công việc rất khó khăn và phức tạp?

- 1- Các thành phần của môi trường rất phức tạp;
- 2- Môi trường có kết cấu đa dạng và phạm vi rộng lớn;
- 3- Một tổ chức hay cá nhân không thể bảo vệ hoặc kiểm soát được;
- 4- Tác động đến môi trường theo nhiều hướng, nhiều chiều;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

[
]

Câu 14. Theo Đồng chí thì đâu là tranh chấp phổ biến trong quá trình khai thác, sử dụng các thành phần của môi trường tại Việt Nam hiện nay?

A. Giữa cá nhân với cá nhân

B. Giữa cá nhân với doanh nghiệp

C. Giữa cá nhân, doanh nghiệp với Nhà nước

D. Cả 03 đáp án đều đúng

[
]

Câu 15. Các quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận về tổ chức, quản lý các hoạt động bảo vệ môi trường được quy định trong văn bản pháp luật nào sau đây?

1- Hiến pháp (1980, 1992, 2013) quy định về công tác bảo vệ môi trường;

2- Luật, Pháp lệnh quy định về bảo vệ môi trường;

3- Nghị định, Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

4- Các văn bản hướng dẫn của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp về công tác bảo vệ môi trường;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 16. Theo Đồng chí thì đâu là hình thức xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay?

1- Xử lý hình sự;

2- Xử lý vi phạm hành chính;

3- Xử lý trách nhiệm dân sự trong bảo vệ môi trường;

4- Các hình thức xử lý khác được quy định trong Luật, Pháp lệnh có liên quan;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

[
]

Câu 17. Đồng chí hãy tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Tội phạm về môi trường là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong ... ①..., do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, xâm phạm đến các thành phần của môi trường làm thay đổi trạng thái, tính chất của môi trường .. ②...tới sự tồn tại, phát triển con người và sinh vật, mà theo quy định phải bị xử lý hình sự”.

A. (1) Bộ luật tố tụng hình sự; (2) gây ảnh hưởng

B. (1) Luật bảo vệ môi trường; (2) tác động xấu

C. (1) Bộ luật dân sự; (2) gây ảnh hưởng xấu

D. (1) Bộ luật hình sự; (2) gây ảnh hưởng xấu

[
]

Câu 18. Theo Đồng chí thì đâu là yếu tố cấu thành tội phạm về môi trường?

A. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội

B. Tác động tiêu cực và gây tổn hại ở mức độ đáng kể đến các yếu tố của môi trường, tài nguyên

C. Gây thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của con người, đến sự sống của động vật, thực vật sống trong môi trường đó

D. Cả 03 đáp án đều đúng

[
]

Câu 19. Tội phạm về môi trường xâm hại đến các quan hệ được luật hình sự bảo vệ thể hiện ở những hành vi nào?

A. Xâm hại đến sự trong sạch, tính tự nhiên của các thành phần môi trường

B. Tác động đến các thành phần của môi trường dẫn đến làm thay đổi trạng thái, tính chất của môi trường

C. Xâm phạm đến quyền con người được sống trong môi trường trong lành

D. Cả 03 đáp án đều đúng

[
]

Câu 20. Đồng chí hãy tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là những hành vi vi phạm các ①.... quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường do các cá nhân, tổ chức thực hiện một cách ②.... mà không phải là tội phạm, theo quy định phải bị xử lý vi phạm hành chính”

A. (1) quy định; (2) vô ý hoặc cố ý

B. (1) Yêu cầu; (2) tác động xấu

C. (1) Quy tắc; (2) ngoài ý muốn

D. (1) quy định; (2) cố ý hoặc vô ý

[
]

Câu 21. Tội phạm về môi trường được quy định trong Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) tại Chương nào và có bao nhiêu tội danh?

A. Chương 19 và có 14 tội danh

B. Chương 18 và có 13 tội danh

C. Chương 20 và có 11 tội danh

D. Chương 19 và có 12 tội danh

[
]

Câu 22. Theo Đồng chí thì khách thể của các tội phạm về môi trường là gì?

A. Xâm phạm vào các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ môi trường

B. Xâm phạm vào sự trong sạch, tính tự nhiên của môi trường thiên nhiên vượt quá mức giới hạn cho phép

C. Xâm phạm vào sự ổn định của môi trường sống gây ảnh hưởng hoặc làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe của con người và các loài sinh vật

D. Cả 03 đáp án đều đúng

[
]

Câu 23. Theo Đồng chí thì đối tượng tác động chủ yếu của các tội phạm về môi trường là gì?

A. Xâm phạm vào các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ môi trường

B. Xâm phạm vào sự trong sạch, tính tự nhiên của môi trường thiên nhiên vượt quá mức giới hạn cho phép

C. Xâm phạm vào sự ổn định của môi trường sống gây ảnh hưởng hoặc làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe của con người và các loài sinh vật

D. Các thành phần môi trường như đất, nước, không khí, hệ sinh thái, đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, các loài động vật, thực vật sống trong môi trường tự nhiên

[
]

Câu 24. Mặt khách quan của các tội phạm về môi trường là gì?

A. Những hành vi gây thiệt hại về thể chất cũng như gây tổn hại về tinh thần của con người

B. Những hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp tới thể chất cũng như gây tổn hại về tinh thần của con người

C. Những hành vi xâm phạm tới các thành phần của môi trường một cách cố ý

D. Những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động

[
]

Câu 25. Nhóm các hành vi gây ô nhiễm môi trường (quy định tại các điều 235, 236, 237, 239 - Bộ luật hình sự hiện hành) bao gồm các hành vi: ?

- 1- Chôn, lấp, đổ, thải, xả thải trái pháp luật các chất thải ra môi trường (đất, nước, không khí, ...);
- 2- Cho phép chôn, lấp, đổ, thải trái quy định của pháp luật về chất thải nguy hại;
- 3- Vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường;
- 4- Đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 26. Nhóm các hành vi hủy hoại tài nguyên, môi trường (quy định tại các điều 238, 242, 243, 244, 245, 246 - Bộ luật hình sự hiện hành), bao gồm các hành vi?

- 1- Vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238);
- 2- Hủy hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 242);
- 3- Hủy hoại rừng (Điều 243);
- 4- Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244);

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 27. Theo Đồng chí thì hành vi vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238), bao gồm các hành vi nào sau đây?

- A. Xây nhà, công trình trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, công trình phòng, chống thiên tai
- B. Xây nhà, công trình trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, công trình phòng, chống thiên tai...
- C. Khoan, đào thăm dò, khảo sát, khai thác đất, đá, cát sỏi, khoáng sản, nước dưới đất trái phép

D. Cả 03 đáp án đều đúng

[
]

Câu 28. Theo Đồng chí thì hành vi hủy hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 242), bao gồm các hành vi nào sau đây?

- 1- Sử dụng chất độc, chất nổ, các hoá chất khác, dòng điện hoặc các phương tiện, ngư cụ khác bị cấm để khai thác thủy sản hoặc làm hủy hoại nguồn lợi thủy sản;
- 2- Khai thác thủy sản tại khu vực bị cấm, trong mùa sinh sản của một số loài hoặc vào thời gian khác mà pháp luật cấm;
- 3- Khai thác các loài thủy sản quý hiếm bị cấm theo quy định của Chính phủ và phá hoại nơi cư ngụ của các loài thủy sản quý hiếm được bảo vệ theo quy định của Chính phủ;
- 4- Khai thác, vận hành công trình phân lũ, làm chậm lũ không đúng với quy trình, quy chuẩn kỹ thuật cho phép, trừ trường hợp đặc biệt thực hiện theo quyết định của người có thẩm quyền;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

[
]

Câu 29. Theo Đồng chí thì hành vi hủy hoại rừng (Điều 243), bao gồm các hành vi nào sau đây?

- A. Trồng rừng không theo quy hoạch, Phá rừng, Hành vi khác hủy hoại rừng
- B. Đốt rừng, Thay đổi kết cấu rừng, Hành vi khác hủy hoại rừng
- C. Đốt rừng, Phá rừng, Hành vi khai thác trái phép cây rừng

D. Đốt rừng, Phá rừng, Hành vi khác hủy hoại rừng

[
]

Câu 30. Theo Đồng chí thì hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244), bao gồm các hành vi nào sau đây?

- 1- Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
- 2- Di nhập vào lãnh thổ Việt Nam những loài động vật ngoại lai có khả năng tiêu diệt những loài động vật quý hiếm bản địa;
- 3- Đưa vào hoặc cho phép đưa vào lãnh thổ Việt Nam những loài động vật bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh nguy hiểm;
- 4- Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này;

A. Câu 2 và 3 đúng

B. Câu 2 và 4 đúng

C. Câu 3 và 4 đúng

D. Câu 1 và 4 đúng

[
]

Câu 31. Nhóm các hành vi làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm (quy định tại các điều 240, 241- Bộ luật hình sự hiện hành) gồm:

- 1- Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người là hành vi đưa ra hoặc cho phép đưa ra khỏi vùng có dịch bệnh động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật hoặc vật phẩm khác có khả năng lây truyền dịch bệnh nguy hiểm cho người;
- 2- Đưa vào hoặc cho phép đưa vào lãnh thổ Việt Nam động vật, thực vật hoặc sản phẩm động vật, thực vật bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh nguy hiểm có khả năng lây truyền cho người hoặc có hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người.
- 3- Làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật là hành vi đưa vào hoặc mang ra khỏi khu vực hạn chế lưu thông động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật hoặc vật phẩm khác bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh;
- 4- Đưa vào hoặc cho phép đưa vào Việt Nam động vật, thực vật hoặc sản phẩm động vật, thực vật thuộc đối tượng kiểm dịch mà không thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm dịch; hoặc có hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật.

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 32. Xét về mặt chủ thể của tội phạm thì các tội phạm về môi trường được thực hiện bởi chủ thể là:

A. Tập thể và các doanh nghiệp

B. Cá nhân và tập thể

C. Pháp nhân thương mại

D. Cá nhân và pháp nhân thương mại

[
]

Câu 33. Theo Đồng chí thì: Pháp nhân thương mại được xác định khi đảm bảo những yếu tố gì?

- 1- Được thành lập hợp pháp theo quy định của Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan;
- 2- Có cơ cấu tổ chức theo quy định của bộ luật dân sự và nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập;
- 3- Có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình;
- 4- Có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 34. Theo Đồng chí thì: Pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi có đủ các điều kiện gì:

- 1- Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại;
- 2- Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại;
- 3- Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại;

4- Chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Bộ luật Hình sự;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 35. Xét về mặt chủ quan của tội phạm thì các tội phạm về môi trường được thực hiện dưới hình thức lỗi:

A. Lỗi cố ý

B. Lỗi cố ý hoặc vô ý

C. Lỗi vô ý

D. Kết hợp giữa lỗi cố ý và vô ý

[
]

Câu 36. Theo Đồng chí “Cá nhân” phải đáp ứng yêu cầu gì thì được xác định là chủ thể thực hiện hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường?

A. Phải có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi

B. Có động cơ, mục đích phạm tội rõ ràng

C. Đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật

D. Câu A và C đúng

[
]

Câu 37. Theo Đồng chí “Tổ chức” phải đáp ứng yêu cầu gì thì được xác định là chủ thể thực hiện hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường?

A. Được thành lập hợp pháp, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ

B. Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản độc lập đó

C. Được nhân danh mình tham gia vào các quan hệ pháp luật một cách độc lập

D. Cả 03 câu trên đúng

[
]

Câu 38. Theo Đồng chí thì đâu là những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường?

1- Vi phạm các quy định về cam kết bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường;

2- Gây ô nhiễm môi trường, vi phạm các quy định về quản lý chất thải;

3- Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, chế phẩm sinh học;

4- Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch và khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 39. Theo Đồng chí thì đâu là những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường?

1- Vi phạm các quy định về thực hiện phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường;

2- Vi phạm về đa dạng sinh học bao gồm: Bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên;

3- Vi phạm các quy định về Bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật và bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên di truyền;

4- Cản trở hoạt động quản lý nhà nước, kiểm tra, phối hợp thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 40. Theo Đồng chí thì hình thức lỗi mà các chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường là gì?

A. Lỗi kết hợp giữa vô ý và cố ý

B. Lỗi vô ý

C. Lỗi cố ý

D. Lỗi cố ý hoặc vô ý

[
]

Câu 41. Theo Đồng chí thì những hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường sẽ bị xử lý như thế nào?

A. Phạt tiền, cảnh cáo, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm

B. Có thể áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành chính khác

C. Có thể truy tố trách nhiệm hình sự nếu hành vi gây hậu quả nghiêm trọng

D. Câu A và B đúng

[
]

Câu 42. Theo Đồng chí thì đâu là nguyên nhân, điều kiện chủ quan của những hành vi vi phạm pháp luật về môi trường?

A. Nhận thức của một số bộ phận các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường chưa cao

B. Ý thức BVMT của các cơ quan, doanh nghiệp và công dân còn kém, chưa tự giác, vấn đề bảo vệ môi trường chưa được quan tâm chú trọng đúng mức

C. Các cơ quan chức năng chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

D. Cả 03 câu trên đúng

[
]

Câu 43. Để công tác phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường thì lực lượng chuyên trách đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường phải đáp ứng được những yêu cầu gì?

A. Giỏi về pháp luật

B. Tinh thông về nghiệp vụ chuyên môn

C. Có mối quan hệ chặt chẽ với các lực lượng có liên quan

D. Cả 03 câu trên đúng

[
]

Câu 44. Theo Đồng chí thì động cơ, mục đích của các tội phạm cụ thể trong lĩnh vực môi trường là gì?

A. Gây mất ổn định xã hội và làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước

B. Thu lợi bất chính về kinh tế

C. Trả thù mâu thuẫn cá nhân

D. Thủ đoạn phá hoại kinh tế của các thế lực thù địch

[
]

Câu 45. Theo Đồng chí thì đâu là yếu tố chủ quan dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

A. Ý thức coi thường pháp luật

B. Sống thiếu kỷ cương không tuân thủ các quy tắc, chuẩn mực xã hội

C. Ý thức sai lệch về cách thỏa mãn nhu cầu cá nhân

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 46. Đồng chí hãy tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường là hoạt động các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng việc sử dụng.....(1)....., phương tiện nhằm ngăn chặn, hạn chế tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phát hiện, loại trừ các.....(2)..... của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; khi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra thì hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả tác hại, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường”.

A. (1) các biện pháp tổng hợp; (2) nguyên nhân, điều kiện

B. (1) tổng hợp các biện pháp; (2) nguyên nhân, điều kiện

C. (1) tổng hợp các biện pháp; (2) điều kiện, nguyên nhân

D. (1) các biện pháp tổng hợp; (2) điều kiện, nguyên nhân

[
]

Câu 47. Theo Đồng chí thì đâu là đặc trưng của hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

A. Tiến hành có hệ thống các biện pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế không để vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra, đảm bảo môi trường không bị ô nhiễm, suy thoái...

B. Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan trực tiếp đến việc sử dụng các công cụ phương tiện nghiệp vụ và ứng dụng tiến bộ của khoa học công nghệ...

C. Đảm bảo kịp thời các hoạt động điều tra, xử lý người có hành vi phạm tội hoặc vi phạm hành chính để giáo dục, cải tạo họ tiến bộ, trở thành công dân có ích cho xã hội...

D. Câu A và C đúng

[
]

Câu 48. Theo Đồng chí thì đâu là đặc điểm cơ bản của hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

1- Chủ thể tiến hành tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường rất đa dạng;

2- Biện pháp tiến hành được triển khai đồng bộ, có sự kết hợp hài hòa giữa các biện pháp phòng ngừa với các biện pháp điều tra, xử lý...;

3- Liên quan trực tiếp đến việc sử dụng các công cụ phương tiện nghiệp vụ và ứng dụng tiến bộ của khoa học công nghệ;

4- Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các chủ thể tham gia trên cơ sở chức năng, quyền hạn được phân công;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 49. Theo Đồng chí thì đâu là nội dung phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

1- Nắm tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, nghiên cứu làm rõ những vấn đề có tính quy luật trong hoạt động vi phạm pháp luật của các đối tượng;

2- Xác định và làm rõ các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

3- Xây dựng các kế hoạch, biện pháp, các giải pháp chủ động hạn chế các nguyên nhân, khắc phục các điều kiện của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

4- Tổ chức lực lượng tiến hành các hoạt động khắc phục các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm về môi trường, từng bước kiểm chế, đẩy lùi tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 50. Theo Đồng chí thì đâu là nội dung của biện pháp tổ chức - hành chính trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

A. Xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức các cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường, các chủ thể tham gia bảo vệ môi trường

B. Thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường...

C. Nâng cao năng lực các cơ quan nhà nước, đơn vị kinh tế, các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng và nhân dân trong bảo vệ môi trường

D. Câu A, B và C đúng

[
]

Câu 51. Theo Đồng chí đâu là nội dung của biện pháp kinh tế trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

A. Dùng các lợi ích vật chất để kích thích chủ thể thực hiện những hoạt động có lợi cho môi trường, bảo vệ môi trường và ngược lại xử lý, hạn chế lợi ích kinh tế của chủ thể vi phạm

B. Ứng dụng các biện pháp khoa học công nghệ vào giải quyết những vấn đề môi trường

C. Tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng vào việc bảo vệ môi trường

D. Xây dựng các quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến việc bảo vệ môi trường

[
]

Câu 52. Theo Đồng chí thì đâu là nội dung của biện pháp khoa học - công nghệ trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

A. Dùng các lợi ích vật chất để kích thích chủ thể thực hiện những hoạt động có lợi cho môi trường, bảo vệ môi trường và ngược lại xử lý, hạn chế lợi ích kinh tế của chủ thể vi phạm

B. Ứng dụng các biện pháp khoa học công nghệ vào giải quyết những vấn đề môi trường

C. Tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng vào việc bảo vệ môi trường

D. Xây dựng các quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến việc bảo vệ môi trường

[
]

Câu 53. Theo Đồng chí thì đâu là nội dung của biện pháp tuyên truyền, giáo dục trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

A. Dùng các lợi ích vật chất để kích thích chủ thể thực hiện những hoạt động có lợi cho môi trường, bảo vệ môi trường và ngược lại xử lý, hạn chế lợi ích kinh tế của chủ thể vi phạm

B. Ứng dụng các biện pháp khoa học công nghệ vào giải quyết những vấn đề môi trường

C. Tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng vào việc bảo vệ môi trường

D. Xây dựng các quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến việc bảo vệ môi trường

[
]

Câu 54. Theo Đồng chí thì đâu là nội dung của biện pháp pháp luật trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

A. Dùng các lợi ích vật chất để kích thích chủ thể thực hiện những hoạt động có lợi cho môi trường, bảo vệ môi trường và ngược lại xử lý, hạn chế lợi ích kinh tế của chủ thể vi phạm

B. Ứng dụng các biện pháp khoa học công nghệ vào giải quyết những vấn đề môi trường

C. Tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng vào việc bảo vệ môi trường

D. Xây dựng các quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến việc bảo vệ môi trường

[
]

Câu 55. Theo Đồng chí thì đâu là nội dung tham mưu của các chủ thể cho cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan, ban ngành có liên quan trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

A. Tham mưu cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền trong xây dựng, ban hành hệ thống các văn bản pháp luật về môi trường, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường

B. Tham mưu cho các cơ quan chức năng có liên quan về phương pháp, cách thức tổ chức các hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

C. Tham mưu cho các cơ quan chức năng có liên quan về nội dung tổ chức vận động quần chúng tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về môi trường

D. Đáp án A và B đúng

[
]

Câu 56. Theo Đồng chí thì biện pháp “Phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường” giữ vai trò như thế nào trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

A. Là biện pháp mang tính chiến lược cơ bản, lâu dài

B. Là biện pháp giữ vai trò trung tâm trong hệ thống các biện pháp phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

C. Là biện pháp mang tính tiên quyết

D. Là biện pháp mang tính then chốt trong hệ thống các biện pháp phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

[
]

Câu 57. Theo Đồng chí thì đâu là hình thức cơ bản được các chủ thể vận dụng trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

1- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân về ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;

2- Tuyên truyền cho quần chúng nhân dân thấy được hậu quả trước mắt cũng như lâu dài do các hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường gây ra;

3- Tuyên truyền cho mọi người trong xã hội thấy được phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

4- Tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nắm được những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và phòng, chống tội phạm về môi trường;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 58. Theo Đồng chí thì đâu là hình thức cơ bản được các chủ thể vận dụng trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

1- Trực tiếp tiến hành các hoạt động tuyên truyền thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề hoặc qua các hội nghị;

2- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng như đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, các loại báo viết, ... hoặc thông qua nhà trường để có các nội dung tuyên truyền phù hợp; có sự phối hợp với các cơ quan văn hóa trong kẻ vẽ pano, áp phích;

3- Hoặc tiến hành sân khấu hóa các nội dung cần tuyên truyền;

4- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về môi trường cho các thành viên trong xã hội;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 59. Theo Đồng chí thì đâu là nội dung tổ chức vận động quần chúng tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về môi trường?

A. Tổ chức cho quần chúng tham gia vào các tổ chức xã hội phù hợp tạo cơ sở tham gia trực tiếp vào công tác đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội về môi trường

B. Vận động quần chúng tham gia phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật, phạm tội về bảo vệ môi trường

C. Vận động quần chúng tham gia vào việc quản lý, giám sát, giáo dục các đối tượng có điều kiện, khả năng, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về môi trường

D. Cả 03 đáp án trên đúng

[
]

Câu 60. Theo Đồng chí thì đâu là hình thức tổ chức vận động quần chúng tham gia vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về môi trường?

A. Tổ chức cho quần chúng tham gia vào các tổ chức xã hội phù hợp...;

B. Sử dụng những người có uy tín để cảm hóa, giáo dục các đối tượng trong diện quản lý...;

C. Phối hợp với lực lượng có liên quan xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở (thôn xóm, khối phố, bản làng) để thực hiện nhiệm vụ xung kích trong bảo vệ môi trường ở địa bàn cơ sở...;

D. Cả 03 đáp án trên đúng

[
]

Câu 61. Để phát huy được hiệu quả công tác vận động quần chúng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường thì việc tổ chức vận động quần chúng tham gia phải đáp ứng những yêu cầu gì?

A. Phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục

B. Phải được tiến hành lồng ghép vào việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và phải gắn giữa phát triển bền vững với bảo vệ môi trường

C. Có các hình thức tổ chức vận động cụ thể phù hợp với điều kiện cụ thể của quần chúng tương ứng với từng đối tượng cụ thể

D. Cả 03 đáp án trên đúng

[
]

Câu 62. Quy định: “Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường” được thể hiện ở điều nào trong Hiến pháp 2013 của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam?

A. Điều 45

B. Điều 47

C. Điều 43

D. Điều 33

[
]

Câu 63. Khẳng định: “Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại” được thể hiện ở điều nào trong Hiến pháp 2013 của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam?

A. Điều 73

B. Điều 53

C. Điều 63

D. Điều 43

[
]

Câu 64. Quy định: “Bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ mọi của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân” được thể hiện ở Khoản, Điều nào của Luật BVMT Việt Nam 2014?

A. Khoản 1, Điều 4

B. Khoản 2, Điều 4

C. Khoản 4, Điều 4

D. Khoản 3, Điều 4

[
]

Câu 65. Đâu là cơ chế Đảng lãnh đạo Nhà nước, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân tham gia vào công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

1- Thông qua việc hoạch định các chủ trương, chính sách, ban hành các văn bản hướng dẫn, nghị quyết, chỉ thị;

2- Lãnh đạo trực tiếp, nhiều mặt đối với các cơ quan trực tiếp phòng, chống tội phạm về môi trường như Công an nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân...;

- 3- Kiểm tra, giám sát, kịp thời uốn nắn nhằm khắc phục những sai sót, tồn tại, bất cập của công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;
- 4- Phân công, phân cấp cụ thể cho các Bộ, Ngành, các cơ quan đoàn thể xã hội trong phòng ngừa tội phạm và VPPL về BVMT;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 66. Trách nhiệm của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

- A. Ban hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác bảo vệ môi trường
- B. Ban hành các Pháp lệnh, Nghị quyết về công tác bảo vệ môi trường
- C. Phân công, phân cấp cụ thể cho các Bộ, Ngành, các cơ quan đoàn thể xã hội trong phòng ngừa tội phạm và VPPL về BVMT

D. Câu A và B đúng

[
]

Câu 67. Trách nhiệm của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

- 1- Chỉ đạo và phân công, phân cấp cụ thể cho các Bộ, Ngành, các cơ quan đoàn thể xã hội trong phòng ngừa tội phạm và VPPL về BVMT;
- 2- Ban hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác bảo vệ môi trường;
- 3- Đề ra các chế độ, chính sách, cung cấp kinh phí, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tổ chức tiến hành hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;
- 4- Sử dụng các cơ quan chuyên trách trực thuộc phạm vi quản lý tiến hành các hoạt động phòng, chống tội phạm về môi trường (Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, ...);

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 68. Trách nhiệm của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

- 1- Chỉ đạo tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường của các cơ quan do mình quản lý, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cả về tổ chức và các văn bản đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm;
- 2- Ban hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác bảo vệ môi trường;
- 3- Ban hành các Pháp lệnh, Nghị quyết về công tác bảo vệ môi trường;
- 4- Có chính sách, biện pháp nhằm động viên, huy động sức mạnh toàn dân tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường...;

A. Câu 1 và 4 đúng

B. Câu 2 và 4 đúng

C. Câu 2 và 3 đúng

D. Câu 3 và 4 đúng

[
]

Câu 69. Nhiệm vụ của với Bộ Tài nguyên và môi trường tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

- 1- Ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực;
- 2- Ban hành hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia làm tiêu chuẩn đánh giá;
- 3- Trình Chính phủ quyết định chính sách, chiến lược, kế hoạch quốc gia về bảo vệ môi trường;
- 4- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

- A. Câu 1, 2 và 3 đúng
C. Câu 1, 2 và 4 đúng

- B. Câu 1, 3 và 4 đúng
D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 70. Nhiệm vụ của với Bộ Xây dựng với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

- A. Câu B và C đúng
B. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong phạm vi trách nhiệm được phân công
C. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động xây dựng cơ bản, xử lý chất thải rắn trong phạm vi trách nhiệm quản lý
D. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

[
]

Câu 71. Theo đâu là nhiệm vụ của Bộ Y tế với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

- A. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn Tổng cục Hải Quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam có biểu hiện vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường
B. Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về BVMT trong lĩnh vực y tế, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, vững chắc phục vụ công tác phòng ngừa VPPL môi trường
C. Trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc Bộ phối hợp với các ngành liên quan thống nhất nội dung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tội phạm và VPPL khác về bảo vệ môi trường

D. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, ban hành quy chế quản lý chất thải y tế; công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở y tế

[
]

Câu 72. Theo Đồng chí đâu là nhiệm vụ của Bộ Thông tin truyền thông với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

- A. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn Tổng cục Hải Quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam có biểu hiện vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường
B. Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về BVMT trong lĩnh vực y tế, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, vững chắc phục vụ công tác phòng ngừa VPPL môi trường
C. Trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc Bộ phối hợp với các ngành liên quan thống nhất nội dung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tội phạm và VPPL khác về bảo vệ môi trường

D. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, ban hành quy chế quản lý chất thải y tế; công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở y tế

[
]

Câu 73. Theo Đồng chí đâu là nhiệm vụ của Bộ Tư pháp với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

- A. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn Tổng cục Hải Quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam có biểu hiện vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường
B. Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về BVMT trong lĩnh vực y tế, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, vững chắc phục vụ công tác phòng ngừa VPPL môi trường
C. Trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc Bộ phối hợp với các ngành liên quan thống nhất nội dung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tội phạm và VPPL khác về bảo vệ môi trường

D. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, ban hành quy chế quản lý chất thải y tế; công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở y tế

[
]

Câu 74. Theo Đồng chí đâu là chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

A. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn Tổng cục Hải Quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam có biểu hiện vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

B. Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về BVMT trong lĩnh vực y tế, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, vững chắc phục vụ công tác phòng ngừa VPPL môi trường

C. Trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc Bộ phối hợp với các ngành liên quan thống nhất nội dung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tội phạm và VPPL khác về bảo vệ môi trường

D. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, ban hành quy chế quản lý chất thải y tế; công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở y tế

[
]

Câu 75. Vai trò của các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

1- Phối hợp, hỗ trợ cho chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên trách soạn thảo, tham gia xây dựng kế hoạch phòng, chống tội phạm và VPPL khác về môi trường;

2- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá tình trạng; xác định nguyên nhân, điều kiện phạm tội và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường;

3- Trực tiếp tham gia thực hiện công tác phòng ngừa và tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng chống tội phạm, VPPL khác về môi trường

4- Là lực lượng nòng cốt, xung kích trong việc phối hợp với các lực lượng khác trong quá trình phòng, chống tội phạm về môi trường;

A. Câu 1 và 3 đúng

B. Câu 2 và 4 đúng

C. Câu 2 và 3 đúng

D. Câu 3 và 4 đúng

[
]

Câu 76. Trách nhiệm của hộ gia đình và công dân với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

1- Chủ động phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

2- Tham gia cảm hoá giáo dục người phạm tội, giáo dục các thành viên trong gia đình mình có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ môi trường...;

3- Tích cực hợp tác, chia sẻ thông tin với các cơ quan Nhà nước, cơ quan bảo vệ pháp luật trong phát hiện, điều tra, xử lý các tội phạm về môi trường....;

4- Là lực lượng nòng cốt, xung kích trong việc phối hợp với các lực lượng khác trong quá trình phòng, chống tội phạm về môi trường;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 77. Nhiệm vụ của Các cơ quan bảo vệ pháp luật với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

1- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá tình trạng; xác định nguyên nhân, điều kiện phạm tội và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường;

2- Tham mưu, đề xuất, kiến nghị trong việc hoạch định các chính sách, áp dụng các biện pháp hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có hiệu quả;

3- Sử dụng các biện pháp theo luật định và các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn theo chức năng cụ thể để trực tiếp tiến hành phòng, chống tội phạm về môi trường;

4- Làm lực lượng nòng cốt, xung kích trong việc phối hợp, hướng dẫn các cơ quan nhà nước khác, các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng và nhân dân trong quá trình phòng, chống tội phạm về môi trường;

- A. Câu 1, 2 và 3 đúng
C. Câu 1, 2 và 4 đúng

- B. Câu 1, 3 và 4 đúng
D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 78. Trách nhiệm của Bộ Công an với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

- 1- Tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và các VPPL khác về BVMT;
- 2- Phối hợp xây dựng các văn bản pháp luật về phòng ngừa tội phạm và BVMT;
- 3- Huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường;
- 4- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác BVMT trong lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền quản lý;

- A. Câu 1, 2 và 3 đúng
C. Câu 1, 2 và 4 đúng

- B. Câu 1, 3 và 4 đúng
D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 79. Trong các cơ quan bảo vệ pháp luật thì lực lượng nào là lực lượng chính, tham gia trực tiếp, toàn diện vào phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

- A. Công an ND** B. Viện kiểm sát ND C. Toà án ND D. Các cơ quan khác

[
]

Câu 80. Trong các cơ quan bảo vệ pháp luật thì lực lượng nào là lực lượng nòng cốt, xung kích trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

- A. Công an nhân dân** B. Viện kiểm sát nhân dân
C. Toà án nhân dân D. Các cơ quan khác

[
]

Câu 81. Nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường?

- 1- Truy tố, xét xử phát hiện ra nguyên nhân điều kiện của tội phạm về môi trường
- 2- Đề xuất các giải pháp khắc phục nguyên nhân điều kiện của tội phạm về môi trường
- 3- Phối hợp xây dựng các văn bản pháp luật về phòng ngừa tội phạm và BVMT
- 4- Phối hợp với lực lượng Công an trong điều tra, truy tố, xét xử, giáo dục, cảm hoá người phạm tội về môi trường

- A. Câu 1, 2 và 3 đúng
C. Câu 1, 2 và 4 đúng

- B. Câu 1, 3 và 4 đúng
D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 82. Nội dung cơ bản trong mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

- 1- Tham mưu, đề xuất trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội gắn với công tác bảo vệ môi trường và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;
- 2- Xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản pháp luật, các nội quy, quy định, thiết chế về bảo vệ môi trường cũng như phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong từng giai đoạn, từng thời kỳ;
- 3- Tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;
- 4- Tổ chức và phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tiến hành vận động quần chúng tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

- A. Câu 1, 2 và 3 đúng
C. Câu 1, 2 và 4 đúng

- B. Câu 1, 3 và 4 đúng
D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 83. Nội dung cơ bản trong mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường?

1- Phối hợp trong công tác nắm tình hình, trao đổi thông tin về tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật khác về môi trường; trong kiểm tra, xác minh các thông tin; huy động lực lượng, phương tiện tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

2- Phối hợp trong tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra, xử lý vi phạm; cảm hóa, giáo dục đối tượng phạm tội về môi trường,...

3- Phối hợp tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm trong phòng, chống tội phạm và các VPPL về môi trường;

4- Phối hợp trong các hoạt động hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường có yếu tố nước ngoài, xuyên quốc gia;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 84. Theo Đồng chí thì Nhà trường có trách nhiệm gì khi tham gia hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường của các nhà trường?

1- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức học tập, nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ môi trường và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

2- Tham gia tích cực và hưởng ứng các chương trình, hành động về bảo vệ môi trường do Nhà nước, các Bộ ngành phát động;

3- Xây dựng các phong trào bảo vệ môi trường và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về môi trường và pháp luật về bảo vệ môi trường trong nhà trường;

4- Xây dựng đội tình nguyện vì môi trường, thành lập các câu lạc bộ vì môi trường và tiến hành thu gom, xử lý chất thải theo quy định;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 85. Tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của Nhà trường trong hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường?

A. Tổ chức học tập, nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ môi trường và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

B. Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động bảo vệ môi trường

C. Nắm vững các quy định của pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

D. Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với môi trường

[
]

Câu 86. Tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của Nhà trường trong hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường?

A. Tham gia tích cực và hưởng ứng các chương trình, hành động về bảo vệ môi trường do Nhà nước, các Bộ ngành phát động

B. Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động bảo vệ môi trường

C. Nắm vững các quy định của pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

D. Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với môi trường

[
]

Câu 87. Tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của Nhà trường trong hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường?

- A. Xây dựng các phong trào bảo vệ môi trường và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về môi trường và pháp luật về bảo vệ môi trường trong nhà trường**
- B. Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động bảo vệ môi trường
- C. Nắm vững các quy định của pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường
- D. Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với môi trường

[
]

Câu 88. Tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của Nhà trường trong hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường?

- A. Xây dựng đội tình nguyện vì môi trường, thành lập các câu lạc bộ vì môi trường và tiến hành thu gom, xử lý chất thải theo quy định**
- B. Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động bảo vệ môi trường
- C. Nắm vững các quy định của pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường
- D. Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với môi trường

[
]

Câu 89. Theo Đồng chí thì sinh viên phải làm gì để tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường trong các nhà trường?

- 1- Nắm vững các quy định của pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;
- 2- Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động bảo vệ môi trường;
- 3- Tham gia tích cực trong các phong trào về bảo vệ môi trường;
- 4- Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với môi trường;

- A. Câu 1, 2 và 3 đúng
- B. Câu 1, 3 và 4 đúng
- C. Câu 1, 2 và 4 đúng
- D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng**

[
]

Câu 90. Tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của sinh viên trong phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường?

- A. Xây dựng đội tình nguyện vì môi trường, thành lập các câu lạc bộ vì môi trường
- B. Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động bảo vệ môi trường**
- C. Xây dựng các phong trào bảo vệ môi trường
- D. Tổ chức học tập, nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục ý thức trách nhiệm với môi trường

[
]

Câu 91. Đồng chí hãy tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của sinh viên trong phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường?

- A. Xây dựng đội tình nguyện vì môi trường, thành lập các câu lạc bộ vì môi trường
- B. Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với môi trường**
- C. Xây dựng các phong trào bảo vệ môi trường
- D. Tổ chức học tập, nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục ý thức trách nhiệm với môi trường

[
]

CHUYÊN ĐỀ 4

Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông

[
]

Câu 1. Tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một bộ phận của hệ thống.....(1)..... nhà nước, bao gồm hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình.....(2)..... hoạt động chấp hành và điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội và công dân trên lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông”.

A. (1) hành chính pháp luật; (2) tổ chức, điều khiển

B. (1) pháp luật hành chính; (2) tổ chức, thực hiện

C. (1) pháp luật hành chính; (2) thực hiện và tổ chức

D. (1) hành chính pháp luật; (2) tổ chức, thực hiện

[
]

Câu 2. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những vai trò của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

A. Là các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT

B. Là các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT

C. Là các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan hành chính ở trung ương, địa phương, các cơ quan liên ngành, liên bộ ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT

D. Là ý chí của Nhà nước để chỉ đạo và tổ chức thực hiện bảo đảm TTATGT

[
]

Câu 3. Theo Đồng chí thì đâu là một trong những vai trò của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

A. Là các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT

B. Là các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT

C. Là các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan hành chính ở trung ương, địa phương, các cơ quan liên ngành, liên bộ ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT

D. Là cơ sở, công cụ pháp lý quan trọng để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm TTATGT, TTATXH

[
]

Câu 4. Các nội dung cơ bản của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông:

1- Các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT;

2- Các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan hành chính ở trung ương, địa phương, các cơ quan liên ngành, liên bộ ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT;

3- Các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT;

4- Các văn bản có liên quan đến bảo đảm TTATGT trong Nhà trường;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

[
]

Câu 5. Một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông:

- A. Các phương pháp của Nhà nước để chỉ đạo và tổ chức thực hiện bảo đảm TTATGT
- B. Các văn bản có liên quan đến bảo đảm TTATGT trong Nhà trường
- C. Các công cụ pháp lý quan trọng để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm TTATGT, TTATXH
- D. Các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT**

Câu 6. Một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông:

- A. Các phương pháp của Nhà nước để chỉ đạo và tổ chức thực hiện bảo đảm TTATGT
- B. Các văn bản có liên quan đến bảo đảm TTATGT trong Nhà trường
- C. Các công cụ pháp lý quan trọng để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm TTATGT, TTATXH
- D. Các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan hành chính ở trung ương, địa phương, các cơ quan liên ngành, liên bộ ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT**

Câu 7. Một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông:

- A. Các phương pháp của Nhà nước để chỉ đạo và tổ chức thực hiện bảo đảm TTATGT
- B. Các văn bản có liên quan đến bảo đảm TTATGT trong Nhà trường
- C. Các công cụ pháp lý quan trọng để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm TTATGT, TTATXH
- D. Các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT**

Câu 8. Theo Đồng chí thì đâu là những dạng vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

- A. Vi phạm kinh tế và vi phạm hình sự
- B. Vi phạm không chủ đích và vi phạm có chủ đích
- C. Vi phạm vô thức và vi phạm có ý thức
- D. Vi phạm hành chính và vi phạm hình sự**

Câu 9. Tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Vi phạm hành chính xảy ra trong lĩnh vực BĐTT, ATGT là hành vi.....(1).....do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về BĐTT, ATGT mà không.....(2).....và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính”.

- A. (1) có ý thức; (2) phải là tội phạm
- B. (1) vô ý; (2) gây hậu quả nghiêm trọng
- C. (1) cố ý; (2) để lại hậu quả
- D. (1) có lỗi; (2) phải là tội phạm**

Câu 10. Tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Các tội phạm xâm phạm ATGT là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ Luật hình sự, do người có.....(1).....trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách.....(2).....xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về ATGT mà theo quy định của Bộ Luật hình sự phải bị xử lý hình sự”.

- A. (1) ý thức; (2) vô ý
- B. (1) năng lực; (2) cố ý hoặc vô ý
- C. (1) năng lực; (2) vô tình
- D. (1) khả năng; (2) cố ý**

Câu 11. Theo Đồng chí thì đâu là dấu hiệu cơ bản của vi phạm hành chính xảy ra trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

- 1- Tính nguy hiểm cho xã hội;
- 2- Tính trái pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;

3- Tính có lỗi;

4- Dấu hiệu năng lực, trách nhiệm pháp lý;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 12. Theo Đồng chí thì đâu là dấu hiệu pháp lý của tội phạm an toàn giao thông?

1- Khách thể của các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông;

2- Mặt khách quan của các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông;

3- Chủ thể của các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông;

4- Mặt chủ quan của các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 13. Theo Đồng chí thì đâu là nguyên nhân điều kiện của tình hình vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

1- Quản lý nhà nước về hoạt động giao thông còn nhiều yếu kém, hạn chế;

2- Sự không tương thích giữa các yếu tố cơ bản cấu thành hoạt động giao thông vận tải quốc gia;

3- Tác động tiêu cực của các yếu tố thiên nhiên, môi trường đối với người tham gia giao thông;

4- Sự thiếu ý thức của người tham gia giao thông;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 14. Tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Phòng ngừa vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là.....(1).....của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều hình thức, biện pháp hướng đến việc.....(1).....các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông ra khỏi đời sống xã hội”.

A. (1) hành động; (2) tiêu diệt

B. (1) hoạt động; (2) triệt tiêu

C. (1) hoạt động; (2) tiêu diệt

D. (1) công việc; (2) loại bỏ

[
]

Câu 15. Tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Đấu tranh chống VPPL về BĐTT, ATGT là hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào các quy định của pháp luật, tiến hành tổng hợp các biện pháp theo quy định để chủ động nắm tình hình,.....(1).....những hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông do cá nhân, tổ chức thực hiện, từ đó áp dụng các biện pháp.....(1).....tương ứng với mức độ của các hành vi vi phạm đó, góp phần BĐTT, ATGT”

A. (1) tìm kiếm; (2) ngăn ngừa

B. (1) phát hiện; (2) xử lý

C. (1) điều tra; (2) xử trí

D. (1) truy vết; (2) loại bỏ

[
]

Câu 16. Theo Đồng chí thì đâu là cơ chế Đảng lãnh đạo Nhà nước, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT?

1- Thông qua việc hoạch định các chủ trương, chính sách, ban hành các văn bản hướng dẫn, nghị quyết, chỉ thị;

2- Lãnh đạo trực tiếp, nhiều mặt đối với các cơ quan trực tiếp phòng, chống tội phạm về BĐTT, ATGT như Công an nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân...;

3- Kiểm tra, giám sát, kịp thời uốn nắn nhằm khắc phục những sai sót, tồn tại, bất cập của công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;

4- Thông qua việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nghị định, thông tư...;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 17. Theo Đồng chí thì đâu là trách nhiệm của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp với tư cách là chủ thể trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT?

A. Ban hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác BĐTT, ATGT

B. Ban hành các Pháp lệnh, Nghị quyết về công tác BĐTT, ATGT

C. Phân công, phân cấp cụ thể cho các Bộ, Ngành, các cơ quan đoàn thể xã hội trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT

D. Câu A và B đúng

[
]

Câu 18. Theo Đồng chí thì đâu là trách nhiệm của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp với tư cách là chủ thể trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT?

1- Chỉ đạo và phân công, phân cấp cụ thể cho các Bộ, Ngành, các cơ quan đoàn thể xã hội trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;

2- Thông qua việc hoạch định các chủ trương, chính sách, ban hành các văn bản hướng dẫn phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;

3- Đề ra các chế độ, chính sách, cung cấp kinh phí, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tổ chức tiến hành hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;

4- Sử dụng các cơ quan chuyên trách trực thuộc phạm vi quản lý tiến hành các hoạt động phòng, chống tội phạm về BĐTT, ATGT (Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, ...);

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 19. Theo Đồng chí thì đâu là trách nhiệm của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp với tư cách là chủ thể trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT?

1- Chỉ đạo tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác về BĐTT, ATGT của các cơ quan do mình quản lý, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cả về tổ chức và các văn bản đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm;

2- Thông qua việc hoạch định các chủ trương, chính sách, ban hành các văn bản hướng dẫn phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;

3- Ban hành các Pháp lệnh, Nghị quyết về công tác BĐTT, ATGT;

4- Có chính sách, biện pháp nhằm động viên, huy động sức mạnh toàn dân tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT...

A. Câu 1 và 4 đúng

B. Câu 2 và 4 đúng

C. Câu 2 và 3 đúng

D. Câu 3 và 4 đúng

[
]

Câu 20. Theo Đồng chí thì đâu là trách nhiệm của Bộ Công an với tư cách là chủ thể trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT?

1- Tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và các VPPL khác về BĐTT, ATGT;

2- Phối hợp xây dựng các văn bản pháp luật về phòng ngừa tội phạm và BVMT;

3- Huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố về BĐTT, ATGT;

4- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT trong lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền quản lý;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 21. Theo Đồng chí thì trong các cơ quan bảo vệ pháp luật thì lực lượng nào là lực lượng chính, tham gia trực tiếp, toàn diện trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT?

- A. Công an ND** B. Viện kiểm sát ND C. Toà án ND D. Các cơ quan khác

[
]

Câu 22. Theo Đồng chí thì trong các cơ quan bảo vệ pháp luật thì lực lượng nào là lực lượng nòng cốt, xung kích trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT?

- A. Công an ND** B. Viện kiểm sát ND C. Toà án ND D. Các cơ quan khác

[
]

Câu 23. Theo Đồng chí thì nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân với tư cách là chủ thể trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT?

- 1- Truy tố, xét xử phát hiện ra nguyên nhân điều kiện của tội phạm về BĐTT, ATGT;
- 2- Đề xuất các giải pháp khắc phục nguyên nhân điều kiện của tội phạm về BĐTT, ATGT;
- 3- Phối hợp xây dựng các văn bản pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT
- 4- Phối hợp với lực lượng Công an trong điều tra, truy tố, xét xử, giáo dục, cảm hoá người phạm tội về BĐTT, ATGT;

- A. Câu 1, 2 và 3 đúng B. Câu 1, 3 và 4 đúng
C. Câu 1, 2 và 4 đúng D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 24. Theo Đồng chí thì vai trò của các tổ chức xã hội và tổ chức quần chúng tự quản với tư cách là chủ thể trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT?

- 1- Phối hợp, hỗ trợ cho chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên trách soạn thảo, tham gia xây dựng kế hoạch phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;
- 2- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;
- 3- Trực tiếp tham gia thực hiện công tác phòng ngừa và tuyên truyền pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;
- 4- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT trong phạm vi trách nhiệm được phân công;

- A. Câu 1 và 3 đúng** B. Câu 2 và 4 đúng
C. Câu 2 và 3 đúng D. Câu 3 và 4 đúng

[
]

Câu 25. Theo Đồng chí thì nhiệm vụ của các cơ quan quản lý kinh tế, giao thông, văn hóa, giáo dục, dịch vụ, du lịch với tư cách là chủ thể trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT?

- A. Câu B và C đúng**
B. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT trong phạm vi trách nhiệm được phân công
C. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT trong phạm vi trách nhiệm quản lý
D. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT

[
]

Câu 26. Theo Đồng chí thì trách nhiệm của công dân với tư cách là chủ thể trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT?

- 1- Chủ động phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;

- 2- Tham gia cảm hoá giáo dục người phạm tội, giáo dục các thành viên trong gia đình mình có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;
- 3- Tích cực hợp tác, chia sẻ thông tin với các cơ quan Nhà nước, cơ quan bảo vệ pháp luật trong phát hiện, điều tra, xử lý các tội phạm về BĐTT, ATGT;
- 4- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 27. Theo Đồng chí thì có bao nhiêu chủ thể trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

A. 7 chủ thể

B. 6 chủ thể

C. 8 chủ thể

D. 5 chủ thể

[
]

Câu 28. Theo Đồng chí chủ thể thì đâu là nội dung biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

- 1- Tham mưu, đề xuất với Nhà nước xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật phục vụ phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;
- 2- Chủ động phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;
- 3- Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đề ra chủ trương, biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông phù hợp với điều kiện thực tế ở từng địa phương cụ thể;
- 4- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho người dân;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 29. Theo Đồng chí thì đâu là nội dung biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

- 1- Tổ chức phát động phong trào toàn dân tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, gắn với vận động thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”...;
- 2- Chủ động phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;
- 3- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;
- 4- Tổ chức thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng lực lượng;

A. Câu 1, và 3 đúng

B. Câu 3 và 4 đúng

C. Câu 1, và 4 đúng

D. Câu 2 và 4 đúng

[
]

Câu 30. Theo Đồng chí thì đâu là nội dung biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

- 1- Tích cực hợp tác, chia sẻ thông tin người phạm tội vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;
- 2- Phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật;
- 3- Phối hợp tốt các ngành, các cấp, các lực lượng và các tổ chức xã hội trong việc thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;
- 4- Cảm hoá giáo dục người phạm tội vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;

A. Câu 1, và 3 đúng

B. Câu 3 và 4 đúng

C. Câu 2, và 3 đúng

D. Câu 2 và 4 đúng

[
]

Câu 31. Theo Đồng chí thì Nhà trường có trách nhiệm gì khi tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

- 1- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức học tập, nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia tích cực các hoạt động BĐTT, ATGT và phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;
- 2- Tham gia tích cực và hưởng ứng các chương trình, hành động về BĐTT, ATGT do Nhà nước, các Bộ ngành phát động;
- 3- Xây dựng các phong trào BĐTT, ATGT và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về BĐTT, ATGT trong nhà trường;
- 4- Xây dựng đội tình nguyện BĐTT, ATGT, thành lập các câu lạc bộ BĐTT, ATGT;
- A. Câu 1, 2 và 3 đúng** **B. Câu 1, 3 và 4 đúng**
- C. Câu 1, 2 và 4 đúng** **D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng**

[]r]

Câu 32. Đồng chí hãy tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của Nhà trường trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

- A. Tổ chức học tập, nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia tích cực các hoạt động BĐTT, ATGT và phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT**

[
]

Câu 33. Đồng chí hãy tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của Nhà trường trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

- A. Tham gia tích cực và hưởng ứng các chương trình, hành động về BĐTT, ATGT do Nhà nước, các Bộ ngành phát động**

[
]

Câu 34. Đồng chí hãy tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của Nhà trường trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

- A. Xây dựng các phong trào BĐTT, ATGT và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT**

[
]

Câu 35. Đồng chí hãy tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của Nhà trường trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

- A. Xây dựng đội tình nguyện BĐTT, ATGT, thành lập các câu lạc bộ BĐTT, ATGT**
B. Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động BĐTT, ATGT
C. Nắm vững các quy định của pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT
D. Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với BĐTT, ATGT

[
]

Câu 36. Theo Đồng chí thì sinh viên phải làm gì để tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

- 1- Nắm vững các quy định của pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật về BĐTT, ATGT;
- 2- Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động BĐTT, ATGT;
- 3- Tham ra tích cực trong các phong trào BĐTT, ATGT;

4- Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với ATGT;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 37. Đồng chí hãy tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của sinh viên trong phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường?

A. Xây dựng đội tình nguyện BĐTT, ATGT, thành lập các câu lạc bộ BĐTT, ATGT

B. Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động BĐTT, ATGT

C. Xây dựng các phong trào BĐTT, ATGT

D. Tổ chức học tập, nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục ý thức trách nhiệm về BĐTT, ATGT

[
]

Câu 38. Đồng chí hãy tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của sinh viên trong phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường?

A. Xây dựng đội tình nguyện vì BĐTT, ATGT, thành lập các câu lạc bộ vì BĐTT, ATGT

B. Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với BĐTT, ATGT

C. Xây dựng các phong trào BĐTT, ATGT

D. Tổ chức học tập, nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục ý thức trách nhiệm với BĐTT, ATGT

[
]

Câu 39. Theo Đồng chí thì một loại hình giao thông phải hội tụ đủ những yếu tố nào?

A. Người tham gia giao thông; Phương tiện tham gia giao thông; Đường giao thông

B. Người tham gia giao thông; Phương tiện tham gia giao thông; Cơ quan quản lý giao thông

C. Cơ quan quản lý giao thông; Phương tiện tham gia giao thông; Kết cấu hạ tầng giao thông

D. Người tham gia giao thông; Phương tiện tham gia giao thông; Kết cấu hạ tầng giao thông

[
]

Câu 40. Theo Đồng chí thì ở Việt Nam hiện nay gồm mấy loại hình giao thông?

A. 4 loại hình giao thông

B. 3 loại hình giao thông

C. 6 loại hình giao thông

D. 5 loại hình giao thông

[
]

Câu 41. Theo Đồng chí thì ở Việt Nam hiện nay có các loại hình giao thông nào?

A. Đường bộ; Đường thủy; Đường không

B. Đường bộ; Đường sắt; Đường thủy

C. Đường bộ; Đường sắt; Đường không

D. Đường bộ; Đường sắt; Đường thủy; Đường không

[
]

Câu 42. Theo Đồng chí thì trách nhiệm quản lý, điều chỉnh giao thông tĩnh (Cơ sở hạ tầng giao thông) ở Việt Nam hiện nay thuộc chức năng của bộ nào?

A. Bộ Công an

B. Bộ Công thương

C. Bộ Tài nguyên và môi trường

D. Bộ Giao thông vận tải

[
]

Câu 43. Theo Đồng chí thì trách nhiệm quản lý, điều chỉnh giao thông động (Con người và phương tiện) ở Việt Nam hiện nay thuộc chức năng của bộ nào?

A. Bộ Công an

B. Bộ Công thương

C. Bộ Tài nguyên và môi trường

D. Bộ Giao thông vận tải

[
]

Câu 44. Vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông xét ở dấu hiệu lỗi thì thuộc về lỗi nào?

A. Lỗi khác

B. Lỗi vô thức

C. Lỗi cố ý

D. Lỗi vô ý

[
]

Câu 45. Một vụ tai nạn giao thông xảy ra trong khuôn viên của Trường Đại học Nha Trang có phải là vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông không?

A. Có

B. Không

C. Tùy tình huống

D. Tùy vào mức độ vi phạm

[
]

Câu 46. Theo Đồng chí thì biện pháp nào vừa là biện pháp phòng, vừa là biện pháp chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

A. Tham mưu, đề xuất với Nhà nước xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật phục vụ phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

B. Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đề ra chủ trương, biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông phù hợp với điều kiện thực tế ở từng địa phương cụ thể

C. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho người dân

D. Phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật

[
]

Câu 47. Theo Đồng chí thì khi nào ở Việt Nam không còn tội phạm vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

A. Khi các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được thực thi một cách nghiêm túc

B. Khi kết cấu hạ tầng giao thông được hoàn chỉnh

C. Khi ý thức của người tham gia giao thông được nâng cao

D. Khi không còn Bộ luật hình sự

[
]

Câu 48. Theo Đồng chí thì ở Việt Nam hiện nay có các loại đường giao thông nào?

A. Đường giao thông quốc gia; Đường giao thông địa phương; Đường giao thông trọng điểm

B. Đường giao thông quốc gia; Đường giao thông địa phương; Đường giao thông quân sự

C. Đường giao thông quốc gia; Đường giao thông nội bộ; Đường giao thông trọng điểm

D. Đường quốc lộ; Đường giao thông địa phương; Đường giao thông trọng điểm

[
]

Câu 49. Theo Đồng chí thì vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông ở Việt Nam gồm những nguyên nhân nào?

A. Người tham gia giao thông; Phương tiện tham gia giao thông; Đường giao thông

B. Người tham gia giao thông; Phương tiện tham gia giao thông; Cơ quan quản lý giao thông

C. Cơ quan quản lý giao thông; Phương tiện tham gia giao thông; Kết cấu hạ tầng giao thông

D. Người tham gia giao thông; Phương tiện tham gia giao thông; Kết cấu hạ tầng giao thông

[
]

Câu 50. Theo Đồng chí thì đâu là những nguyên nhân phổ biến dẫn tới vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông ở học sinh – sinh viên hiện nay?

A. Môi trường sống; Người vi phạm; Tình huống vi phạm

B. Môi trường xã hội; Người vi phạm; Tình huống vi phạm

C. Tác động từ gia đình; Người vi phạm; Tình huống vi phạm

D. Môi trường sống; Đặc điểm của nghề nghiệp; Tình huống vi phạm

[
]

Câu 51. Theo Đồng chí thì một xe siêu trường, siêu trọng mất thắng đâm vào nhà dân, dẫn tới chết người thì được xem xét ở dạng vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông nào?

A. Có sự chuyển hóa từ vi phạm pháp luật hành chính sang vi phạm pháp luật hình sự

B. Đan xen giữa vi phạm pháp luật hành chính và vi phạm pháp luật hình sự

C. Vi phạm pháp luật hành chính

D. Vi phạm pháp luật hình sự

[
]

CHUYÊN ĐỀ 5

Phòng, chống một số loại TP xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác

[
]

Câu 1. Nội dung “Không ai phải chịu can thiệp một cách tùy tiện vào cuộc sống riêng tư, gia đình, nơi ở hoặc thư tín, cũng như bị xúc phạm danh dự hoặc uy tín cá nhân...” được quy định tại điều bao nhiêu trong tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền năm 1948?

A. Điều 12

B. Điều 11

C. Điều 13

D. Điều 14

[
]

Câu 2. Nội dung: “Không ai bị can thiệp một cách độc đoán hoặc bất hợp pháp đến đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, thư tín hoặc bị xúc phạm bất hợp pháp đến danh dự và uy tín” được quy định tại văn bản nào dưới đây?

A. Tuyên ngôn về nhân quyền của Mỹ năm 1930

B. Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền năm 1948

C. Công ước về các quyền dân sự và chính trị của nước Anh năm 1966

D. Công ước về các quyền dân sự và chính trị năm 1966

[
]

Câu 3. Theo Đồng chí thì “Nhân phẩm” là gì?

A. Là phẩm giá con người

B. Là giá trị tinh thần của một cá nhân với tính cách là một con người

C. Là do danh dự của con người tạo nên

D. Kết hợp cả A và B là đúng

[
]

Câu 4. Theo Đồng chí thì “Danh dự” của con người từ đâu mà có?

A. Do sự tích lũy cá nhân và những chuẩn mực chung của xã hội

B. Do những thành tựu, công lao mà một người gây dựng được tích lũy qua thời gian

C. Do con người tham gia vào các mối quan hệ xã hội, thông qua hành vi của mình mà thiết lập

D. Do quá trình xây dựng và bảo vệ nhân phẩm của cá nhân

[
]

Câu 5. Theo Đồng chí thì phát biểu nào dưới đây là đúng?

A. Danh dự, nhân phẩm của con người có được là do sự tích lũy cá nhân và những chuẩn mực chung của xã hội

B. Danh dự, nhân phẩm của một con người cùng lúc xuất hiện ngay khi con người đó được sinh ra và nó được hình thành thông qua quá trình sinh trưởng, phát triển và hoàn thiện của mỗi con người

C. Danh dự, nhân phẩm của con người có được là do con người tham gia vào các mối quan hệ xã hội, thông qua hành vi của mình mà thiết lập

D. Danh dự, nhân phẩm của con người là những yếu tố về tinh thần, bao gồm phẩm giá, giá trị, sự tôn trọng, tình cảm yêu mến của những người xung quanh, của xã hội đối với người đó

[
]

Câu 6. Những hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người phổ biến ở Việt Nam trong thời gian qua:

- 1- Dùng hành động làm tổn hại đến thể chất và tinh thần của người khác;
- 2- Dùng những lời lẽ hoặc hành động có tính chất thóa mạ, khinh bỉ để làm nhục người khác;
- 3- Gán một sự kiện xấu xa cho người khác làm cho xã hội đánh giá sai hoặc hình dung sai về người đó;
- 4- Lôi kéo, kích động người khác vi phạm pháp luật;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

[
]

Câu 7. Điều mấy trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (viết tắt là Hiến pháp năm 2013) quy định: “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”?

A. Điều 20

B. Điều 4

C. Điều 16

D. Điều 24

[
]

Câu 8. Theo Đồng chí thì việc quy định các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người trong pháp luật hình sự nhằm mục đích gì?

- 1- Góp phần tuyên truyền, phổ biến cho mọi công dân có tinh thần, ý thức tuân thủ pháp luật, chủ động tham gia phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người;

- 2- Răn đe đối với các thành viên không vững vàng, dễ bị lôi kéo trong xã hội;

- 3- Hình phạt thích đáng nhằm trừng trị và giáo dục chính bản thân người phạm tội;

- 4- Thể hiện trách nhiệm đấu tranh chống các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người của Nhà nước để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người, công dân;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

[
]

Câu 9. Đồng chí hãy tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người là những.....(1).....nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách.....(2)..... xâm phạm tới quyền được tôn trọng và bảo vệ về nhân phẩm và danh dự được Hiến pháp và pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ”.

A. (1) việc làm; (2) tình cờ

B. (1) hành động; (2) vô tình

C. (1) hành động; (2) cố tình

D. (1) hành vi; (2) cố ý hoặc vô ý

[
]

Câu 10. Theo Đồng chí thì khách thể của các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người là gì?

A. Xâm phạm làm tổn hại đến thể chất của người khác

B. Xâm phạm đến quyền được bảo hộ về nhân phẩm, danh dự của con người

C. Xâm phạm làm tổn hại đến tinh thần của người khác

D. Xâm phạm làm tổn hại đến thể chất và tinh thần của người khác

[
]

Câu 11. Theo Đồng chí thì đối tượng tác động của các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người là gì?

A. Đối tượng dùng hành động làm tổn hại đến thể chất và tinh thần của người khác

B. Con người cụ thể còn sống

C. Đối tượng dùng những lời lẽ hoặc hành động có tính chất thóa mạ, khinh bỉ để làm nhục người khác

D. Đối tượng gán một sự kiện xấu xa cho người khác làm cho xã hội đánh giá sai hoặc hình dung sai về người đó

[
]

Câu 12. Mặt khách quan của các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người thể hiện:

A. Những hành vi gây thiệt hại về thể chất như gây tổn hại về tinh thần như xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự của con người

B. Những hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp tới nhân phẩm, danh dự của con người

C. Những hành vi như lời nói, cử chỉ, hành vi phát tán... xâm phạm tới uy tín, danh dự, nhân phẩm của người khác...

D. Câu A và C đúng

[
]

Câu 13. Chủ thể của tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người là?

A. Người có năng lực trách nhiệm hình sự

B. Pháp nhân thương mại

C. Câu A và B đúng

D. Cá nhân có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt một độ tuổi nhất định

[
]

Câu 14. Xét về mặt chủ quan của các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người, thì phần lớn các tội phạm được thực hiện với lỗi:

A. Lỗi ngoài ý muốn

B. Lỗi cố ý gián tiếp

C. Cả lỗi chủ quan và khách quan

D. Lỗi cố ý trực tiếp

[
]

Câu 15. Theo Đồng chí thì những tội nào dưới đây là tội xâm phạm tình dục được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)?

A. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

B. Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

C. Tội hiếp dâm, tội dâm ô với người dưới 16 tuổi

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 16. Theo Đồng chí thì những tội nào dưới đây là tội mua bán người được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)?

A. Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

B. Tội đánh tráo người dưới 1 tuổi

C. Tội chiếm đoạt người dưới 16 tuổi

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 17. Theo Đồng chí thì những tội nào dưới đây là tội làm nhục người khác được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)?

A. Tội làm nhục người khác

B. Tội vu khống

C. Tội hành hạ người khác

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 18. Theo Đồng chí thì những tội nào dưới đây là tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)?

1- Tội lây truyền HIV cho người khác;

2- Tội cố ý truyền HIV cho người khác;

3- Tội chống người thi hành công vụ;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

[
]

4- Tội cố ý gây thương tích;

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

Câu 19. Theo Đồng chí thì việc nghiên cứu xác định nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nhằm mục đích gì?

A. Phát hiện, khắc phục, hạn chế và đi đến thủ tiêu các hiện tượng xã hội tiêu cực

B. Hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả, tác hại khi tội phạm xảy ra

C. Loại trừ tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người ra khỏi đời sống xã hội

D. Để phòng ngừa có hiệu quả tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người

[
]

Câu 20. Theo Đồng chí thì đâu là những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm nói chung, tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nói riêng tác động bởi những mặt trái của nền kinh tế thị trường?

1- Hình thành lối sống hưởng thụ xa hoa, trụy lạc của một bộ phận người trong xã hội;

2- Đã làm xuống cấp nhiều mặt về văn hoá, đạo đức, lối sống làm mất đi truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc;

3- Những hiện tượng tiêu cực của xã hội đã tác động đến một bộ phận người trong xã hội;

4- Đẩy mạnh tốc độ phân tầng xã hội, tạo ra sự phân hoá giàu nghèo sâu sắc;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 3 đúng

D. Câu 1, 2 và 4 đúng

[
]

Câu 21. Theo Đồng chí thì đâu là những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm nói chung, tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nói riêng phát sinh bởi sự tác động trực tiếp, toàn diện của những hiện tượng xã hội tiêu cực do chế độ cũ để lại?

A. Hậu quả của chế độ thực dân, đế quốc cùng với chiến tranh kéo dài trong nhiều năm đã phá hoại cơ sở vật chất, hình thành lối sống hưởng thụ, tư tưởng tham lam, ích kỉ

B. Sự chậm đổi mới chủ trương chính sách về kinh tế xã hội và pháp luật đã bộc lộ những sơ hở khiến cho một số đối tượng lợi dụng để hoạt động phạm tội

C. Tư tưởng trọng nam, coi thường phụ nữ

D. Câu A và C đúng

[
]

Câu 22. Theo Đồng chí thì đâu là những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm nói chung, tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nói riêng:

1- Sự thâm nhập ảnh hưởng của tội phạm, tệ nạn xã hội của các quốc gia khác;

2- Những sơ hở, thiếu sót trong các mặt công tác quản lí của Nhà nước, các cấp, các ngành;

3- Những thiếu sót trong giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao trình độ văn hoá của người dân;

4- Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, việc thực thi pháp luật kém hiệu quả, một số chính sách về kinh tế, xã hội chậm đổi mới tạo sơ hở cho tội phạm hoạt động phát triển;

A. Câu 1, 2 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 3 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 23. Theo Đồng chí thì đâu là những nội dung thể hiện sự yếu kém, thiếu sót trong công tác đấu tranh chống tội phạm của các cơ quan chức năng nói chung và của ngành công an nói riêng:

1- Trình độ nghiệp vụ, pháp luật của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn dẫn đến hữu khuynh né tránh, thậm chí có một số cán bộ biến chất, tiếp tay cho tội phạm, buông lỏng công tác đấu tranh trấn áp tội phạm;

2- Chưa xây dựng được phong trào quần chúng tham gia đấu tranh chống tội phạm mạnh mẽ, hoạt động hiệu quả;

3- Mối quan hệ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa thực sự đồng bộ, thiếu thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, giáo dục, cải tạo phạm nhân;

4- Phong trào quần chúng tham gia đấu tranh chống tội phạm ở một số nơi chưa thực sự mạnh mẽ, chưa hiệu quả;

A. Câu 2 và 4 đúng

B. Câu 3 và 4 đúng

C. Câu 1 và 2 đúng

D. Câu 1 và 3 đúng

[
]

Câu 24. Theo Đồng chí thì đâu là những nội dung thể hiện sự yếu kém, thiếu sót trong công tác đấu tranh chống tội phạm của các cơ quan chức năng nói chung và của ngành công an nói riêng:

1- Số vụ phát hiện, điều tra ít hơn so với thực tế tội phạm xảy ra, tội phạm ẩn còn nhiều;

2- Hoạt động điều tra, xử lý tội phạm chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao, xử lý chưa nghiêm minh;

3- Hệ thống tổ chức bộ máy, phân công chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật và trong nội bộ từng cơ quan chưa thực sự khoa học, hiệu quả vận hành chưa cao;

4- Chưa phát huy được sức mạnh của quần chúng trong công tác giáo dục, cải tạo và tái hoà nhập cộng đồng cho người phạm tội;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

[
]

Câu 25. Đồng chí hãy tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“Phòng ngừa tội phạm là việc các,.....(1).....các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều biện pháp nhằm khắc phục những.....(2).....*của tình trạng phạm tội nhằm ngăn chặn, hạn chế và làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội*”.

A. (1) cơ quan lập pháp; (2) tồn tại

B. (1) tổ chức chính trị; (2) điều kiện, nguyên nhân

C. (1) cơ quan hành pháp; (2) thiệt hại

D. (1) cơ quan của Nhà nước; (2) nguyên nhân, điều kiện

[
]

Câu 26. Theo Đồng chí thì đâu là vai trò của công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nói riêng được Đảng, nhà nước ta xác định như thế nào?

A. Là phương hướng chính

B. Là tư tưởng chỉ đạo trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm

C. Thể hiện các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và các công dân

D. Câu A và B đúng

[
]

Câu 27. Theo Đồng chí thì công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nói riêng có những đặc điểm gì?

A. Mang ý nghĩa chính trị xã hội, kinh tế sâu sắc

B. Mang tính đồng bộ, hệ thống

C. Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và các công dân

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 28. Mục đích của công tác phòng ngừa tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của con người là gì?

A. Hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả, tác hại khi tội phạm xảy ra

B. Giúp giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của xã hội, tính mạng, sức khoẻ, danh dự, phẩm giá của mọi người dân

C. Tiết kiệm ngân sách Nhà nước, sức lao động của các nhân viên Nhà nước, của công dân

trong các hoạt động điều tra truy tố xét xử và giáo dục cải tạo người phạm tội

D. Khắc phục, thủ tiêu các nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội nhằm ngăn chặn, hạn chế, làm giảm từng bước tiến tới loại trừ tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội

[
]

Câu 29. Trách nhiệm của Quốc hội với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

1- Chủ động, kịp thời ban hành các đạo luật, nghị quyết, các văn bản pháp lí về phòng chống tội phạm;

2- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ pháp luật trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của các cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội;

3- Cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thành những văn bản pháp quy hướng dẫn, tổ chức các lực lượng phòng chống tội phạm;

4- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, làm tốt công tác phòng chống trong nội bộ, ngoài xã hội theo chương trình chung;

A. Câu 3 và 4 đúng

B. Câu 1 và 4 đúng

C. Câu 2 và 4 đúng

D. Câu 1 và 2 đúng

[
]

Câu 30. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

A. Tuyên truyền cho mọi người thấy được tính chất, thủ đoạn hoạt động của tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người từ đó nâng cao ý thức cảnh giác

B. Đảm bảo các điều kiện vật chất cho hoạt động phòng chống tội phạm: ngân sách, phương tiện, điều kiện làm việc

C. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, làm tốt công tác phòng chống trong nội bộ, ngoài xã hội theo chương trình chung

D. Ban hành các Nghị quyết về phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người ở địa phương mình

[
]

Câu 31. Trách nhiệm của Chính phủ với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

1- Ban hành các Nghị quyết về phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người ở địa phương mình;

2- Cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thành những văn bản pháp quy hướng dẫn, tổ chức các lực lượng phòng chống tội phạm;

3- Sử dụng các cơ quan chuyên trách của Chính phủ tiến hành hoạt động phòng chống tội phạm: Công an, Viện kiểm sát, Toà án;

4- Phối hợp tiến hành đồng bộ hoạt động giữa các chủ thể khác nhau thuộc cấp mình quản lí theo kế hoạch thống nhất;

A. Câu 1, 2 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 3 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 32. Trách nhiệm của Chính phủ với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

1- Đảm bảo các điều kiện vật chất cho hoạt động phòng chống tội phạm: Ngân sách, phương tiện, điều kiện làm việc;

2- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ và phối hợp điều chỉnh hoạt động phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu thực tiễn;

3- Đề ra các biện pháp nhằm động viên, huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia hoạt động phòng chống tội phạm: Khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

4- Các cơ quan quản lí kinh tế, văn hoá, giáo dục, dịch vụ, du lịch trong phạm vi tổ chức hoạt động

chuyên môn phát hiện những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh phát triển tội phạm thuộc lĩnh vực mình quản lý;

A. Câu 1, 2 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 3 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 33. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

1- Đề ra những quy định thích hợp, tham mưu cho Nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách đúng đắn góp phần khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm;

2- Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án phòng ngừa tội phạm trong phạm vi cơ quan có hiệu quả;

3- Tuyên truyền cho hội viên thấy được tính chất, thủ đoạn hoạt động của tội phạm nâng cao ý thức cảnh giác;

4- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, làm tốt công tác phòng chống trong nội bộ, ngoài xã hội theo chương trình chung của Chính phủ;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 3 đúng

D. Câu 1, 2 và 4 đúng

[
]

Câu 34. Trách nhiệm của các tổ chức xã hội, các tổ chức quần chúng tự quản với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

1- Phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn soạn thảo, tham gia kế hoạch phòng ngừa tội phạm;

2- Tuyên truyền cho hội viên thấy được tính chất, thủ đoạn hoạt động của tội phạm nâng cao ý thức cảnh giác;

3- Trực tiếp huy động các hội viên tham gia chương trình phòng chống tội phạm của Chính phủ trong phạm vi địa phương, nội bộ hiệp hội của mình;

4- Sử dụng các biện pháp luật định và các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn theo chức năng, trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm;

A. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

[
]

Câu 35. Trách nhiệm của các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công an, Viện kiểm sát, Tòa án...) với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

A. Nghiên cứu, phân tích tình trạng phạm tội, xác định chính xác những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người

B. Soạn thảo đề xuất các biện pháp phòng chống thích hợp

C. Sử dụng các biện pháp luật định và các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn theo chức năng, trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 36. Trách nhiệm của lực lượng công an với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

A. Tham gia phòng ngừa xã hội (phòng ngừa chung)

B. Trực tiếp tiến hành toàn diện hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ

C. Trực tiếp tiến hành toàn diện hoạt động điều tra tội phạm

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 37. Trách nhiệm của Viện kiểm sát với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

- A. Tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm
- B. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các hoạt động điều tra, xét xử, thi hành án, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân
- C. Giữ quyền công tố trong hoạt động điều tra, xét xử tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người

D. Câu B và C đúng

[
]

Câu 38. Nhiệm vụ của Tòa án các cấp với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

- A. Trực tiếp tiến hành toàn diện hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ, điều tra tội phạm
- B. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các hoạt động điều tra, xét xử, thi hành án, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân
- C. Trực tiếp tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, khắc phục những sơ hở thiếu sót là nguyên nhân, điều kiện của tội phạm

D. Phát hiện những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm để Chính phủ, các ngành, các cấp kịp thời có biện pháp ngăn chặn, loại trừ

[
]

Câu 39. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

- A. Tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm
- B. Phối hợp xây dựng các văn bản pháp luật về phòng ngừa tội phạm
- C. Huy động lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả do phạm tội gây ra

D. Trực tiếp tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, khắc phục những sơ hở thiếu sót là nguyên nhân, điều kiện của tội phạm

[
]

Câu 40. Trách nhiệm của mỗi công dân với tư cách là chủ thể trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:

- 1- Tích cực, chủ động phát hiện mọi hoạt động của tội phạm và thông báo cho các cơ quan chức năng;
- 2- Tham gia nhiệt tình vào công tác giáo dục, cảm hoá các đối tượng có liên quan đến hoạt động phạm tội tại cộng đồng dân cư;
- 3- Phối hợp tham gia, giúp đỡ các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội thực hiện tốt “Chiến lược quốc gia phòng chống tội phạm”;
- 4- Trực tiếp làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm ngay trong phạm vi gia đình;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 41. Theo đồng chí thì trong tổ chức hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nói riêng phải tuân thủ bao nhiêu nguyên tắc?

A. 5 nguyên tắc

B. 4 nguyên tắc

C. 7 nguyên tắc

D. 6 nguyên tắc

[
]

Câu 42. Theo đồng chí trong các nguyên tắc khi tổ chức hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nói riêng thì nguyên tắc nào giữ vai trò chủ đạo?

- A. Nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trong công tác phòng ngừa tội phạm
- B. Nguyên tắc khoa học và tiến bộ trong phòng ngừa
- C. Nguyên tắc nhân đạo trong phòng ngừa

D. Nguyên tắc pháp chế

[
]

Câu 43. Theo đồng chí thì đâu là nguyên tắc trong tổ chức hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nói riêng?

- 1- Nguyên tắc pháp chế;
- 2- Nguyên tắc dân chủ xã hội chủ nghĩa;
- 3- Nguyên tắc nhân đạo trong phòng ngừa;
- 4- Nguyên tắc khoa học và tiến bộ trong phòng ngừa

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 44. Theo Đồng chí thì đâu là nguyên tắc trong tổ chức hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nói riêng?

- 1- Nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trong công tác phòng ngừa tội phạm;
- 2- Phù hợp với luật pháp quốc tế;
- 3- Tôn trọng yếu tố lịch sử;
- 4- Nguyên tắc cụ thể hóa trong phòng ngừa tội phạm;

A. Câu 2 và 3 đúng

B. Câu 1 và đúng

C. Câu 2 và 4 đúng

D. Câu 1 và 4 đúng

[
]

Câu 45. Theo Đồng chí thì đâu là nội dung cơ bản khi tổ chức tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người?

- 1- Đổi mới và hoàn thiện thể chế, chính sách kinh tế, xã hội góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm;
- 2- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;
- 3- Quản lý, giáo dục cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng đối với người phạm tội, vi phạm pháp luật và đối tượng có nguy cơ phạm tội;
- 4- Tăng cường hiệu lực công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, tập trung quản lý nhà nước về cư trú, xuất cảnh, nhập cảnh, quản lý trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông, xuất bản... và đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 46. Theo Đồng chí thì đâu là nội dung cơ bản khi tổ chức tiến hành các hoạt động phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người?

- 1- Xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch chuyên đề đấu tranh với các loại tội phạm;
- 2- Thường xuyên rà soát xác định các địa bàn trọng điểm về trật tự, an toàn xã hội để tập trung lực lượng chuyển hóa thành địa bàn;
- 3- Nâng cao chất lượng công tác Điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động trình sát và hoạt động Điều tra tố tụng hình sự; không để lọt tội phạm;
- 4- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan quản lý nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 47. Tiếp cận theo theo tiêu chí “mức độ” thì hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của con người được xác định như thế nào?

- 1- Phòng ngừa chung (phòng ngừa xã hội)
3- Phòng chống riêng (chuyên môn)

- 2- Phòng chống tổng hợp
4- Phòng chống từ xa

- A. Câu 1 và 4 đúng
C. Câu 2 và 4 đúng

- B. Câu 3 và 4 đúng
D. Câu 1 và 3 đúng

[
]

Câu 48. Ở mức độ phòng chống riêng (phòng và chống của lĩnh vực chuyên môn) trong phòng ngừa tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của con người thì hoạt động của cơ quan công an giữ vai trò như thế nào?

- A. Chủ đạo trong xây dựng các biện pháp phòng ngừa
B. Trực tiếp xử lý, giải quyết tình trạng phạm tội
C. Chủ trì xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan

D. Nòng cốt, xung kích

[
]

Câu 49. Theo nội dung tác động của phòng ngừa thì các biện pháp nào dưới đây là biện pháp phòng ngừa tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm?

- 1- Biện pháp kinh tế
3- Biện pháp tổ chức

- 2- Biện pháp giáo dục
4- Biện pháp pháp luật

- A. Câu 1, 3 và 4 đúng
C. Câu 1, 2 và 4 đúng

- B. Câu 2, 3 và 4 đúng
D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 50. Theo phạm vi, quy mô tác động của các biện pháp phòng chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm thì câu nào dưới đây là đúng?

A. Có các biện pháp trong một tỉnh, một thành phố, trên phạm vi cả quốc gia

- B. Phòng ngừa trong các khu vực: Kinh tế, tuyên giao thông trọng điểm
C. Các biện pháp phòng chống tội phạm nói chung trong cả nước: Kinh tế, chính trị, giáo dục
D. Biện pháp phòng chống cá biệt: Đối với từng đối tượng phạm tội cụ thể

[
]

Câu 51. Theo phạm vi các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước, xã hội tác động của các biện pháp phòng chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm thì câu nào dưới đây là đúng?

- A. Có các biện pháp trong một tỉnh, một thành phố, trên phạm vi cả quốc gia
B. Biện pháp phòng chống cá biệt: Đối với từng đối tượng phạm tội cụ thể
C. Các biện pháp phòng chống tội phạm nói chung trong cả nước: Kinh tế, chính trị, giáo dục

D. Phòng ngừa trong các khu vực: Kinh tế, tuyên giao thông trọng điểm

[
]

Câu 52. Theo phạm vi đối tượng tác động của các biện pháp phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm thì câu nào dưới đây là đúng?

- A. Các biện pháp phòng chống tội phạm nói chung trong cả nước: Kinh tế, chính trị, giáo dục
B. Phòng ngừa trong các khu vực: Kinh tế, tuyên giao thông trọng điểm
C. Biện pháp phòng chống cá biệt: Đối với từng đối tượng phạm tội cụ thể

D. Câu A và C đúng

[
]

Câu 53. Căn cứ vào chủ thể hoạt động phòng chống tội phạm các biện pháp phòng ngừa tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm bao gồm?

- A. Biện pháp của các cơ quan trực tiếp chỉ đạo và thực hiện chuyên môn phòng chống tội phạm
B. Biện pháp của các tổ chức xã hội
C. Biện pháp của công dân

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 54. Theo anh chị thì Nhà trường có trách nhiệm gì khi tham gia phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm?

- 1- Thực hiện đầy đủ chương trình phòng chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm trong nhà trường...;
- 2- Xây dựng nhà trường trong sạch, lành mạnh không có các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội và tội phạm;
- 3- Xây dựng quy chế quản lý sinh viên, quản lý kí túc xá, các tổ chức sinh viên tự quản, tổ thanh niên xung kích để tuần tra kiểm soát trong khu vực trường;
- 4- Tổ chức cho sinh viên tham gia kí kết không tham gia tệ nạn xã hội, không có hành vi hoạt động phạm tội;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 55. Tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của Nhà trường trong phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm?

A. Phát động các phong trào trong nhà trường hưởng ứng các cuộc vận động toàn dân tham gia phòng chống tội phạm với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường

B. Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm

C. Nắm vững các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm

D. Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm

[
]

Câu 56. Tìm câu đúng khi nói về trách nhiệm của Nhà trường trong phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm?

A. Tổ chức cho sinh viên tham gia các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật Hình sự, phòng chống tệ nạn xã hội, tội phạm nói chung trong đó có tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm

B. Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm

C. Nắm vững các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm

D. Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm

[
]

Câu 57. Trách nhiệm của sinh viên (người học) trong hoạt động phòng ngừa tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm:

1- Không ngừng học tập nâng cao kiến thức, ý thức pháp luật và nội dung cơ bản nhất về phòng ngừa tội phạm;

2- Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho mọi người;

3- Chấp hành nghiêm chỉnh những nội quy, quy định của nhà trường trong lĩnh vực học tập, sinh hoạt tập thể;

4- Phối hợp với lực lượng công an cơ sở trong rà soát phát hiện, cung cấp số sinh viên có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội để có biện pháp quản lý, giáo dục;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 58. Trách nhiệm của Đồng chí khi trực tiếp tham gia các hoạt động phòng ngừa tội

phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm là gì?

- A. Tham gia vào các tổ chức thanh niên xung kích tiến hành tuần tra, kiểm soát bảo vệ an ninh trật tự trong khu vực trường, lớp
- B. Thực hiện đầy đủ chương trình phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm
- C. Phát hiện các hiện tượng tiêu cực có thể nảy sinh trong trường, lớp có thể dẫn đến tội phạm nói chung và tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm

D. Câu A và C đúng

[
]

Câu 59. Khi phát hiện có vụ phạm tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm xảy ra trong khuôn viên nhà trường, lớp học thì đồng chí phải làm gì?

- A. Cung cấp cho cơ quan chức năng những thông tin có liên quan đến vụ việc phạm tội, người phạm tội
- B. Tuỳ theo từng điều kiện cụ thể của mỗi người mà có thể tham gia cộng tác giúp đỡ lực lượng công an một cách công khai hay bí mật
- C. Đấu tranh xoá bỏ các tệ điểm hoạt động tệ nạn xã hội ở khu vực xung quanh trường

D. Câu A và B đúng

CHUYÊN ĐỀ 6

An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng

[
]

Câu 1. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế đã chỉ rõ:

- A. Phải gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng, phát triển CNTT phải đi đôi với bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia
- B. Phát huy vai trò các lực lượng chuyên trách bảo vệ an toàn, an ninh thông tin và bí mật nhà nước
- C. Có các biện pháp về tổ chức và kỹ thuật, sẵn sàng đối phó với các cuộc chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng, bảo đảm chủ quyền quốc gia, trật tự an toàn xã hội

D. Câu A và B đều đúng

[
]

Câu 2. Theo Đồng chí thì: “ATTT là an toàn kỹ thuật cho các hoạt động của các cơ sở hạ tầng thông tin, trong đó bao gồm an toàn phần cứng và phần mềm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật do Nhà nước ban hành; duy trì các tính chất bí mật, toàn vẹn, sẵn sàng của thông tin trong lưu trữ, xử lý và truyền dẫn trên mạng” được quy định ở văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây?

- A. Luật An ninh mạng 2018
- B. Luật An toàn thông tin mạng được ban hành năm 2015
- C. Luật Công nghệ cao năm 2008

D. Theo Nghị định 64-2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước

[
]

Câu 3. Tìm câu đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“An toàn thông tin mạng là sự(1).....thông tin, hệ thống thông tin trên mạng tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính.....(2).....và tính khả dụng của thông tin”

A. (1) bảo vệ; (2) bảo toàn

B. (1) bảo vệ; (2) bảo mật

C. (1) đảm bảo; (2) bảo mật

D. (1) đảm bảo; (2) bảo toàn

[
]

Câu 4. Luật An ninh mạng được Quốc hội khóa XIV Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 26/6/2018

B. Ngày 12/8/2018

C. Ngày 22/6/2018

D. Ngày 12/6/2018

[
]

Câu 5. Luật An ninh mạng được Quốc hội khóa XIV Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua gồm mấy chương và bao nhiêu điều?

A. 6 chương và 43 điều

B. 7 chương và 43 điều

C. 7 chương và 48 điều

D. 8 chương và 45 điều

[
]

Câu 6. Theo Đồng chí thì an ninh mạng (ANM) là gì?

A. Sự bảo vệ thông tin, hệ thống thông tin trên mạng tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép

B. Sẵn sàng đối phó với các cuộc chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng, bảo đảm chủ quyền quốc gia, trật tự an toàn xã hội _

C. Bảo vệ sự an toàn thông tin trên 03 phương diện: Tính nguyên vẹn của thông tin, tính bảo mật thông tin và tính khả dụng của thông tin

D. Sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân

[
]

Câu 7. Mục đích của Luật An toàn thông tin mạng 2015 là gì?

A. Bảo vệ sự an toàn thông tin trên 03 phương diện: Tính nguyên vẹn của thông tin, tính bảo mật thông tin và tính ứng dụng của thông tin

B. Bảo vệ sự an toàn thông tin trên 02 phương diện: Tính nguyên vẹn của thông tin và tính bảo mật thông tin

C. Bảo vệ sự an toàn thông tin trên 02 phương diện: Tính nguyên vẹn của thông tin và tính khả dụng của thông tin

D. Bảo vệ sự an toàn thông tin trên 03 phương diện: Tính nguyên vẹn của thông tin, tính bảo mật thông tin và tính khả dụng của thông tin

[
]

Câu 8. Mục đích của Luật An ninh mạng 2018 là gì?

A. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân trên môi trường mạng.

B. Chống lại các thông tin độc hại, xâm phạm đến an ninh quốc gia.

C. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức, cơ quan trên môi trường mạng.

D. Chống lại các thông tin độc hại, xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức, cơ quan trên môi trường mạng.

[
]

Câu 9. Theo Khoản 1 điều 3 Nghị định số 25/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07 tháng 4 năm 2014 thì “Tội phạm có sử dụng công nghệ cao” ở Việt Nam được hiểu như thế nào?

A. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự có sử dụng công nghệ cao

B. Là loại tội phạm sử dụng những thành tựu mới của KH-KT và công nghệ hiện đại làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý hoặc vô ý, gây nguy hiểm cho xã hội

C. Cố ý sử dụng tri thức, kỹ năng, công cụ, phương tiện CNTT ở trình độ cao tác động trái pháp luật đến thông tin số được lưu trữ, xử lý, truyền tải trong hệ thống máy tính, xâm phạm đến trật tự an toàn thông tin, gây tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và các lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân

D. Là tội phạm sử dụng công nghệ cao có những hành vi tác động trực tiếp đến ba đặc điểm quan trọng nhất của an toàn thông tin

[
]

Câu 10. Theo khoản 1 điều 3 của Luật Công nghệ cao năm 2008 thì thuật ngữ “Công nghệ cao” được hiểu là những công nghệ hội tụ các yêu cầu:

1- Công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

2- Được tích hợp từ thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại và tạo ra sản phẩm có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường;

3- Có vai trò quan trọng đối với việc hình thành ngành sản xuất, dịch vụ mới hoặc hiện đại hóa ngành sản xuất, dịch vụ hiện có;

4- Hành vi phạm tội một cách cố ý hoặc vô ý, gây nguy hiểm cho xã hội;

A. Câu 1, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 2 và 3 đúng

C. Câu 2, 3 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 11. Theo Từ điển Nghiệp vụ Công an nhân dân Việt Nam (2019), tội phạm sử dụng công nghệ cao là:

A. Loại tội phạm sử dụng những thành tựu mới của khoa học – kỹ thuật và công nghệ hiện đại xâm nhập máy tính một cách trái phép

B. Loại tội phạm sử dụng những thành tựu mới của khoa học – kỹ thuật và công nghệ hiện đại tự ý sửa đổi trái phép dữ liệu bao gồm việc phá hủy dữ liệu

C. Loại tội phạm sử dụng những thành tựu mới của khoa học – kỹ thuật và công nghệ hiện đại tạo ra và phân phối phần mềm độc

D. Loại tội phạm sử dụng những thành tựu mới của khoa học – kỹ thuật và công nghệ hiện đại làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý hoặc vô ý, gây nguy hiểm cho xã hội

[
]

Câu 12. Theo Từ điển Nghiệp vụ Công an nhân dân Việt Nam (2019), chủ thể của tội phạm sử dụng công nghệ cao thường là:

A. Những người xâm nhập máy tính một cách trái phép

B. Những người tự ý sửa đổi trái phép dữ liệu bao gồm việc phá hủy dữ liệu

C. Những người tạo ra và phân phối phần mềm độc

D. Những người có trình độ học vấn, chuyên môn cao, có thủ đoạn rất tinh vi, khó phát hiện

[
]

Câu 13. Tìm từ đúng điền vào chỗ chấm để hoàn chỉnh khái niệm “Tội phạm sử dụng công nghệ cao” theo giáo trình “Những vấn đề cơ bản về phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao” của Học viện Cảnh sát nhân dân (2015): “Tội phạm được thực hiện bằng việc(1)..... sử dụng tri thức, kỹ năng, công cụ, phương tiện công nghệ thông tin ở trình độ cao tác động trái pháp luật đến thông tin số được lưu trữ, xử lý, truyền tải trong hệ thống máy tính, xâm phạm đến trật tự an toàn thông tin,.....(2).....lợi ích của Nhà nước, quyền và các lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân”

A. (1) vô ý; (2) gây tổn hại

B. (1) cố ý; (2) làm tổn thất

C. (1) vô tình; (2) gây lãng phí

D. (1) cố ý; (2) gây tổn hại

[
]

Câu 14. Vì sao để đảm bảo ATTT chúng ta lại phải phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao?

A. Tội phạm sử dụng công nghệ cao là loại tội phạm sử dụng những thành tựu mới của khoa học – kỹ thuật và công nghệ hiện đại làm công cụ

B. Tội phạm sử dụng công nghệ cao có những hành vi tác động trực tiếp đến ba đặc điểm quan trọng nhất của an toàn thông tin

C. Tội phạm sử dụng công nghệ cao tác động trái pháp luật đến thông tin, dữ liệu, tín hiệu được lưu trữ, xử lý, truyền tải trong hệ thống mạng máy tính...

D. Tội phạm sử dụng công nghệ cao là loại tội phạm thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý hoặc vô ý, gây nguy hiểm cho xã hội

[
]

Câu 15. Theo Đồng chí thì đâu là 03 đặc điểm quan trọng nhất của an toàn thông tin?

A. Tính bí mật, tính toàn vẹn và tính trong sáng

B. Tính linh động, tính toàn vẹn và tính sẵn sàng

C. Tính bí mật, tính toàn vẹn và tính sẵn sàng

D. Tính bí mật, tính hữu dụng và tính sẵn sàng

[
]

Câu 16. Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thì thông tin được xác định là gì?

A. Dạng tài sản vô hình

B. Dạng tài sản

C. Dạng tài sản vô hình

D. Dạng tài nguyên

[
]

Câu 17. Trên thế giới thì các vụ tấn công, xâm nhập, đánh cắp dữ liệu trên hệ thống mạng xảy ra nhiều nhất ở lĩnh vực nào?

A. Tài chính

B. Chính trị

C. Tình báo

D. Quân sự

[
]

Câu 18. Trong cuộc chạy đua vũ trang trên không gian mạng toàn cầu, các quốc gia trên thế giới hiện nay đang xây dựng đội quân tác chiến mạng và các trung tâm chỉ huy không gian mạng nhằm mục đích gì?

A. Chống việc lan truyền tin tức giả mạo thông qua mạng xã hội, gây ảnh hưởng đến cá nhân, tổ chức, thậm chí là tình hình an ninh, chính trị của cả một đất nước

B. Chống các hành vi tội phạm liên quan đến tiền ảo, bao gồm lây nhiễm phần mềm độc hại đào tiền ảo tới máy tính, máy chủ

C. Chống lây nhiễm mã độc từ một trang web, sử dụng tài nguyên thiết bị của người tải trang web

D. Củng cố hệ thống phòng thủ chống lại các cuộc tấn công mạng vào các cơ quan và cơ sở hạ tầng

[
]

Câu 19. Bên cạnh các vụ tấn công, xâm nhập, đánh cắp dữ liệu trên hệ thống mạng thì an toàn thông tin trong khu vực và trên thế giới còn chịu tác động của những nguy cơ nào?

A. Lan truyền tin tức giả mạo thông qua mạng xã hội

B. Không chế hệ thống thông tin

C. Tiền ảo và các hành vi tội phạm liên quan đến tiền ảo

D. Câu A và C đúng

[
]

Câu 20. Theo báo cáo của hãng bảo mật Kaspersky và Symantec thì Việt Nam đứng thứ mấy trên thế giới về số người dùng di động bị mã độc tấn công; về số lượng địa chỉ IP trong nước được dùng trong các mạng máy tính ma tấn công nước khác; về phát tán tin nhắn rác và về các hoạt động tấn công mạng?

A. 3/6/7/12

B. 4/8/10/21

C. 3/6/9/13

D. 4/8/7/14

[
]

Câu 21. Theo Đồng chí thì tin giả được tạo và lan truyền nhằm mục đích gì?

- A. Chính trị
C. Kinh tế

B. Làm mất an ninh trật tự

D. Câu A và C đúng

[
]

Câu 22. Nghị định 15 thay thế cho Nghị định 174/2013/NĐ-CP ngày 13-11-2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện có hiệu lực từ ngày nào?

- A. Ngày 15 tháng 4 năm 2020
C. Ngày 15 tháng 4 năm 2020

B. Ngày 15 tháng 4 năm 2020

D. Ngày 15 tháng 4 năm 2020

[
]

Câu 23. Theo Điều 101, Nghị định 15 quy định: Mức phạt tiền đối với hành vi lợi dụng mạng xã hội để cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc là:

- A. Từ 7-10 triệu đồng
C. Từ 7-15 triệu đồng

B. Từ 10-15 triệu đồng

D. Từ 10-20 triệu đồng

[
]

Câu 24. Nghị định 15 quy định: Mức phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về chống thư rác, tin nhắn rác và cung cấp dịch vụ nội mạng là:

- A. 60 triệu đồng
C. 70 triệu đồng

B. 90 triệu đồng

D. 80 triệu đồng

[
]

Câu 25. Nghị định 15 quy định: Mức phạt tiền đối với hành vi không ngăn chặn, thu hồi số thuê bao được dùng để phát tán tin nhắn rác là:

- A. Từ 100-200 triệu đồng
C. Từ 100-150 triệu đồng

B. Từ 150-200 triệu đồng

D. Từ 180-200 triệu đồng

[
]

Câu 26. Theo Nghị định 15 quy định: Ngoài hình thức phạt tiền thì đối với hành vi không ngăn chặn, thu hồi số thuê bao được dùng để phát tán tin nhắn rác còn bị buộc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả nào?

- A. Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ từ 1-3 tháng
B. Tước quyền sử dụng mã số quản lý, tên định danh từ 1-3 tháng
C. Buộc thu hồi đầu số, kho số viễn thông

D. Cả ba đáp án đều đúng

[
]

Câu 27. Theo Nghị định 15 quy định: Ngoài hình thức phạt tiền thì người vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện còn bị buộc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả nào?

- A. Có các hình phạt phụ kèm theo tùy vào những hành vi vi phạm
B. Xin lỗi và có trách nhiệm khắc phục hậu quả
C. Truy tố trách nhiệm hình sự

D. Gỡ bỏ thông tin sai sự thật, gây nhầm lẫn hoặc thông tin vi phạm pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm

[
]

Câu 28. Theo Khoản 1, Điều 16 của Luật An ninh mạng (2018), thì những thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

- A. Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân

- B. Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước
- C. Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc

D. Cả ba đáp án đều đúng

[
]

Câu 29. Theo Khoản 2, Điều 16 của Luật An ninh mạng (2018), thì những thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng bao gồm:

- A. Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định về an ninh, trật tự
- B. Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính quyền nhân dân
- C. Kêu gọi, vận động, xúi giục, tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân

D. Câu A và B đúng

[
]

Câu 30. Theo Đồng chí thì những hình thức, thủ đoạn nào dưới đây thường được các đối tượng sử dụng tấn công để chiếm đoạt mạng xã hội phổ biến nhất hiện nay?

- A. Lỗ hổng bảo mật facebook
- B. Dò mật khẩu
- C. Sử dụng trojan, Keylog

D. Hình thức Phishing

[
]

Câu 31. Theo Đồng chí thì những hình thức, thủ đoạn nào dưới đây thường được các đối tượng sử dụng tấn công để chiếm đoạt mạng xã hội?

- A. Phishing; Dò mật khẩu; Sử dụng trojan, Keylog
- B. Lỗ hổng bảo mật facebook
- C. Sử dụng chương trình khuyến mãi - trúng thưởng hay Mini Game

D. Cả ba đáp án đều đúng

[
]

Câu 32. Theo Đồng chí thì những kẻ tấn công chiếm đoạt tài sản mạng xã hội nhằm các mục đích gì?

- A. Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản
- B. Gây rối trật tự xã hội
- C. Những thù hằn của cá nhân

D. Câu A và C đúng

[
]

Câu 33. Theo Đồng chí thì thuật ngữ Deep web (web chìm) được hiểu như thế nào?

- A. Là thuật ngữ dùng để chỉ các trang hoặc nội dung trên thế giới mạng World Wide Web
- B. Là thuật ngữ dùng để chỉ các trang hoặc nội dung không được đánh dấu, chỉ mục (index)
- C. Là thuật ngữ dùng để chỉ các trang hoặc nội dung không thể tìm kiếm được khi dùng các công cụ tìm kiếm thông thường

D. Cả ba đáp án đều đúng

[
]

Câu 34. Theo Đồng chí thì đâu là những ứng dụng rất phổ biến của thuật ngữ Deep web (web chìm)?

- A. Web mail và ngân hàng trực tuyến nhưng nó cũng bao gồm các dịch vụ mà người dùng phải trả tiền, và được bảo vệ bởi một paywall, như video theo yêu cầu, một số tạp chí và báo chí trực tuyến, và nhiều hơn nữa
- B. Gồm email trong tài khoản Gmail, các bản kê ngân hàng trực tuyến, mạng nội bộ, tin nhắn trực tiếp qua Twitter, hình ảnh được đánh dấu riêng tư khi tải lên Facebook
- C. Chính phủ, các nhà nghiên cứu và các công ty lưu trữ dữ liệu thô không thể tiếp cận được với công chúng và những trang bị khóa, những trang cá nhân không liên kết ra bên ngoài

D. Cả ba đáp án đều đúng

[
]

Câu 35. Theo Đồng chí thì giữa Dark Web và Deep web có quan hệ như thế nào?

A. Dark web và deep web là 2 thuật ngữ thường được sử dụng thay cho nhau

B. Dark web bao hàm cả deep web

C. Dark web là một lĩnh vực độc lập với deep web

D. Dark web là một phần nhỏ của deep web

[
]

Câu 36. Theo Đồng chí thì đâu là những hoạt động thường thấy ở Dark Web?

A. Tạo Spam, tin giả

B. Tạo những blog cá nhân hoặc chính trị, các trang tin tức, diễn đàn thảo luận

C. Tạo các trang web tôn giáo và thậm chí đài phát thanh

D. Khủng bố, chợ đen, khiêu dâm, lừa đảo

[
]

Câu 37. Theo Đồng chí thì bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 là tên viết tắt của luật nào dưới đây?

A. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự được Quốc hội khóa XIII đã thông qua tại Kỳ họp thứ 10, ngày 27/11/2015

B. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự được Quốc hội khóa XIV đã thông qua tại Kỳ họp thứ 2, ngày 20/06/2017

C. Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung một số điều được Quốc hội khóa XIV đã thông qua tại Kỳ họp thứ 2, ngày 20/06/2017

D. Bộ luật Hình sự được Quốc hội khóa XIII đã thông qua tại Kỳ họp thứ 10, ngày 27/11/2015

[
]

Câu 38. Theo Đồng chí thì Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự được Quốc hội khóa XIV đã thông qua tại Kỳ họp thứ 2, ngày 20/06/2017 có ý nghĩa gì?

A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả;

B. Góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước

C. Thúc đẩy kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa phát triển đúng hướng, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của nước ta

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 39. Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành vào ngày/tháng/năm nào?

A. 01/08/2018

B. 01/06/2018

C. 01/07/2018

D. 01/01/2018

[
]

Câu 40. Đâu là hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng được quy định tại Mục 2. Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông Chương XII gồm các Điều 285 đến 294 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017?

A. Sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật.

B. Phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử.

C. Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 41. Đâu là hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng được quy định tại Mục 2. Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông Chương XII gồm các Điều 285 đến 294 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017?

- A. Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông
- B. Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác
- C. Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 42. Đâu là hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng được quy định tại Mục 2. Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông Chương XII gồm các Điều 285 đến 294 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017?

- A. Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng
- B. Cung cấp dịch vụ trái phép trên mạng máy tính, mạng viễn thông
- C. Sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 43. Theo Đồng chí thì Luật An toàn thông tin mạng 2015 (luật số 86/2015/QH13) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã thông qua tại thứ kỳ họp thứ 10 ngày 19/11/2015 có ý nghĩa gì?

- A. Là công cụ pháp lý để nội luật hóa các điều ước quốc tế về an toàn thông tin mà Việt Nam là thành viên
- B. Bảo đảm ATTT phù hợp với thông lệ quốc tế
- C. Tạo môi trường bình đẳng cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 44. Luật An toàn thông tin mạng 2015 (luật số 86/2015/QH13) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã thông qua tại thứ kỳ họp thứ 10 vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 26/6/2018

B. Ngày 12/8/2018

C. Ngày 22/6/2018

D. Ngày 12/6/2018

[
]

Câu 45. Luật An toàn thông tin mạng 2015 (luật số 86/2015/QH13) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã thông qua tại thứ kỳ họp thứ 10 ngày 19/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày nào?

A. 01/7/2016

B. 01/9/2016

C. 01/1/2016

D. 01/8/2016

[
]

Câu 46. Luật An toàn thông tin được Quốc hội khóa XIV Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua năm 2015 gồm mấy chương và bao nhiêu điều?

A. 06 chương và 45 điều

B. 07 chương và 43 điều

C. 08 chương và 54 Điều

D. 08 chương và 45 điều

[
]

Câu 47. Theo Đồng chí thì Luật An ninh mạng 2018 (luật số 24/2018/QH14) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua tại thứ kỳ họp thứ 5 ngày 12/06/2018 có ý nghĩa gì?

- A. Đáp ứng yêu cầu cấp bách của tình hình an ninh mạng trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội
- B. Khắc phục những tồn tại, hạn chế cơ bản trong công tác bảo vệ an ninh mạng; thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về an ninh mạng
- C. Bảo đảm sự phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền cơ bản của công dân và bảo vệ Tổ quốc

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 48. Luật An ninh mạng 2018 (luật số 24/2018/QH14) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua tại thứ kỳ họp thứ 5 ngày 12/06/2018 có hiệu lực thi hành từ ngày nào?

- A. 01/07/2019 B. 01/09/2019 C. 01/01/2018 **D. 01/01/2019**

[
]

Câu 49. Luật An ninh mạng 2018 (luật số 24/2018/QH14) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua tại thứ kỳ họp thứ 5 ngày 12/06/2018 gồm mấy chương và bao nhiêu điều?

- A. 08 chương và 43 điều B. 07 chương và 45 điều
- C. 08 chương và 54 Điều **D. 07 chương và 43 điều**

[
]

Câu 50. Theo Luật An ninh mạng năm 2018 thì “Lãnh thổ không gian mạng” là gì?

- A. Là một bộ phận hợp thành lãnh thổ quốc gia, nơi nằm trong sự quản lý mạng Internet của Việt Nam
- B. Là một bộ phận hợp thành lãnh thổ quốc gia, nơi xác định biên giới trên không gian mạng
- C. Là một bộ phận hợp thành lãnh thổ quốc gia, nơi thực thi chủ quyền quốc gia trên không gian mạng

D. Là một bộ phận hợp thành lãnh thổ quốc gia, nơi xác định biên giới mạng và thực thi chủ quyền quốc gia trên không gian mạng

[
]

Câu 51. Nội dung bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng là:

- 1- Bảo vệ các hệ thống thông tin;
- 2- Bảo vệ các chủ thể hoạt động trên không gian mạng;
- 3- Bảo vệ hệ thống dữ liệu, tài nguyên mạng;
- 4- Bảo vệ các quy tắc xử lý và truyền số liệu.

- A. Câu 1, 3 và 4 đúng B. Câu 1, 2 và 3 đúng
- C. Câu 2, 3 và 4 đúng **D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng**

[
]

Câu 52. Theo Đồng chí thì đâu là nguy cơ đến từ không gian mạng mỗi đe dọa thực tế và nguy hiểm nhất đối với an ninh quốc gia hiện nay?

- A. Gián điệp mạng B. Khủng bố mạng
- C. Tội phạm mạng **D. Chiến tranh mạng**

[
]

Câu 53. Văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây có các điều khoản quy định liên quan đến tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông?

- A. Luật An ninh mạng năm 2018
- B. Thông tư số 09/2014/BTTTT ngày 19-8-2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông
- C. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15-7-2013 của Chính phủ

D. Bộ luật Hình sự 2015 (Mục 2, Điều 285-294)

[
]

Câu 54. Luật An ninh mạng năm 2018 được ban hành nhằm mục đích gì?

- 1- Bảo vệ người dùng hợp pháp trên không gian mạng;

- 2- Phòng ngừa, đấu tranh, làm thất bại hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, chống Nhà nước;
- 3- Phòng ngừa, đấu tranh, làm thất bại hoạt động sử dụng không gian mạng để tuyên truyền phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, kích động biểu tình, phá rối an ninh của các thế lực phản động;
- 4- Phòng ngừa, ngăn chặn, ứng phó, khắc phục hậu quả của các đợt tấn công mạng, khủng bố mạng và phòng, chống nguy cơ chiến tranh mạng;

A. Câu 1, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 2 và 3 đúng

C. Câu 2, 3 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 55. Những hành vi bị cấm trong Luật An ninh mạng đang được các thế lực phản động sử dụng không gian mạng để tuyên truyền chống Nhà nước ta:

- 1- Tổ chức, hoạt động, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước;
- 2- Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc; thông tin sai sự thật;
- 3- Thông tin sai sự thật, xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội;
- 4- Xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

A. Câu 1, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 2 và 3 đúng

C. Câu 2, 3 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 56. Đây là thủ đoạn tấn công mạng phổ biến hiện nay?

- 1- Đánh sập các website của chính phủ, cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp;
- 2- Giả mạo các website nhằm lừa đảo, đánh cắp dữ liệu cá nhân;
- 3- Tấn công bằng mã độc, tấn công ẩn danh bằng những phần mềm độc hại;
- 4- Tấn công qua usb, đĩa CD, địa chỉ IP, server...;

A. Câu 1, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 2 và 3 đúng

C. Câu 2, 3 và 4 đúng

D. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 57. Trách nhiệm, nghĩa vụ công dân đối với nhiệm vụ bảo vệ không gian mạng quốc gia là:

- 1- Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh mạng;
- 2- Kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng và các hành vi xâm phạm khác, thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- 3- Không nên vào những trang web lạ (hoặc trang web đen), những email chưa rõ danh tính và đường dẫn đáng nghi ngờ
- 4- Giúp đỡ, tạo điều kiện cho người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp bảo vệ an ninh mạng;

A. Câu 1, 3 và 4 đúng

B. Câu 1, 2 và 3 đúng

C. Câu 2, 3 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 4 đúng

[
]

Câu 58. Theo Đồng chí đây là cơ quan chuyên trách an ninh mạng?

- A. Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an
- B. Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng, Bộ Quốc phòng
- C. Lực lượng bảo vệ an ninh mạng tại bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

[
]

Câu 59. Số điện thoại của Bộ Công an khi cơ quan, tổ chức, cá nhân cần phản ánh trực tiếp thông tin tố giác tội phạm trên không gian mạng?

A. 066.234.2593

B. 067.234.2593

C. 068.234.2593

D. 069.234.2593

[
]

Câu 60. Thông tin mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh tố giác tội phạm trên không gian mạng đến đường dây điện thoại nóng phải đáp ứng những yêu cầu gì?

1- Sử dụng bằng ngôn ngữ Tiếng Việt;

2- Có nội dung cụ thể về họ tên, địa chỉ, số điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp phản ánh thông tin;

3- Quá trình trao đổi cung cấp thông tin có lời lẽ, thái độ lăng mạ, xúc phạm, không đúng mực;

4- Nội dung thông tin cung cấp không có cơ sở, căn cứ rõ ràng, không đủ điều kiện để tiếp nhận, giải quyết;

A. 1 và 2 đúng

B. 1, 2 và 3 đúng

C. 2, 3 và 4 đúng

D. 1, 2, 3 và 4 đúng

[
]

CHUYÊN ĐỀ 7

An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở VN

[
]

Câu 1. Đâu là nhận định sai khi đánh giá tác động của khoa học công nghệ đối với bảo vệ Tổ quốc trên các lĩnh vực phi quân sự?

A. Phạm vi ngày càng rộng

B. Qui mô ngày càng lớn

C. Tính chất ngày càng đơn giản

D. Đòi hỏi ngày càng cao

[
]

Câu 2. Mục đích khi nghiên cứu chuyên đề: “An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam” là gì?

A. Trang bị cho người học những kiến thức chung về an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống

B. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh khi giải quyết vấn đề An ninh phi truyền thống

C. Quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta hiện nay về giải quyết triệt để vấn đề An ninh phi truyền thống

D. Nghiên cứu đề đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động của những vấn đề an ninh phi truyền thống ở Việt Nam

[
]

Câu 3. Khái niệm “An ninh truyền thống” đồng nghĩa với khái niệm nào dưới đây?

A. An ninh quốc gia

B. An ninh dân tộc

C. An ninh đối ngoại

D. An ninh chính trị

[
]

Câu 4. Nội dung cơ bản của an ninh quốc gia (ANQG) là gì?

A. Bảo vệ lợi ích của quốc gia, loại trừ những mối uy hiếp đối với lợi ích cơ bản đó

B. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ

C. Bảo vệ an ninh quân sự

D. Bảo vệ an ninh dân tộc, tôn giáo

[
]

Câu 5. Mục tiêu của bảo đảm an ninh quốc gia là gì?

1- Củng cố nền tảng vững chắc bên trong;

2- Phòng ngừa sự xâm nhập, tiến công quân sự từ bên ngoài;

3- Bảo vệ vững chắc chủ quyền và thể chế chính trị quốc gia;

4- Bảo vệ người Việt Nam ở nước ngoài;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 2 và 4 đúng

C. Câu 1, 3 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 6. Đây là nhận định sai khi nói về nội dung của An ninh truyền thống (ANTT)?

A. An ninh chính trị

B. An ninh quân sự

C. An ninh xã hội

D. An ninh môi trường

[
]

Câu 7. Đây là nhận định sai khi nói về những thách thức, nguy cơ đe dọa an ninh truyền thống ở Việt Nam hiện nay?

A. Nguy cơ xâm phạm chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc

B. Nguy cơ từ khủng hoảng kinh tế - xã hội; tham nhũng, lãng phí...

C. Nguy cơ suy thoái về chính trị, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên...

D. Nguy cơ suy thoái về môi trường tự nhiên

[
]

Câu 8. Đây không phải là phương hướng nhiệm vụ bảo vệ an ninh truyền thống ở Việt Nam hiện nay?

A. Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ XHCN; Bảo vệ công cuộc đổi mới, bảo vệ nền văn hóa dân tộc

B. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia

C. Chủ động tiến công và tích cực phòng ngừa trong đấu tranh chống các thế lực thù địch, các loại tội phạm không để bị động bất ngờ

D. Chủ động tiến công và tích cực phòng ngừa trong đấu tranh, bài trừ các hoạt động mê tín dị đoan

[
]

Câu 9. Trong báo cáo “Phát triển con người” năm 1994 của Liên Hiệp Quốc, thì vấn đề an ninh phi truyền thống gồm bao nhiêu lĩnh vực?

A. 05 lĩnh vực

B. 06 lĩnh vực

C. 07 lĩnh vực

D. 08 lĩnh vực

[
]

Câu 10. Theo Viện Quan hệ Quốc tế Trung Quốc Hiện đại (2003), thì vấn đề an ninh phi truyền thống bao gồm bao nhiêu hiện tượng?

A. 15 hiện tượng

B. 16 hiện tượng

C. 17 hiện tượng

D. 18 hiện tượng

[
]

Câu 11. Theo Tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 6 giữa các nước ASEAN và Trung Quốc tại Phnôm Pênh (Cam-pu-chia) về hợp tác trên lĩnh vực an ninh phi truyền thống (2002), thì vấn đề an ninh phi truyền thống gồm bao nhiêu vấn đề?

A. 09 vấn đề

B. 07 vấn đề

C. 10 vấn đề

D. 08 vấn đề

[
]

Câu 12. Tìm từ đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm:

“An ninh phi truyền thống là những vấn đề(1)....., không chỉ đe dọa đến an ninh quốc gia, đến cộng đồng người trong phạm vi một hoặc một số nước, mà còn đe dọa đến toàn thể nhân loại. Những vấn đề đó được thể hiện(1)..... nhưng nằm ngoài vấn đề quân sự và trong bối cảnh liên quốc gia”.

A. (1) ảnh hưởng lớn; (2) trên nhiều lĩnh vực

B. (1) ảnh hưởng không lớn; (2) trên lĩnh vực

C. (1) ảnh hưởng không nhỏ; (2) trên những lĩnh vực

D. (1) có ảnh hưởng; (2) trên nhiều khía cạnh

[
]

Câu 13. Đây là một trong những đặc trưng cơ bản của các vấn đề an ninh phi truyền thống?

A. Tính xuyên quốc gia

B. Ảnh hưởng tới nhiều địa phương

C. Tác động tới nhiều khu vực

D. Ảnh hưởng cùng lúc tới nhiều đối khí hậu

[
]

Câu 14. Đây là một trong những đặc trưng cơ bản của các vấn đề an ninh phi truyền thống?

A. Sự nhân đạo, tính nhân văn trong xã hội

B. Sự bó hẹp trong phạm vi của một quốc gia, dân tộc

C. Tính xuyên quốc gia; không biên giới

D. Khả năng đối phó của các quốc gia linh hoạt, kịp thời

[
]

Câu 15. Một trong những đặc điểm nổi bật của an ninh phi truyền thống là gì?

A. An ninh phi truyền thống cũng tương đồng với an ninh quốc gia và chỉ có nội bộ quốc gia đó mới giải quyết triệt để

B. Các nhân tố an ninh phi truyền thống là những vấn đề xuyên quốc gia mang tính khu vực và toàn cầu

C. Phạm vi, tác động của ANPTT là tương đối hẹp, có thể giải quyết được trong thời gian ngắn

D. Đây là những vấn đề có tính cấp bách đe dọa đến sự tồn vong của chế độ chính trị của một quốc gia

[
]

Câu 16. Đây là một trong những đặc trưng cơ bản của các vấn đề an ninh phi truyền thống?

A. Tính không biên giới

B. Ảnh hưởng tới nhiều địa phương

C. Tác động tới nhiều khu vực

D. Ảnh hưởng cùng lúc tới nhiều đối khí hậu

[
]

Câu 17. Đây không phải là cơ sở để nhận diện những vấn đề an ninh phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay?

A. Nguồn gốc

B. Đối tượng tác động

C. Tính chất, phạm vi

D. Mức độ tác động

[
]

Câu 18. Đây là một trong những nguồn gốc nảy sinh các vấn đề an ninh phi truyền thống?

A. Từ hiện thực cuộc sống loài người

B. Từ động vật hoang dã

C. Từ sự mất cân bằng sinh thái do tác động của con người với môi trường tự nhiên

D. Từ sự biến đổi tự nhiên của khí hậu, thời tiết

[
]

Câu 19. Đây là nhận định đúng khi nói về đối tượng tác động của những vấn đề an ninh phi truyền thống?

A. An ninh phi truyền thống có tác động rất lớn tới nguy cơ xâm phạm chủ quyền biên, đảo, vùng trời của Tổ quốc

B. An ninh phi truyền thống có tác động rất lớn tới nguy cơ khủng hoảng kinh tế - xã hội; tham nhũng, lãng phí...

C. An ninh phi truyền thống có tác động rất lớn nguy cơ suy thoái về chính trị, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên...

D. An ninh phi truyền thống có đối tượng tác động rất rộng lớn, cả ở bình diện quốc tế, quốc gia và con người

[
]

Câu 20. So với an ninh truyền thống thì an ninh phi truyền thống có đặc điểm nổi bật gì?

1- Các nhân tố an ninh phi truyền thống là những vấn đề xuyên quốc gia mang tính khu vực và toàn cầu;

2- An ninh phi truyền thống do các nhân tố phi quân sự gây ra, trực tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển, ổn định chính trị - xã hội;

3- Mỗi quốc gia dù lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu đều có thể bị đe dọa bởi các mối đe dọa an ninh phi truyền thống;

4- Những vấn đề an ninh truyền thống khi mất kiểm soát sẽ gây ra những thiệt hại nghiêm trọng, những khủng hoảng trầm trọng có thể sẽ chuyển hóa khó lường;

A. Câu 1 và 2 đúng

B. Câu 2 và 4 đúng

C. Câu 1 và 4 đúng

D. Câu 3 và 4 đúng

[
]

Câu 21. Đây là những mối nguy của an ninh phi truyền thống tác động tới các quốc gia trên thế giới hiện nay?

1- Mối đe dọa của chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa tôn giáo cực đoan;

2- Mối đe dọa bắt người từ việc phổ biến vũ khí giết người hàng loạt, chạy đua vũ trang;

3- Mối đe dọa từ sự bao vây, cấm vận, sức ép kinh tế, chính trị bên ngoài;

4- Mối đe dọa từ việc chạy đua vũ trang giữa các cường quốc quân sự trên thế giới;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 2 và 4 đúng

C. Câu 1, 3 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 22. Đâu không phải là mối nguy của an ninh phi truyền thống tác động tới các quốc gia trên thế giới hiện nay?

A. Mối đe dọa suy thoái môi trường, thảm họa thiên tai.

B. Nguy cơ xâm phạm chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc

C. Mối đe dọa của từ bệnh dịch quy mô lớn (SARS, AIDS, dịch cúm gia cầm,...).

D. Mối đe dọa bắt nguồn từ đói nghèo, thất nghiệp, dòng người tị nạn,...

[
]

Câu 23. Một trong những mối nguy của an ninh phi truyền thống tác động tới các quốc gia trên thế giới?

A. Mối đe dọa bắt nguồn từ đói nghèo, thất nghiệp, dòng người tị nạn

B. Mối đe dọa bắt nguồn từ tranh chấp chủ quyền quốc gia trên biển

C. Mối đe dọa bắt nguồn từ tranh chấp chủ quyền quốc gia trên đất liền

D. Mối đe dọa bắt nguồn từ tranh chấp chủ quyền vùng trời quốc gia

[
]

Câu 24. Các vấn đề về an ninh phi truyền thống ở Việt Nam có thể khái quát bởi những phương diện chủ yếu nào?

A. Phương diện xã hội và môi trường tự nhiên

B. Phương diện môi trường tự nhiên và tài nguyên hóa thạch

C. Phương diện xã hội và tài nguyên hóa thạch

D. Phương diện nhận thức và tư duy của con người

[
]

Câu 25. Đâu không phải là những nội dung chủ yếu của các vấn đề an ninh phi truyền thống ở Việt Nam khi xem xét trên phương diện xã hội?

A. Dịch bệnh, buôn bán người, tội phạm mạng, tội phạm công nghệ cao...

B. Gian lận thương mại, tội phạm xuyên quốc gia...

C. Dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền...

D. Ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên

[
]

Câu 26. Đâu không phải là những nội dung chủ yếu của các vấn đề an ninh phi truyền thống ở Việt Nam khi xem xét trên phương diện môi trường tự nhiên?

A. Ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên...

B. Biến đổi khí hậu, lụt lội, sạt lở đất...

C. Động đất, sóng thần, nước biển dâng...

D. Dịch bệnh, buôn bán người, tội phạm mạng, tội phạm công nghệ cao...

[
]

Câu 27. Đối với Việt Nam, các vấn đề an ninh phi truyền thống đang tác động đến những lĩnh vực nào?

A. Chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội

B. Văn hóa – xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại

C. Chính trị, kinh tế, quốc phòng an ninh

D. Chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng an ninh và đối ngoại

[
]

Câu 28. Sự tác động đến lĩnh vực chính trị của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam được biểu hiện thông qua nội dung nào?

A. Sự lãnh đạo của Đảng

B. Sự điều hành, quản lý của Nhà nước

C. Nhận thức chính trị của quần chúng nhân dân

D. Sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành, quản lý của Nhà nước

[
]

Câu 29. Đâu là hậu quả mà các mối đe dọa an ninh phi truyền thống tác động đến chính trị của một đất nước là?

- 1- Gây mất trật tự xã hội, làm nhân dân hoang mang mất niềm tin vào chế độ, ảnh hưởng trực tiếp đến sự quản lý, điều hành của Nhà nước;
- 2- Thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng, chính quyền và Nhân dân;
- 3- Thúc đẩy chiến lược “diễn biến hòa bình” biểu tình, bạo loạn, làm mất ổn định đất nước;
- 4- Can thiệp quân sự từ bên ngoài nhằm thay đổi chế độ, thay đổi chính quyền nhân dân;

A. Câu 1 và 2 đúng

B. Câu 2 và 4 đúng

C. Câu 3 và 4 đúng

D. Câu 2 và 3 đúng

[
]

Câu 30. Sự tác động đến lĩnh vực kinh tế của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam được thực hiện thông qua những nội dung nào?

- 1- Hoạch định chính sách kinh tế;
- 2- Tổ chức thực hiện hiệu quả của các hoạt động sản xuất;
- 3- Tổ chức thực hiện hiệu quả của các hoạt động kinh doanh;
- 4- Sự lãnh đạo của Đảng và vai trò điều hành, quản lý của Nhà nước;

A. Câu 1, 2 và 4 đúng

B. Câu 2, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 3 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

[
]

Câu 31. Sự tác động đến lĩnh vực kinh tế của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam được thực hiện thông qua những yếu tố nào?

- A. Con người, khoa học công nghệ
- B. Con người, khoa học công nghệ, tài nguyên
- C. Khoa học kỹ thuật, tài nguyên
- D. Con người, tài nguyên, khoa học kỹ thuật, ngành nghề...**

[
]

Câu 32. Điều không phải là hậu quả mà các mối đe dọa an ninh phi truyền thống tác động đến lĩnh vực văn hóa – xã hội của một đất nước?

- A. Thay đổi kết cấu xã hội
- B. Đẩy mâu thuẫn nội bộ gia tăng
- C. Khủng hoảng xã hội ngày một lớn
- D. Thúc đẩy giải quyết các vấn đề dân tộc, tôn giáo**

[
]

Câu 33. Điều không phải là phương án trả lời đúng khi nhận định về tác động của an ninh phi truyền thống đối với lĩnh vực văn hóa – xã hội?

- A. Suy thoái văn hóa đạo đức
- B. Tội phạm hình sự
- C. Hủy hoại sức khỏe người dân
- D. Khắc phục sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội**

[
]

Câu 34. Nguyên cơ mất ổn định của đất nước được tạo ra bởi hậu quả mà các mối đe dọa an ninh phi truyền thống tác động đến lĩnh vực văn hóa – xã hội?

- A. Chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng**
- B. Tội phạm ma túy
- C. Tội phạm hình sự
- D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 35. Điều là phương án trả lời sai khi nhận định về tác động của an ninh phi truyền thống đối với lĩnh vực quốc phòng - an ninh?

- A. Làm giảm khả năng huy động cũng như khả năng phát huy các tiềm lực quốc gia
- B. Đến khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào lĩnh vực quốc phòng
- C. Chất lượng xây dựng lực lượng, thể trận quốc phòng, xây dựng các khu vực phòng thủ, các công trình quốc phòng
- D. Tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi của các thành phần lực lượng vũ trang**

[
]

Câu 36. Điều là vấn đề an ninh phi truyền thống được Đảng, Nhà nước ta xác định có ý nghĩa đặc biệt quan trọng?

A. Ứng phó với biến đổi khí hậu

B. Chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa tôn giáo cực đoan.

C. Bệnh dịch quy mô lớn (SARS, AIDS, dịch cúm gia cầm,...).

D. Đói nghèo, thất nghiệp, dòng người tị nạn,...

[
]

Câu 37. Đây là phương án trả lời đúng khi nhận định về tác động của an ninh phi truyền thống đối với lĩnh vực quốc phòng - an ninh?

A. Hình thành nguy cơ xung đột và chiến tranh

B. Hình thành các liên minh quân sự mới

C. Hình thành các lực lượng mới trong quân đội

D. Các phương án trả lời đều đúng

[
]

Câu 38. Những nguy cơ từ vấn đề an ninh phi truyền thống trong khu vực và trên thế giới tác động đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia của Việt Nam hiện nay là gì?

1- Các loại tội phạm về an ninh mạng, ma túy...;

2- Suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu;

3- Các loại tội phạm trên lĩnh vực thương mại, đầu tư...;

4- Buôn bán phụ nữ và trẻ em, tội rửa tiền...;

A. Câu 1, 2 và 4 đúng

B. Câu 2, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 3 và 4 đúng

D. Câu 1, 2 và 3 đúng

[
]

Câu 39. Đây là phương án trả lời đúng khi nhận định về tác động của an ninh phi truyền thống đối với lĩnh vực đối ngoại:

A. Trực tiếp thúc đẩy sự hợp tác quốc tế

B. Tăng cường liên kết khu vực

C. Chia rẽ nhận thức của mỗi quốc gia

D. Hình thành nhiều điểm nóng trên thế giới

[
]

Câu 40. Các vấn đề an ninh phi truyền thống tác động đến công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta như thế nào?

A. Trực tiếp tác động

B. Gián tiếp tác động

C. Thúc đẩy

D. Tích cực

[
]

Câu 41. Vấn đề ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống được đưa vào nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và nhấn mạnh vấn đề an ninh chủ động được thể hiện trong nghị quyết tại Đại hội lần thứ mấy của Đảng?

A. Đại hội lần thứ XI

B. Đại hội lần thứ IX

C. Đại hội lần thứ VI

D. Đại hội lần thứ XII

[
]

Câu 42. Đây là quan điểm thể hiện phương thức bảo vệ Tổ quốc của Đảng và Nhà nước ta hiện nay?

A. Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh phi vũ trang và đấu tranh vũ trang, kết hợp xây dựng với bảo vệ, lấy xây dựng để bảo vệ; nhấn mạnh phương thức phi vũ trang, bảo vệ Tổ quốc từ xa

B. Giữ vững an ninh chính trị, xử lý các vấn đề dân tộc và tôn giáo một cách khéo léo, giải tỏa các xung đột xã hội phù hợp

C. Bảo vệ Tổ quốc bằng sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

D. Là lực lượng toàn dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự quản lý, điều hành của Nhà nước trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt

[
]

Câu 43. Đây là quan điểm thể hiện cách thức giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống của Đảng và Nhà nước ta hiện nay?

A. Tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống, và nhất là tình trạng biến đổi khí hậu

B. Hạn chế tác hại của thiên tai; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng

C. Tăng cường công tác giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống đối với an ninh con người, an ninh cộng đồng, an ninh quốc gia và an ninh nhân loại

D. Chủ động ngăn ngừa, ứng phó với mối đe dọa an ninh phi truyền thống để bảo vệ độc lập dân tộc
[
]

Câu 44. Theo tài liệu tập huấn GDQP-AN (2018), Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra mấy giải pháp cơ bản để phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

A. 05 giải pháp

B. 06 giải pháp

C. 07 giải pháp

D. 08 giải pháp

[
]

Câu 45. Theo đồng chí thì đâu là những nhận định khi nói về đặc điểm của các mối đe dọa ANPTT?

1- Các mối đe dọa ANPTT rất đa dạng, biểu hiện trên nhiều lĩnh;

2- Nguồn gốc tạo nên các mối đe dọa này rất phức tạp, có cả yếu tố phát sinh có nguồn gốc thiên tạo và các yếu tố phát sinh từ nguồn gốc nhân tạo;

3- Có khả năng phát tán nhanh, phạm vi rộng, ảnh hưởng xuyên quốc gia;

4- Có khả năng chuyển hóa thành các mối đe dọa ANTT;

A. Câu 1, 2 và 3 đúng

B. Câu 1, 2, 3 và 4 đúng

C. Câu 1, 2 và 4 đúng

D. Câu 2, 3 và 4 đúng

[
]

Câu 46. Một trong những giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

A. Tăng cường công tác giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống đối với an ninh con người, an ninh cộng đồng, an ninh quốc gia và an ninh nhân loại

B. Xây dựng nội dung giáo dục phù hợp, khoa học

C. Công tác giáo dục phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, phải tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ cả trong nhận thức và hành động của mọi cán bộ, đảng viên, mọi tầng lớp nhân dân

D. Đầu tư, chuẩn bị cả về con người và phương tiện hiện đại cho nhiệm vụ đối phó với thách thức an ninh phi truyền thống

[
]

Câu 47. Một trong những giải pháp cơ bản để phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống là:

A. Tăng cường khả năng huy động cũng như khả năng phát huy các tiềm lực quốc gia để tăng cường sức mạnh quốc phòng của đất nước

B. Việt Nam hợp tác chặt chẽ với các nước tiểu vùng sông Mê Kông trong giải quyết các vấn đề ANPTT

C. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế quốc tế, tìm kiếm các đối tác, các thị trường lớn để thúc đẩy lưu thông hàng hóa

D. Tăng cường công tác giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống đối với an ninh con người, an ninh cộng đồng, an ninh quốc gia và an ninh nhân loại

[
]

Câu 48. Một trong những giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

A. Chủ động xây dựng lực lượng, đầu tư nguồn lực cho quản trị ANPTT ở từng lĩnh vực, từng địa bàn, từng nội dung cụ thể; thường xuyên diễn tập để tránh rơi vào thế bị động khi xảy ra tình huống bất thường

B. Giữ vững an ninh chính trị, xử lý các vấn đề dân tộc và tôn giáo một cách khéo léo, giải tỏa các xung đột xã hội phù hợp, phòng ngừa và ngăn chặn khả năng chuyển hóa của các xung đột

C. Chủ động, tích cực phòng ngừa, ứng phó với mối đe dọa an ninh phi truyền thống

D. Chủ động và tích cực hợp tác quốc tế trong phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT

[
]

Câu 49. Một trong những giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

A. Chủ động và tích cực đầu tư phát triển bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, chăm lo bảo vệ môi trường sinh thái.

B. Chủ động ngăn ngừa, ứng phó với mối đe dọa an ninh phi truyền thống để bảo vệ độc lập dân tộc.

C. Phân loại từng lĩnh vực ANPTT với những đặc điểm khác nhau để xác định cơ chế, phương thức quản trị an ninh phi truyền thống phù hợp.

D. Chủ động và tích cực hoàn thiện hệ thống thể chế quản trị an ninh phi truyền thống, nâng cao tính tương thích của pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế về phòng ngừa và ứng phó với các thách thức của ANPTT

[
]

Câu 50. Một trong những giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

A. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị trong việc giải quyết những vấn đề ANPTT

B. Thường xuyên nghiên cứu, đổi mới phương pháp, tư duy, phong cách, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền để có thể gần, sát dân hơn, phù hợp thực tiễn, ý chí, nguyện vọng của nhân dân

C. Các cấp ủy đảng, chính quyền của các bộ, ban, ngành, địa phương cần tích cực, chủ động cụ thể hóa việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

D. Thực hiện nhất quán phương châm của Đảng: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa – nền tảng tinh thần của xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên

[
]

Câu 51. Một trong những giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

A. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp cần coi trọng việc đấu tranh phòng chống an ninh phi truyền thống là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện

B. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cần xây dựng nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với thực tiễn tình hình, nhất là khả năng ứng phó trước các vấn đề đột xuất, bất ngờ xảy ra đe dọa an ninh quốc gia

C. Coi trọng công tác nắm tình hình, dự báo các tình huống; khi có tình huống xảy ra phải xác lập được phương hướng chính trị đúng đắn, định hướng được công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh

D. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị trong việc giải quyết những vấn đề ANPTT

[
]

Câu 52. Một trong những giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

A. Tăng cường hợp tác, phối hợp hành động với các nước trong khu vực và quốc tế để đối phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống

B. Xây dựng sự hợp tác quốc tế một cách tổng thể, trên nhiều lĩnh vực

C. Tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế trong công tác dự báo, hoạch định chính sách ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống cả về kinh tế, tài chính và các nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các vấn đề về biến đổi khí hậu, thiên tai, sóng thần, nước biển dâng...

D. Mở rộng và tăng cường hợp tác, phối hợp hành động với các nước trong khu vực và quốc tế về phòng ngừa, kiểm soát và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

[
]

Câu 53. Một trong những giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

A. Tăng cường hợp tác, phối hợp hành động với các nước trong khu vực và quốc tế để đối phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống

B. Mở rộng và tăng cường hợp tác, phối hợp hành động với các nước trong khu vực và quốc tế về phòng ngừa, kiểm soát và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

C. Thành lập các cơ quan chuyên trách, các tổ chức vừa có tính lâu dài và ở những giai đoạn, thời điểm cụ thể để phối hợp hành động, chung tay giải quyết các vấn đề xã hội như: dịch bệnh, an ninh lương thực, phát triển con người, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em...

D. Chủ động tổ chức các hội thảo quốc tế về các vấn đề thuộc phạm vi, đối tượng tác động của an ninh phi truyền thống

[
]

Câu 54. Giải pháp: “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu để phát triển đất nước nhanh và bền vững” giữ vai trò như thế nào trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

- A. Đây là giải pháp có tính chất quyết định, chi phối, tác động đến các giải pháp khác**
- B. Là cơ sở để tập trung thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế**
- C. Là cơ sở để hoạch định và thực hiện các trương trình, kế hoạch phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ các nguồn tài nguyên**
- D. Là cơ sở để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ môi trường**

[
]

Câu 55. Một trong những giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

- A. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu để phát triển đất nước nhanh và bền vững**
- B. Hoàn thiện nhận thức khoa học về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt xác định rõ phạm vi, mức độ, nội dung phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với yêu cầu, điều kiện của đất nước**
- C. Phát huy đồng bộ các thành phần kinh tế, nâng cao hiệu quả và vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; vai trò động lực thúc đẩy quan trọng của kinh tế tư nhân; tiếp tục đổi mới cơ chế phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã; tạo điều kiện tiếp tục phát huy hiệu quả kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**
- D. Chú trọng phát triển kinh tế vùng, liên vùng, kinh tế nông thôn, kinh tế biển; đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh**

[
]

Câu 56. Một trong những giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

- A. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu để phát triển đất nước nhanh và bền vững**
- B. Tập trung thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế**
- C. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ môi trường**
- D. Hoạch định và thực hiện các trương trình, kế hoạch kinh tế đi đôi với bảo vệ các nguồn tài nguyên**

[
]

Câu 57. Một trong những giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ các vấn đề ANPTT ở Việt Nam hiện nay?

- A. Tăng cường và phát huy mọi tiềm lực của đất nước đặc biệt là huy động nguồn lực tài chính bằng nhiều kênh khác nhau để đầu tư cho hoạt động phòng ngừa, kiểm soát và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT**
- B. Tăng cường tiềm lực QP-AN phải được tiến hành đồng bộ trên các phương diện, cả về xây dựng lực lượng, tổ chức biên chế hợp lý theo hướng tinh gọn, cả về đầu tư mua sắm các trang thiết bị theo hướng hiện đại, đồng thời phải thực hiện tốt sự kết hợp giữa kinh tế, QP-AN và đối ngoại**
- C. Cần trú trọng xây dựng, phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, xã hội, ngoại giao.**
- D. Xây dựng và không ngừng củng cố “thế trận lòng dân”, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước, xây dựng nền quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, gắn với phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.**

[
]

